

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CHỦ ĐỀ: TÂM THỂ MỚI

MỤC LỤC

PHẦN 1: THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	2
PHẦN 2: THÔNG TIN CHUNG	4
PHẦN 3: TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI	6
PHẦN 4: BỘ MÁY TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	10
PHẦN 5: BỆ PHÓNG THƯỢNG TẦNG	20
PHẦN 6: BỨT PHÁ THÀNH CÔNG	23
I. TVSI TRONG NĂM 2017	23
II. CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TVSI NĂM 2017	30
1. MÔI GIỚI	30
2. DỊCH VỤ TÀI CHÍNH	35
3. TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	36
4. TỰ DOANH	38
PHẦN 7: NỀN TẢNG VỮNG CHẮC	39
1. QUẢN TRỊ RỦI RO	39
2. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	44
3. DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN	46
PHẦN 8: ĐỘI NGŨ TINH NHUỆ VÀ TÂM HUYẾT	47
1. QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC	47
2. VĂN HÓA DOANH NGHIỆP	51
PHẦN 9: BÁO CÁO TRIỂN VỌNG 2018	53
PHẦN 10: BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	59
PHẦN 11: BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	70

PHẦN 1: THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý cổ đông,

Năm 2017 nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng tiếp tục khởi sắc, VN-Index tăng 48%, thanh khoản tăng 67% so với năm 2016, vượt xa mức lợi nhuận của hầu hết các kênh đầu tư khác. Trong bối cảnh đó, Chứng khoán Tân Việt cũng đã gặt hái những thành tựu ấn tượng nhất từ trước tới nay, tạo ra động lực và nền tảng vững chắc để công ty hướng tới một tương lai tươi sáng hơn với những bước đi mới trong một “tâm thế mới”.

2017 – Bứt phá thành công

Kết thúc năm 2017, lợi nhuận trước thuế của TVSI đạt 101,107 tỷ đồng, lợi nhuận thực hiện đạt 48,059 tỷ đồng. Lợi nhuận năm 2017 vượt 250% kế hoạch năm, tăng 72,9 tỷ đồng và so với cùng kỳ năm trước, tương đương mức tăng trưởng 260%. Đặc biệt, hoạt động chủ đạo của Tân Việt là môi giới đạt xấp xỉ 85 tỷ đồng doanh thu, tăng 40% so với năm 2016.

TVSI không chỉ chú trọng tới các mục tiêu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận mà còn kết hợp thực hiện các mục tiêu môi trường, xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan. Việc thực hiện tốt các hoạt động phát triển bền vững trong những năm qua đã giúp Tân Việt nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh trên thị trường, thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, gắn kết đội ngũ và thu hút, giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao, từ đó đóng góp hiệu quả cho thị trường, cộng đồng và xã hội.

Với tư cách TOP 13 công ty chứng khoán lớn nhất, Tân Việt hiện nay thực sự là thương hiệu hàng đầu và không ngừng hoàn thiện chất lượng hoạt động, chất lượng quản trị nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, linh hoạt và phản ứng nhanh với những biến động của thị trường, qua đó hoàn thành mọi mục tiêu kinh doanh từng giai đoạn và đóng góp ngày càng lớn hơn vào sự phát triển kinh tế của Việt Nam.

2018 – Tâm thế mới

TVSI nhận định năm 2018, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô tiếp tục có những bước phát triển vượt bậc mới, dòng vốn đầu tư tiếp tục chảy vào mạnh sau một loạt chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. Do vậy, HĐQT xác định mục tiêu năm 2018 TVSI tiếp tục phát triển bền vững, tăng trưởng ổn định trong tất cả các lĩnh vực, quản trị tài chính an toàn, lành mạnh. Đặc biệt, thách thức từ chính những thành công đến từ năm 2017, cùng với hoạt động quản trị công ty vững vàng, TVSI dự kiến sẽ chào bán chứng khoán lần đầu tiên ra công chúng (IPO) trong năm nay.

Có thể nói, gia tăng nguồn vốn đối với một công ty chứng khoán luôn là việc làm cần thiết để có thể mở rộng phạm vi hoạt động và phát triển hoạt động kinh doanh, đẩy nhanh doanh thu một cách hiệu quả hơn. Bên cạnh các kênh huy động đã thực hiện thành công, phát hành, niêm yết cổ phiếu TVSI trên thị trường sẽ làm gia tăng nhanh và đáng kể lượng tiền mặt, lượng vốn và mở ra nhiều cơ hội tài chính mới cho chính Tân Việt.

Cơ hội và tương lai đang rộng mở trước mắt, cá nhân tôi tin tưởng với kinh nghiệm quản trị quy mô lớn của hội đồng quản trị, ban lãnh đạo, đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp và tinh thần nỗ lực “khó khăn nào cũng vượt qua, trở ngại nào vẫn tiến bước”, Tân Việt sẽ luôn vững bước thành công trong chặng đường sắp tới.

Thay mặt Ban lãnh đạo, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý vị cổ đông, cảm ơn sự hợp tác tích cực của khách hàng, đối tác. Đặc biệt, tôi muốn dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể cán bộ nhân viên của Chứng khoán Tân Việt, những người đã cùng tôi chung sức chung lòng cho đến ngày hôm nay.

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Thành

PHẦN 2: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin cơ bản

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 0103015019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2006.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 40/UBCK-GPHĐKD ngày 28/12/2006 và các giấy phép điều chỉnh nghiệp vụ.
- Vốn điều lệ: 500,000,000,000 đồng (*Năm trăm tỷ đồng*) từ 02/03/2017.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 500,000,000,000 đồng (*Năm trăm tỷ đồng*).
- Địa chỉ:
 - Trước 11/03/2013: Tầng 5, số 152 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Hà Nội.
 - Từ 11/03/2013: Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số điện thoại: (84) 24 3728 0921 | Số fax: (84) 24 3728 0920
- Email: contact@tvs.com.vn | Website: www.tvs.com.vn

2. Ngành nghề kinh doanh

- Môi giới chứng khoán:
 - Dịch vụ đối với chứng khoán niêm yết như: Mở tài khoản giao dịch (TVSI Account), Hướng dẫn giao dịch, Thực hiện lệnh, Đấu giá;
 - Thanh toán tiền, Lưu ký, Hỗ trợ chuyển nhượng đối với chứng khoán chưa niêm yết;
 - Sản phẩm giao dịch điện tử: iTradeHome, iTradePro, TVSI Mobile, Contact Center 19001885, Bảng giá TVSI Price.
- Dịch vụ cho vay:
 - Giao dịch ký quỹ (margin), Ứng trước và Dịch vụ hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán sử dụng đòn bẩy tài chính.
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán:
 - Tư vấn chứng khoán, giao dịch chứng khoán TVSI ePro, TVSI Mo: Tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành cổ phiếu, trái phiếu, bao gồm phát hành ra công chúng, phát hành riêng lẻ.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán:
 - Báo cáo vĩ mô, Báo cáo khuyến nghị đầu tư, Báo cáo nhận định thị trường hàng ngày, Báo cáo phân tích ngành, Báo cáo phân tích cổ phiếu, Báo cáo tư vấn định giá cổ phiếu, Báo cáo phân tích kỹ thuật.

- Tự doanh:
 - Quản lý danh mục đầu tư;
 - Quản lý danh mục đầu tư, Quản lý tài sản cho các khách hàng ủy thác.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp:
 - Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp, Tư vấn niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp;
 - Tư vấn Mua bán & Sáp nhập doanh nghiệp (M&A).

PHẦN 3: TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Tâm nhìn

Trở thành một trong những định chế trung gian tài chính hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán, trong đó hoạt động **môi giới, dịch vụ cho vay** làm chủ đạo.

2. Sứ mệnh

Phát triển thương hiệu TVSI trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán. Tạo môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ, nhân viên phát triển sự nghiệp và khẳng định giá trị bản thân qua đó mang đến giá trị tối đa cho cổ đông.

3. Giá trị cốt lõi

- **Dân chủ:** Nói thẳng, Lắng nghe và Bao dung là văn hóa tôn trọng ý kiến khác biệt của tất cả các cá nhân ở TVSI;
- **Đổi mới:** Luôn sáng tạo, lắng nghe tiếp thu từ chính Khách hàng, Đối tác và Đồng nghiệp;
- **Tự chủ và phân quyền:** Mọi cá nhân làm chủ công việc của mình để phát huy hết năng lực, tốc độ giải quyết công việc;
- **Trung thực:** Giá trị minh bạch là thượng tôn. Ban lãnh đạo là điểm tựa xây dựng niềm tin trong nhân viên, mang đến cho Khách hàng, Đối tác và Cổ đông sự tin tưởng gắn bó trong hợp tác với TVSI.

4. Chiến lược

- Chiến lược dẫn đầu (First mover): Luôn luôn đi đầu phát triển sản phẩm mới;
- Tạo sự khác biệt (Differentiation): Cung cấp giá trị gia tăng cho Khách hàng so với đối thủ cạnh tranh với cùng quy mô và tránh đối thủ sao chép dịch vụ;
- Chiến lược tập trung (Focus): Tập trung vào hoạt động môi giới và dịch vụ cho vay làm nền tảng;
- Tăng trưởng thông qua hợp tác, liên minh đối tác chiến lược Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) và Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Long.

5. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Đóng góp vào sự phát triển của ngành chứng khoán và nền kinh tế;
- Xây dựng đội ngũ Cán bộ/Nhân viên có kinh nghiệm, trình độ và gắn bó với nghề nghiệp;
- Tích cực tham gia vào các hoạt động có ích cho xã hội và cộng đồng.

6. Quá trình hình thành và phát triển

2006	- Thành lập TVSI.
2007	- Thành viên chính thức của HOSE, HNX; - Thành lập Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh; - Triển khai thành công Core giao dịch chứng khoán của nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam.
2008	- Tăng vốn điều lệ lên 128 tỷ đồng; - Cung cấp hệ thống phần mềm giao dịch trực tuyến iTrade-Home.
2009	- Tăng vốn điều lệ lên 350 tỷ đồng; - Thành lập các chi nhánh tại Hà Nội, TP.HCM, Hải Phòng, Đà Nẵng; - Vận hành Trung tâm Dịch vụ khách hàng qua điện thoại của TVSI sử dụng đầu số 1900 1885; - Thay đổi bộ nhận diện thương hiệu.
2010	- Thành lập Chi nhánh Nha Trang, Chi nhánh Quy Nhơn; - Hệ thống website, giao dịch trực tuyến, mở tài khoản trực tuyến tích hợp trong phiên bản Website & iTrade 2010; - Giải thưởng: “Tin & Dùm 2009”, “Thương hiệu chứng khoán uy tín 2010”; TOP 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR 500).
2011	- Thành lập Chi nhánh Mỹ Đình, Chi nhánh Vĩnh Long; - Sản phẩm mới: Giao dịch ký quỹ - Là một trong số những công ty chứng khoán đầu tiên đáp ứng các yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và triển khai được hệ thống phần mềm quản lý hoàn toàn tự động; - Hệ thống dịch vụ tiện ích mới: iPayment kết nối trực tiếp Vietcombank, Financial Portal, Bảng giá tích hợp; - Giải thưởng: Tiếp tục đạt giải Tin&Dùm 2010 cho sản phẩm “Giao dịch trực tuyến” do Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng.
2012	- Triển khai ứng dụng giao dịch trên thiết bị cầm tay iTrade Mobile; - Nâng cấp tính năng đặt lệnh trực tiếp cho Financial Portal;
2013	- Chuyển trụ sở chính về số 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội; - TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần cao nhất HNX quý 3/2013; - Thành lập Phòng Giao dịch Tây Hồ; - Áp dụng chính sách chăm sóc khách hàng VIP chuyên biệt; - Tính năng thông minh trên iTrade Home: Tự động chia lệnh, Thực hiện quyền

	online, Bán chứng khoán lô lẻ online.
2014	<ul style="list-style-type: none"> - Công cụ giao dịch trực tuyến hoàn toàn mới iTrade Home 2014; - TOP 10 công ty chứng khoán có thị phần cao nhất HNX quý 3/2014; - Phát hành thành công 188,5 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ TVSI; - Khai trương bảng giá trực tuyến dành riêng cho Khách hàng TVSI; - Thành viên lập quỹ ETF VFMVN30 nội đầu tiên của Việt Nam.
2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập 2 phòng ban mới: Quản trị rủi ro, Dịch vụ tài chính; - Phát hành thành công 232 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp TVSI; - TVSI Mobile: Ứng dụng giao dịch trực tuyến dành cho thiết bị cầm tay sử dụng iOS và Android; - Sản phẩm mới: Margin Group - Tạo các gói sản phẩm chuyên biệt đáp ứng nhu cầu đa dạng của các nhóm khách hàng.
2016	<ul style="list-style-type: none"> - TOP10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất HNX 2016; - Ký kết Đối tác hợp tác toàn diện với Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) và Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long; - Sản phẩm mới: Kết nối chuyển tiền trực tuyến đến từ ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB); iTrade Home, TVSI Mobile - bản nâng cấp lệnh thông minh, quản lý lãi lỗ giao dịch, giao dịch đa tài khoản và tích hợp 4 ngôn ngữ Việt – Anh – Hàn – Hoa; - Website và Financial Portal: Công nghệ HTML Responsive cho cả các số liệu tài chính; - Giải thưởng: Hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến tốt nhất Việt Nam năm 2016 (Best Online Trading Platform Vietnam 2016) do tạp chí International Finance Magazine Anh Quốc bình chọn và trao tặng.
2017	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng; - Thành lập PGD Cầu Giấy trực thuộc Chi nhánh Mỹ Đình; Nâng cấp 2 PGD Láng Hạ và Tây Hồ thành Chi nhánh; Sản phẩm mới: Tài khoản đầu tư gián tiếp cho khách hàng nước ngoài qua dịch vụ BIDV@Securities; - Giải thưởng: Sản phẩm giao dịch ký quỹ Chứng khoán tốt nhất Việt Nam (Best Margin Trading Product Vietnam 2017) do tạp chí Global Banking & Finance Review Anh Quốc trao tặng; - Kết quả kinh doanh đột phá với Lợi nhuận thực hiện tăng 171% so với 2016.

7. Các danh hiệu đạt được

GIẢI THƯỞNG



TVSI vinh dự là một trong
500 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
LỚN NHẤT VIỆT NAM



2009-2010 2010-2011

Sản phẩm

GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN TỐT NHẤT
2 năm liên tiếp do NĐT bình chọn



Cup
THƯƠNG HIỆU CHỨNG KHOÁN UY TÍN



PHẦN 4: BỘ MÁY TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Mô hình quản trị

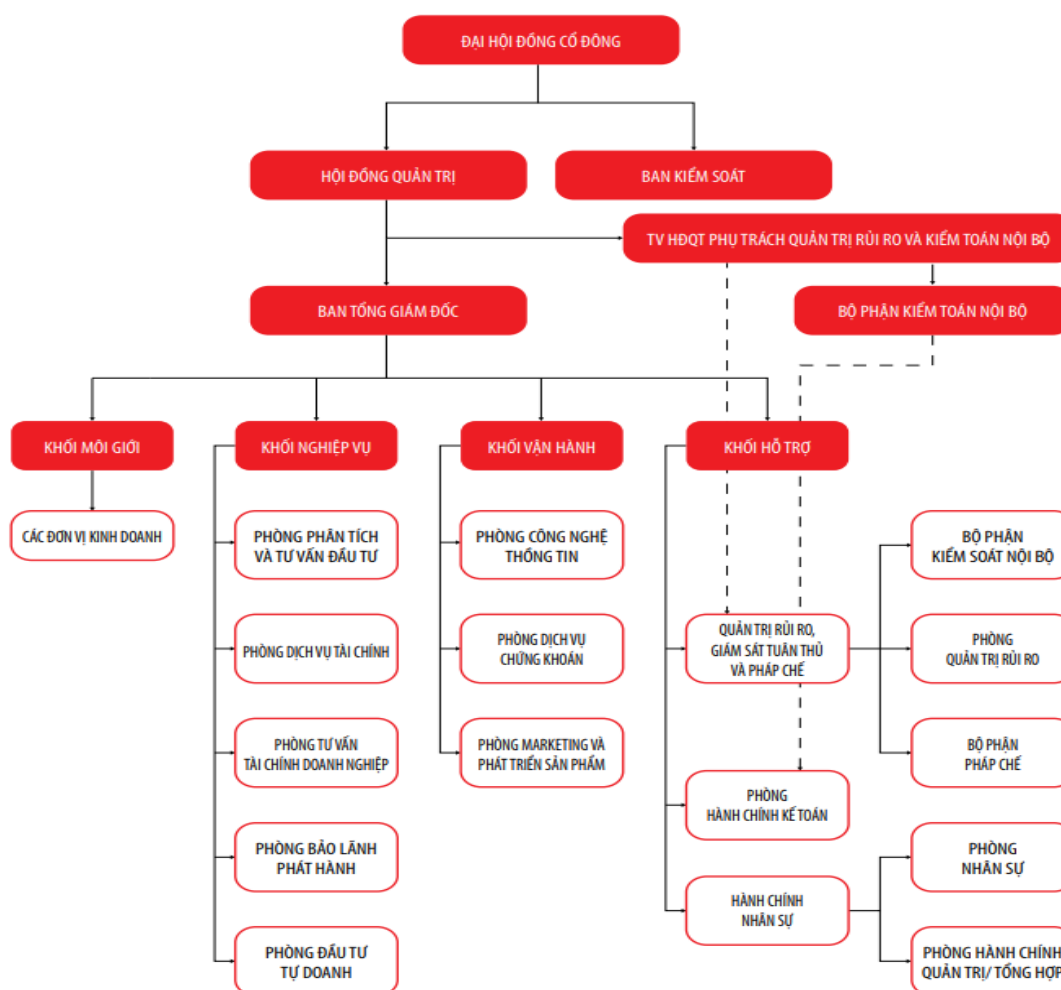
Bộ máy quản trị TVSI bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Tiểu ban Quản trị rủi ro trực thuộc HĐQT.

Cơ cấu bộ máy quản lý, điều hành

Bộ máy quản lý, điều hành của TVSI bao gồm:

- Ban Tổng giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Giám đốc nghiệp vụ/ Giám đốc Khối (hoặc chức danh tương đương);
- Cán bộ quản lý cấp phòng/ban/bộ phận và Giám đốc/Phó Giám đốc/Phụ trách đơn vị kinh doanh.

2. Sơ đồ tổ chức



NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Ban Tổng giám đốc:

- TGD Nguyễn Tiến Thành
- PTGD Nguyễn Việt Cường
- PTGD Lê Thanh Tùng
- Kế toán trưởng: Bùi Thị Thanh Hiền

Khối môi giới:

- GD Môi giới: Trần Thị Cẩm Hạnh
- GD CN Mỹ Đình: Nguyễn Văn Cường
- GD CN Hoàn Kiếm: Trần Thu Vân
- GD CN Láng Hạ: Phạm Thị Minh Hương
- GD CN Tây Hồ: Đào Văn Tuấn

Khối nghiệp vụ:

- Giám đốc tư vấn phía Nam: Trần Xuân Nam
- Phó giám đốc tư vấn Phía Bắc: Nguyễn Thị Hà
- Phó giám đốc tư vấn Phía Bắc: Mai Thị Hồng

Khối vận hành:

- GD Khối: Tạ Minh Phương
- TP Dịch vụ chứng khoán: Nguyễn Minh Dương

Khối hỗ trợ:

- TP Quản trị rủi ro: Lê Đắc An
- TP Hành chính quản trị: Hoàng Thị Lan Anh
- PP Nhân sự: Phạm Mai Chi

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31.12.2017

Cổ phần

Tổng số cổ phần	50.000.000 CP
Loại cổ phần đang lưu hành	CP phổ thông
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	50.000.000 CP
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu	Không có

Cơ cấu cổ đông

- Theo tỷ lệ sở hữu:
 - + Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên): 02 cổ đông, chiếm tỷ lệ 19,6%;
 - + Cổ đông khác: 55 cổ đông, chiếm tỷ lệ 80,4%.
- Theo loại đối tượng:
 - + Cổ đông tổ chức: 01 cổ đông, chiếm tỷ lệ 0,39%;
 - + Cổ đông cá nhân: 56 cổ đông, chiếm tỷ lệ 99,61%;

Ghi chú: Toàn bộ cổ đông không có cổ đông nào là cổ đông Nhà nước.

4. Các đối tác chiến lược hợp tác toàn diện

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB)

Ngân hàng TMCP Sài Gòn là đối tác đã đồng hành cùng TVSI ngay từ ngày đầu thành lập và trong những giai đoạn khó khăn nhất của thị trường chứng khoán Việt Nam. Tháng 05 năm 2016, SCB và TVSI chính thức ký thỏa thuận “Đối tác toàn diện” nhằm có những chính sách hiệp trợ nhau trong việc phát triển dịch vụ:

- Nguồn vốn
- Thanh toán
- Cho Nhà đầu tư vay đầu tư chứng khoán

Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Long

Cùng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB), tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long là đối tác hợp tác toàn diện của TVSI. Với tính chất cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho nhau cùng phát triển, hai bên đã bước đầu triển khai các hợp tác khăng khít về tài chính, bán chéo sản phẩm.

5. Mạng lưới hoạt động

Năm 2017, TVSI không mở rộng các địa bàn mới mà đầu tư tập trung nâng cao chất lượng mạng lưới chi nhánh hiện có để phục vụ Khách hàng tới giao dịch. Trong năm vừa qua TVSI đã nâng cấp Phòng Giao dịch Láng Hạ và Tây Hồ lên thành Chi nhánh Láng Hạ và Chi nhánh Tây Hồ. Năm 2017 cũng là năm TVSI áp dụng mô hình Phòng Môi giới trực thuộc Chi nhánh với khởi đầu cho mô hình này tại Chi nhánh Mỹ Đình bằng việc thành lập Phòng Môi giới Cầu Giấy.

- Trụ sở chính:** Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3728 0921 | Fax: (024) 3728 0920
Contact Center: 1900 1885
Website: www.tvsi.com.vn - Email: contact@tvsi.com.vn
- CN. Hồ Chí Minh:** Số 193-203 Trần Hưng Đạo, Cô Giang, Q.1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3838 6868 | Fax: (028) 3920 7542
- CN. Hoàn Kiếm:** Tầng 7 tòa nhà Grand, số 30-32 Hòa Mã, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3933 2233 | Fax: (024) 3933 5120
- CN. Mỹ Đình:** Tầng 2 tòa nhà AP, số 87 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3792 5181 | Fax: (024) 3792 5180
- CN. Láng Hạ:** Phòng 303A, số 105 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3514 9033 | Fax: (024) 3514 9107
- CN. Tây Hồ:** Số 152 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3728 6411 | Fax: (024) 3728 6407
- CN. Hải Phòng:** Tầng 3 tòa nhà Akashi, số 10 Lê Hồng Phong, TP. Hải Phòng
Điện thoại: (0225) 375 7559 | Fax: (0225) 375 7560
- CN. Đà Nẵng:** Số 115 Lê Lợi, Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 375 2282 | Fax: (0236) 375 2283
- CN. Quy Nhơn:** Số 1 Nguyễn Tất Thành, Quy Nhơn, Bình Định
Điện thoại: (0256) 381 8840 | Fax: (0256) 381 8820

CN. An Đông: Tầng 7, số 76 - 78 - 80 Hải Thượng Lãn Ông, Q.5, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3855 5438 | Fax: (028) 3830 6547

CN. Vĩnh Long: Số 11-11A,B,C Phạm Thái Bường, TX.Vĩnh Long, Vĩnh Long

Điện thoại: (0270) 385 3533 | Fax: (0270) 385 3535

PGD. Cộng Hòa: Số 347 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3813 2972 | Fax: (028) 3813 2970

PHẦN 5: BỆ PHÓNG THƯỢNG TÀNG

1. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a. Hội đồng quản trị

- Ông Hồ Bửu Phương – Chủ tịch HĐQT
Cử nhân Kế toán – Đại học Kinh tế TP. HCM;
Thạc sỹ Kế toán Quốc tế Đại học Swinburne of Technology (Úc);
Kiểm toán viên hành nghề VN – CPA.

Chủ nhiệm kiểm toán Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
Chủ tịch, Tổng giám đốc Công ty quản lý quỹ An Phát.

- Ông Võ Tấn Hoàng Văn - Thành viên HĐQT
Cử nhân Tài chính ngân hàng – Đại học Tài chính Kế toán TP.HCM;
Chứng nhận ACCA của Hiệp hội kế toán công chứng Anh quốc.

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
Phó Tổng giám đốc Ernst & Young Việt Nam (2007-2013);
Không sở hữu cổ phần TVSI.

- Ông Nguyễn Tiến Thành - Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT
Cử nhân Tài chính ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc dân;
Thạc sỹ quản lý phát triển - Asian Institute of Management – Philippines.

Tổng giám đốc kiêm Giám đốc CN TP.Hồ Chí Minh – CTCP Chứng khoán Tân Việt (Từ 01/2016);
Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc CN. Hồ Chí Minh - CTCP Chứng khoán Tân Việt (Từ 2008 đến 01/2016);
Giám đốc Dịch vụ chứng khoán – CTCP Chứng khoán Tân Việt (2007-2008).

- Ông Nguyễn Việt Cường – Phó Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT
Kỹ sư tin học – Đại học Tổng hợp Sofia, Bulgari;
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Chương trình Cao học Việt – Bỉ, Đại học Kinh tế Quốc dân.

Phó Tổng giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT – CTCP Chứng khoán Tân Việt (từ 2007 đến nay);

Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Tập đoàn HIPT (từ 2012 đến nay);
Phó giám đốc – Trung tâm tin học Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (từ 1997 đến 2006).

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) CTCP Chứng khoán Tân Việt (TVSI) xin báo cáo về hoạt động của HĐQT trong năm 2017, kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2012-2017 và định hướng hoạt động năm 2018.

1. Đánh giá tình hình hoạt động của TVSI trong năm 2017

Trên cơ sở định hướng hoạt động kinh doanh của TVSI năm 2017 được ĐHCĐ thông qua cùng với thuận lợi của thị trường chứng khoán, hoạt động kinh doanh của TVSI trong năm có những nét chính như sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh: Tổng doanh thu thực hiện năm 2017 đạt 240,87 tỷ đồng, tăng trưởng 34% so với năm 2016 và hoàn thành 127% kế hoạch năm. Trong đó các mảng hoạt động có tăng trưởng hoàn thành kế hoạch cao nhất là dịch vụ cho vay (132%) và môi giới (127%). Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp gặp khó khăn từ đối tác nên chỉ hoàn thành 65% kế hoạch được giao của năm nhưng vẫn tăng 18% so với năm 2016.
- Cơ cấu doanh thu có sự chuyển biến tích cực với tỷ trọng từ mảng cốt lõi là Môi giới và Dịch vụ tài chính chiếm đến 82% tổng doanh thu hoạt động.
- Hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng vào tháng 3/2017 và củng cố năng lực tài chính theo đúng định hướng của HĐQT trong nhiệm kỳ vừa qua.
- Nguồn vốn công ty trong kỳ được huy động và sử dụng hiệu quả qua các đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp các năm từ 2014-2017.
- Cơ chế quản trị công ty có sự đổi mới mạnh mẽ tạo thêm động lực phát triển cho công ty, tăng hiệu quả hoạt động bằng cơ chế quản lý tài chính minh bạch.
- Quản trị rủi ro, tuân thủ: Phòng quản trị rủi ro được thành lập, hoạt động đi vào ổn định, thường xuyên. Hệ thống các quy trình, quy chế được xây dựng đã giúp công ty tạo dựng công cụ hiệu quả vừa tạo thêm giá trị mới, vừa bảo toàn giá trị doanh nghiệp, tối ưu hóa các nguồn lực hiện có và tối ưu hóa mối quan hệ giữa rủi ro và lợi nhuận.

- Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của TVSI trong năm 2017 đạt 706,12%, cao nhất trong các năm.
- Đảm bảo các quyền lợi chính đáng (tính minh bạch, an toàn cho giao dịch) của nhà đầu tư/khách hàng khi thực hiện quản lý tách bạch tài khoản của nhà đầu tư và Công ty. Chính sách đãi ngộ với người lao động được nâng cao, đặc biệt qua chính sách ESOP.
- Hạ tầng công nghệ, hệ thống phần mềm, bộ công cụ giao dịch chứng khoán trực tuyến không ngừng được củng cố, đã thay đổi căn bản những công cụ giao dịch, chất lượng sản phẩm dịch vụ của TVSI. Hoạt động quảng bá thương hiệu cũng đã diễn ra tích cực, góp phần xây dựng hình ảnh và tạo vị thế của TVSI ngày càng vững mạnh.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành (BDH)

Năm 2017 là cơ hội hoạt động tốt cho các công ty chứng khoán khi thị trường có sự tăng trưởng mạnh cả về chỉ số và thanh khoản thị trường. Ban Tổng giám đốc đã tận dụng những cơ hội của thị trường và hoàn thành kế hoạch kinh doanh được Hội đồng quản trị giao cho một cách xuất sắc khi doanh thu hoạt thực hiện tăng 34% so với năm 2016 và đạt 127% kế hoạch được giao.

Lợi nhuận kế toán năm 2017 đạt mức cao nhất trong nhiều năm khi hoàn thành 350% kế hoạch được giao đạt 101 tỷ đồng.

Về nguồn vốn, việc hoàn thành tăng vốn điều lệ của Công ty lên 500 tỷ đồng đã mang lại năng lực tài chính vững mạnh hơn cho công ty. Các đợt phát hành thành công trái phiếu doanh nghiệp trong các năm từ 2014 đến nay đã đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động cho vay.

Quản trị rủi ro thực hiện nghiêm túc đúng các quy trình được xây dựng và ban hành trong các năm qua. Hoạt động cho vay không phát sinh nợ xấu và hoàn thành quá trình trích lập toàn bộ khoản nợ xấu phát sinh từ năm trước.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng thẩm quyền, có các đề xuất và thực hiện cải tổ tích cực cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý, điều hành. Cơ cấu tổ chức, quản trị mới là động lực phát triển và duy trì đội ngũ nhân sự tài năng hiện có; thu hút, khuyến khích nhân sự mới.

Các hợp đồng kinh tế được soát xét chặt chẽ, việc ký kết tuân thủ pháp luật và đúng thẩm quyền được quy định đối với từng thành viên của Ban Điều hành.

Đầu tư đúng hướng vào công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ phục vụ khách hàng và dần nâng cao thương hiệu của công ty.

3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2017 và nhiệm kỳ 2012-2017

Hội đồng quản trị TVSI trong năm 2017 đã thực hiện 16 cuộc họp và lấy ý kiến thành viên, ban hành các Nghị quyết thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động của công ty như sau:

- Thông qua tổ chức ĐHĐCĐ bất thường và thường niên trong năm 2017.
- Nhân sự HĐQT năm 2017: Ban hành Nghị quyết miễn nhiệm thành viên HĐQT theo đơn từ nhiệm và bầu ông Hồ Bửu Phương là Chủ tịch HĐQT mới cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2012-2017. Sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, HĐQT hoạt động với 4 thành viên.
- Bổ nhiệm, thông qua bổ nhiệm các lãnh đạo quản lý cấp cao Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh.
- Ban hành chính sách rủi ro, phối hợp Ban kiểm soát, Ban điều hành và bộ phận Quản trị rủi ro rà soát xây dựng, ban hành quy trình, quy chế và giám sát thực hiện.
- Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh và đầu tư trong ngắn, trung và dài hạn phù hợp với định hướng phát triển của công ty trong từng thời kỳ.
- Hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng thông qua việc phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
- Thông qua nâng cấp 2 Phòng Giao dịch lên Chi nhánh nhằm nâng cao vị thế kinh doanh.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp với hoạt động của Công ty.
- Quyết định các hồ sơ kinh doanh, đầu tư vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc.
- Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết đã ban hành của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh đạt các chỉ tiêu kế hoạch.

Năm 2017 cũng là năm kết thúc nhiệm kỳ hoạt động 2012-2017 của Hội đồng quản trị. Trong nhiệm kỳ của mình, HĐQT đã có những quyết sách, định hướng phát triển công ty vượt qua những thời khắc khó khăn của thị trường, bảo toàn nguồn vốn kinh doanh và đóng góp tích cực vào thành quả hoạt động chung của TVSI.

- Doanh thu hoạt động đạt tỷ lệ tăng kép trên 15%/năm từ mức 88 tỷ đồng năm 2012 lên 240,87 tỷ đồng năm 2017. Đặc biệt doanh thu môi giới tăng mạnh gần 3,4 lần từ 24,9 tỷ đồng năm 2012 lên 84,8 tỷ đồng 2016, đạt tốc độ tăng trưởng kép trên 20%/năm.
- Nâng cao năng lực tài chính của công ty qua việc quản trị hiệu quả nguồn vốn, huy động nguồn trái phiếu doanh nghiệp không tài sản đảm bảo thông qua các đợt phát hành trái

phiếu riêng lẻ, đáp ứng đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh. Hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng, nâng cao năng lực tài chính, hướng tới mục tiêu nâng vốn điều lệ lên 1.100 tỷ đồng.

- Từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro của công ty, kiểm soát nội bộ và giám sát hoạt động.
- Quyền lợi cổ đông được đảm bảo khi công ty chia cổ tức bằng tiền liên tục trong 5 năm.
- Đổi mới cơ chế quản trị, phù hợp với quy mô, định hướng phát triển của công ty. Hoạt động minh bạch hiệu quả, mở rộng các nghiệp vụ và tạo cơ hội phát triển.
- Xây dựng kế hoạch, định hướng hoạt động cho TVSI trong chu kỳ hoạt động 5 năm 2017-2021.

4. Định hướng hoạt động năm 2018 và nhiệm kỳ 2018 - 2023

Năm 2018 tiếp tục được xác định là năm thuận lợi cho thị trường chứng khoán và TVSI cũng có điều kiện thuận lợi hơn để nâng cao năng lực về nguồn vốn, chất lượng sản phẩm dịch vụ của công ty.

Hội đồng quản trị xác định định hướng, chiến lược trọng tâm đối với hoạt động của TVSI trong năm 2018 và nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

- **Mục tiêu cốt lõi:** TVSI tiếp tục lấy Môi giới và dịch vụ tài chính là hoạt động kinh doanh cốt lõi, đảm bảo Công ty phát triển bền vững. Mục tiêu tăng cường năng lực tài chính, đầu tư công nghệ phát triển sản phẩm mới, sản phẩm chứng khoán phái sinh; Phát triển nguồn nhân lực nội bộ tâm huyết với nghề, vững chuyên môn, nâng cao kỹ năng quản lý để vươn lên nắm giữ các vị trí chủ chốt.
- **Nguồn vốn:** Tập trung mọi nguồn lực cao nhất để tăng vốn chủ sở hữu lên 1.100 tỷ đồng trong năm 2018, đáp ứng đủ nhu cầu vay giao dịch ký quỹ của khách hàng, hướng đến đủ điều kiện và năng lực tài chính để phát triển sản phẩm dịch vụ mới.
- **Niên yết cổ phiếu TVSI:** Thực hiện niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán vào thời điểm thích hợp. Hướng tới nâng cao năng lực tài chính, tổ chức quản lý bằng các nguồn lực của cổ đông, đối tác chiến lược trên thị trường chứng khoán.
- **Nhân sự:** Tạo thêm nhiều chính sách khuyến khích, thu hút để tuyển dụng nhân sự chất lượng cao. Tăng cường đào tạo nhân sự, tạo nền tảng phát triển cho mỗi cá nhân.
- **Mô hình kinh doanh:** Phát triển quy mô các Đơn vị kinh doanh Môi giới, hướng tới phát triển mô hình BU không tập trung.

- **Hạ tầng công nghệ:** Đầu tư nâng cao năng lực xử lý của hệ thống, chất lượng các dịch vụ trực tuyến, đáp ứng kịp thời và hướng tới tiên phong trong những thay đổi về công nghệ giao dịch.
- **Thương hiệu:** Đặt trọng tâm vào thực hiện các chiến dịch quảng bá thương hiệu, sản phẩm trên môi trường internet, kết hợp nâng cao chất lượng các bài viết trên các báo, tăng tần suất xuất hiện các sự kiện nhằm phổ biến, ghi nhớ nhận diện TVSI trong cộng đồng, khách hàng tiềm năng.
- **Phát triển khách hàng nước ngoài:** Chú trọng phát triển môi giới nhóm khách hàng là nhà đầu tư nước ngoài, trong đó đặc biệt chú trọng đến nhà đầu tư Hàn Quốc, Hồng Kông.

2. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

a. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát TVSI bao gồm 03 thành viên không điều hành:

Họ tên, chức danh tại TVSI	Kinh nghiệm - Trình độ học vấn
Bà Phạm Mai Chi Trưởng ban	<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân Kế toán - Đại học Tài chính kế toán, Hà nội; - CPA Việt Nam (2007); - CPA Australia (2016). - Phó phòng NS & KSNB CTCK Tân Việt (từ 03/2011 đến nay); - Kiểm toán viên – VACO/Deloitte Việt Nam (8/2002 - 12/2010). - Không sở hữu cổ phần TVSI.
Bà Đỗ Ngọc Hoàng Yến Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân Tài chính Tín dụng - Đại học Ngân hàng TP.HCM; - Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng - Đại học Kinh tế TP. HCM.

	<ul style="list-style-type: none"> - Phó phòng Dịch vụ Chứng khoán CN.HCM - Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (từ 4/2009 đến nay); - Chuyên viên phòng Dịch vụ Chứng khoán CN.HCM - Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (từ 03/2007 - 03/2009); - Chuyên viên kế toán - Ngân hàng TMCP Sài Gòn (từ 06/2006 - 03/2007). - Không sở hữu cổ phần TVSI.
<p>Bà Bùi Thanh Hiền Thành viên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 25/06/2017 bà được BỔ nhiệm làm Kế toán trưởng TVSI nên không còn đủ điều kiện là Thành viên Ban kiểm soát của TVSI.

b. Báo cáo Ban kiểm soát

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt. Ban kiểm soát xin kiểm điểm lại quá trình hoạt động trong năm 2017 như sau:

1. Các công việc BKS đã thực hiện trong kỳ hoạt động

- Xây dựng kế hoạch kiểm soát hàng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong BKS.
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, trong công tác thống kê và lập báo cáo tài chính, cụ thể:
 - + BKS đã được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BDH) Công ty; trao đổi thường xuyên với HĐQT và BDH về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2017. Trên cơ sở đó, BKS đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và BDH đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan tới kinh doanh nói chung và kinh doanh chứng khoán nói riêng cũng như phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2017.
 - + HĐQT đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh,

- các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty, HĐQT đã bám sát các quyết sách này để triển khai thành các công việc cụ thể. BKS không phát hiện có hiện tượng vi phạm trong quá trình hoạt động kinh doanh trong kỳ.
- + Việc tổ chức công tác kế toán thống kê đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng và hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành. HĐQT đã chỉ đạo Phòng Tài chính Kế toán tuân thủ quy định về chế độ kế toán và báo cáo tài chính dành cho công ty chứng khoán theo quy định tại Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 và Thông tư 334/2016/TT-BTC sửa đổi TT 210/2014/TT-BTC ngày 27/12/2016 do BTC ban hành.
 - + HĐQT và HĐQT đã chỉ đạo và đảm bảo thực hiện để các báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được kiểm toán/soát xét bởi công ty kiểm toán độc lập (VACO) theo đúng quy định hiện hành. BKS chưa phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán thống kê trong kỳ.
 - Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản trị của HĐQT với ĐHCĐ. BKS đánh giá các báo cáo đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung và thời gian lập báo cáo và thống nhất với các số liệu trong báo cáo tài chính năm 2017 (đã kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán VACO).
 - Giám sát thành viên HĐQT, HĐQT và các cán bộ quản lý: BKS không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty nào của các thành viên HĐQT, HĐQT và các cán bộ quản lý cấp cao.
 - Tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT và HĐQT nhằm nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro trong quản lý các nghiệp vụ kinh doanh.

2. Các nội dung khác

- Tháng 5/2017, HĐQT đã thông qua việc bổ nhiệm Kế toán trưởng đối với Bà Bùi Thị Thanh Hiền và miễn nhiệm vị trí này đối với Ông Lê Thanh Tùng.
- Xuyên suốt 2017, HĐQT và HĐQT tiếp tục triển khai việc hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định nghiệp vụ..., thông qua việc sửa đổi/cập nhật các văn bản hiện có và ban hành một số văn bản mới để các quy định, đảm bảo quy định phù hợp và cập nhật so với pháp luật và thực tế vận hành, giúp quản trị tốt hơn rủi ro phát sinh.
- Trong kỳ, không phát sinh vụ khiếu nại, khiếu kiện lớn nào đòi hỏi Công ty phải thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan.

PHẦN 6: BÚT PHÁ THÀNH CÔNG

I. TVSI trong năm 2017

1. Mục tiêu định hướng 2017

Năm 2017 là năm tiếp tục có nhiều yếu tố thuận lợi cho phát triển thị trường chứng khoán nói chung và TVSI nói riêng khi năng lực về nguồn vốn, quản trị của công ty đã được nâng cao rõ rệt.

Chiến lược xuyên suốt của công ty là đầu tư vào chiều sâu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kết nối các nhân tài nhằm sáng tạo những giải pháp tối ưu, nâng cao hiệu quả hoạt động để đưa TVSI vươn lên tầm cao mới. Hiện thực hóa được mục tiêu tổng quát trên, năm 2017 TVSI đã cụ thể hóa bằng các mục tiêu như:

- **Hoạt động kinh doanh:** Tổng doanh thu đạt 189 tỷ đồng, chi phí 175 tỷ đồng và đạt lợi nhuận trước thuế 28,7 tỷ đồng. Tiếp tục phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi là dịch vụ môi giới khách hàng cá nhân và cho vay ký quỹ linh hoạt, giữ vững và phát triển thị phần.
- **Chất lượng dịch vụ:** Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa hạ tầng công nghệ, nâng cấp công cụ trực tuyến thông minh, xây dựng quy trình, quy chuẩn dịch vụ nhằm tăng mức độ thỏa mãn của khách hàng về dịch vụ của TVSI.
- **Quản trị doanh nghiệp:** Tối ưu hóa bằng công cụ quản trị tự động, phát huy vai trò của cán bộ quản lý các bộ phận nhằm nâng cao năng suất lao động, gắn lợi ích cá nhân với chất lượng công việc.
- **Đầu tư và quản lý nguồn vốn:** Linh hoạt trong quản lý nguồn vốn giữa cho vay và đầu tư, đảm bảo ổn định nguồn cho vay với giá thành tối ưu nhất, tuân thủ các quy tắc đã được Hội đồng đầu tư thông qua.
- **Nguồn nhân lực:** Quyết tâm đẩy mạnh công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm củng cố và phát triển đội ngũ, nâng cao năng lực và tính chuyên nghiệp; xây dựng, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả; lan tỏa và phát huy các phong trào nội bộ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
- **Thương hiệu:** Đẩy mạnh các hoạt động phát triển thương hiệu online đồng thời kết hợp với các đối tác chiến lược lan tỏa thương hiệu, quảng bá qua các sự kiện văn hóa thể thao.

2. Các chỉ tiêu tài chính

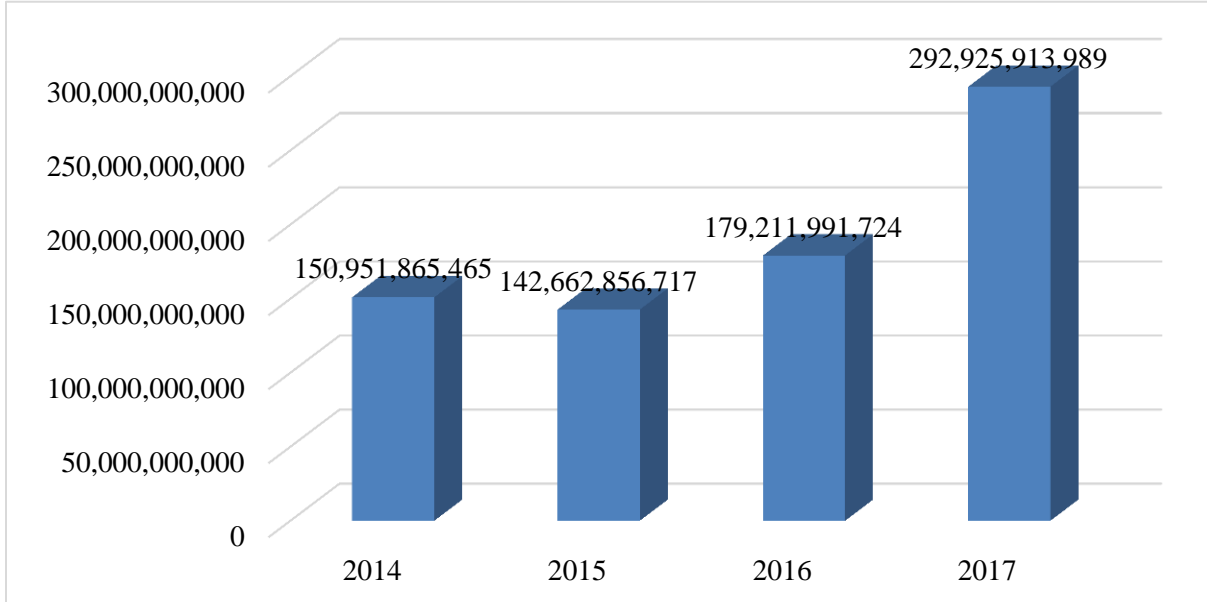
Bảng Kết quả kinh doanh 4 năm 2014 - 2017

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	2017	2016	2015 (số trình bày lại)	2014 (số trình bày lại)
Doanh thu hoạt động thuần	292,925,913,989	179,211,991,724	142,662,856,717	150,951,865,465
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	100,097,741,848	28,506,054,786	19,491,082,123	32,775,309,376
Lợi nhuận trước thuế	101,106,691,848	28,112,412,074	19,496,696,727	32,776,788,510
Lợi nhuận sau thuế	81,294,438,334	23,473,165,095	17,096,144,701	27,037,172,973

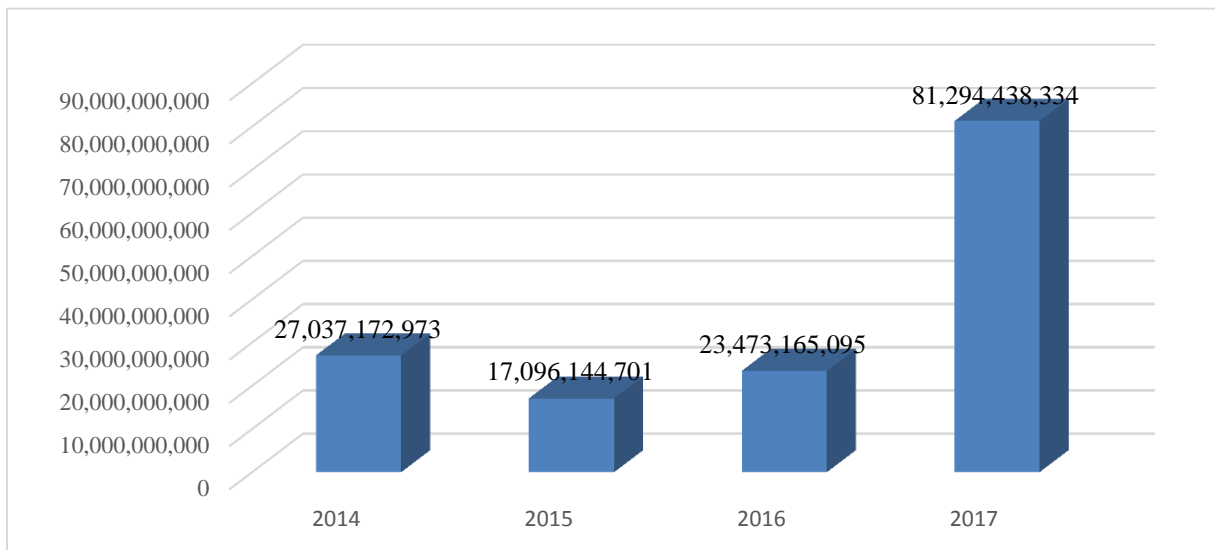
Biểu đồ Doanh thu hoạt động thuần 2014 - 2017

ĐVT: đồng



Biểu đồ: Lợi nhuận sau thuế TNDN 2014 - 2017

DVT: đồng



Bảng: Các chỉ tiêu Tài sản trên cân đối kế toán

DVT: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2017	31/12/2016	31/12/2015 (số trình bày lại)	31/12/2014 (số trình bày lại)
Tài sản ngắn hạn	1.180.747.530.270	830.000.595.261	806.130.034.701	762.167.004.126
Tài sản dài hạn	23.087.615.801	19.849.798.548	16.695.620.313	12.072.586.500
Tổng tài sản	1.203.835.146.071	849.850.393.809	822.825.655.014	774.239.590.626
Tổng tài sản BQ	1.026.842.769.940	836.338.024.412	798.532.622.820	674.626.100.891
Nợ phải trả	603.771.868.974	460.060.580.281	440.799.392.111	384.905.755.127
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>239.882.376.314</i>	<i>273.985.580.281</i>	<i>25.322.392.111</i>	<i>169.200.755.127</i>
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>363.889.492.660</i>	<i>186.075.000.000</i>	<i>415.477.000.000</i>	<i>215.705.000.000</i>
VCSH	600.063.277.097	389.789.813.528	382.026.262.903	389.333.835.499
Tổng VCSH BQ	494.926.545.313	385.908.038.216	385.680.049.201	376.701.159.515
Tổng nguồn vốn	1.203.835.146.071	849.850.393.809	822.825.655.014	774.239.590.626

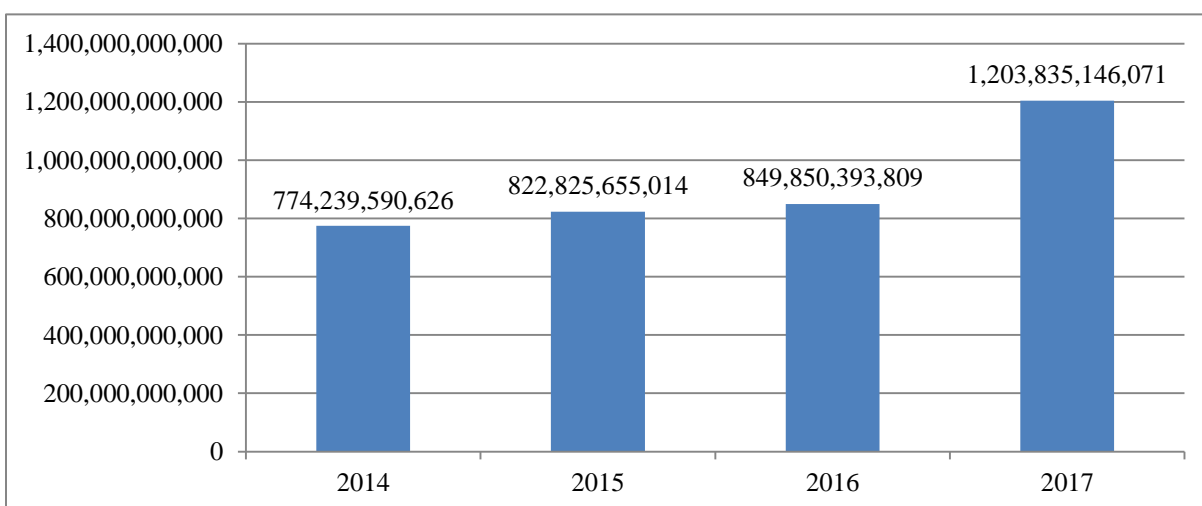
Bảng Chỉ số tài chính qua các năm từ 2014-2017

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2016	31/12/2015	31/12/2014
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	4,92	3,0	31,8	4,5
Hệ số nợ/TTS	0,50	0,54	0,54	0,50
Hệ số nợ/VCSH	1,01	1,18	1,15	0,99

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2014
Doanh thu thuần/TTS	0,29	0,21	0,18	0,22
Hệ số LN sau thuế/DT thuần	0,28	0,13	0,12	0,18
Hệ số LN sau thuế/VCSH BQ	0,16	0,06	0,04	0,07
Hệ số LN sau thuế/TTS BQ	0,08	0,03	0,02	0,04
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	0,34	0,16	0,14	0,22
EPS	1.710	570	440	695

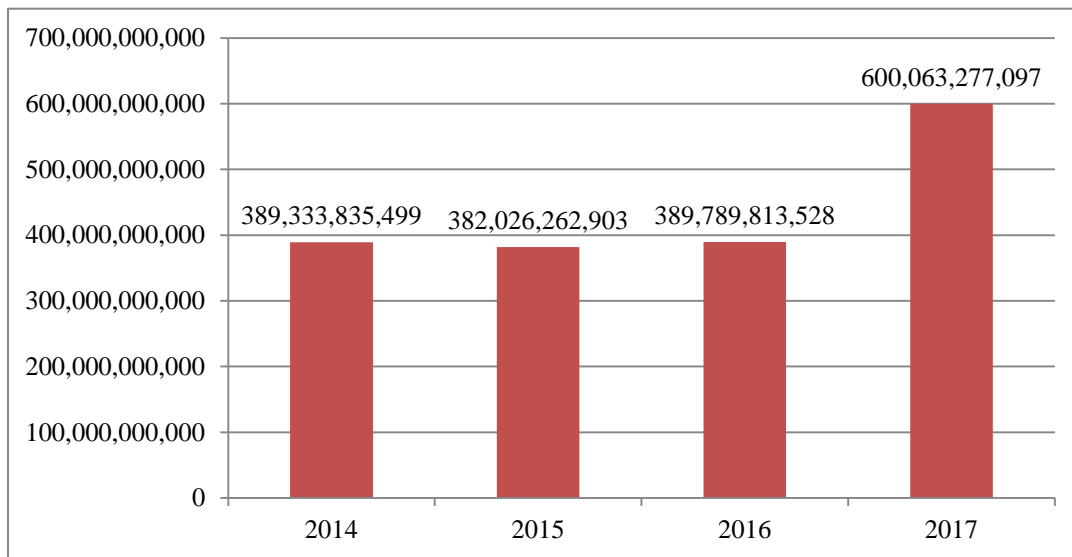
Biểu đồ Tổng tài sản 2014-2017

Đơn vị: Đồng



Biểu đồ Vốn chủ sở hữu 2014-2017

Đơn vị: Đồng



Sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán năm 2017 là một “điểm sáng” của nền kinh tế Việt Nam, thậm chí vượt qua cả những dự báo tích cực nhất về thị trường đưa ra vào thời điểm đầu năm, chỉ số VN-Index tăng hơn 45%, vốn hóa thị trường tăng hơn 70% so với năm 2016 tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tự doanh.

Trong năm 2017, lợi nhuận trước thuế của TVSI đạt 101,107 tỷ đồng, lợi nhuận thực hiện đạt 48,059 tỷ đồng. Lợi nhuận năm 2017 vượt 250% kế hoạch năm, tăng 72,9 tỷ đồng và so với cùng kỳ năm trước tăng trưởng 260%. So với cùng kỳ năm trước, năm 2017 ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng của doanh thu của ba mảng nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, dịch vụ cho vay và đầu tư. Chỉ tính riêng ba nghiệp vụ trên, doanh thu đã tăng 112,2 tỷ đồng so với năm 2016.

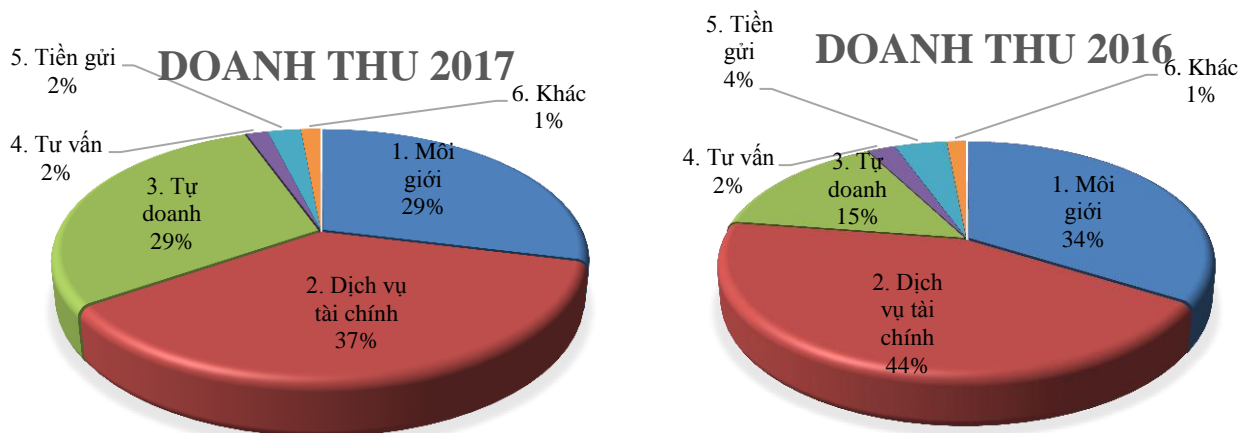
Doanh thu từ dịch vụ môi giới chứng khoán đã đóng góp 29% vào tổng doanh thu, đạt xấp xỉ 85 tỷ đồng, tăng 39% so với năm 2016. Kết quả này chủ yếu đến từ sự gia tăng mạng mẽ của thanh khoản cũng như quy mô của thị trường chứng khoán trong năm 2017.

Doanh thu từ dịch vụ cho vay đóng góp 37% trong tổng doanh thu, vượt 32% kế hoạch năm, tăng 38% so với năm 2016, tương ứng mức tăng 29,3 tỷ đồng. Dư nợ ký quỹ của TVSI luôn duy trì ở mức cao với các gói sản phẩm tài chính đa dạng, linh hoạt, phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng và luôn được thị trường đón nhận.

Hoạt động đầu tư tự doanh trong năm 2017 được TVSI tiếp tục duy trì với chiến lược đầu tư giá trị và đã ghi nhận doanh thu đầu tư 85,7 tỷ đồng với mức vốn đầu tư đạt bình quân 130 tỷ đồng,

chiếm tỷ trọng 29% trong tổng doanh thu, vượt 238% kế hoạch năm, tăng 221% so với số thực hiện năm 2016, tương ứng mức tăng 59 tỷ đồng.

Biểu đồ Cơ cấu doanh thu và thu nhập khác năm 2017



DVT: triệu đồng - %

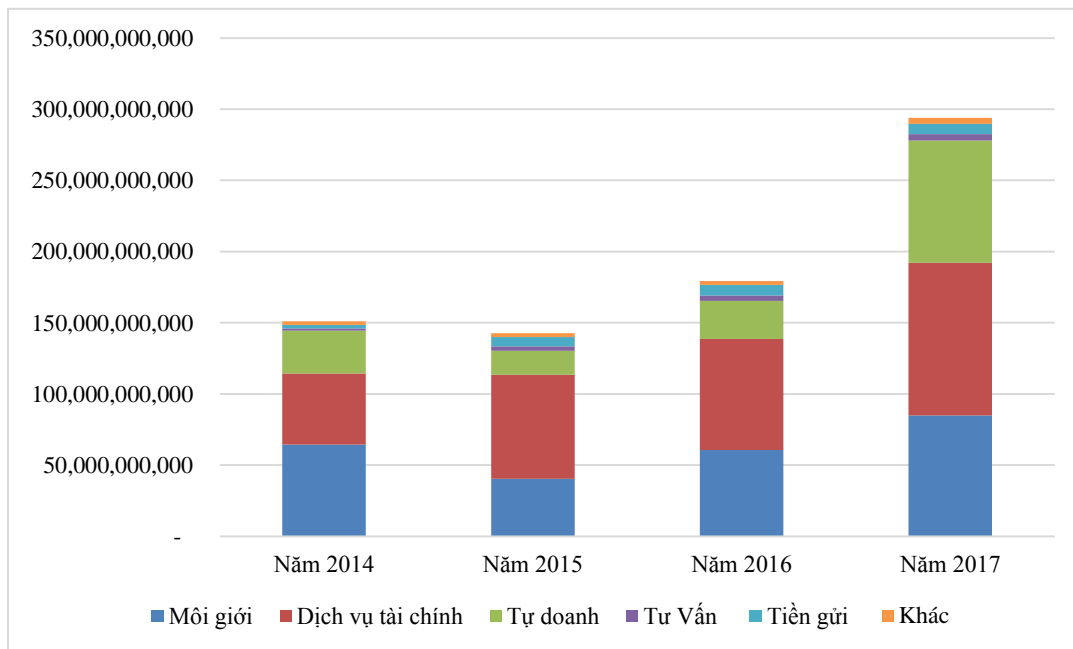
Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	KH 2017	%Hoàn thành	% 2017 /2016
Doanh thu và thu nhập khác	293.935	179.214	189.291	155%	164%
1. Môi giới	84.838	60.937	66.924	127%	139%
2. Dịch vụ cho vay	107.318	78.012	81.202	132%	138%
3. Tự doanh	85.753	26.737	25.400	338%	321%
4. Tư vấn	4.625	3.876	7.150	65%	119%
5. Lãi tiền gửi	7.143	7.243	6.000	119%	99%
6. Doanh thu lưu ký CK	2.628	2.185	2.055	128%	120%
7. Doanh thu và thu nhập khác	1.631	223	560	291%	730%
Chi phí	192.828	151.102	160.411	120%	128%
Lợi nhuận	101.107	28.112	28.881	350%	360%

Năm 2017 ghi nhận khoản chi phí 192,828 tỷ đồng, trong đó trích lập dự phòng nợ khó đòi 15 tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tổng chi phí, mức tăng chi phí cao nhất so với năm trước là chi phí khấu hao TSCĐ, CCDC (tăng 52%), chi phí trả Sở giao dịch chứng khoán (tăng 51%) và chi phí nhân viên (tăng 37%).

Biểu đồ Cơ cấu doanh thu và thu nhập khác qua 4 năm từ 2014 - 2017

DVT: đồng



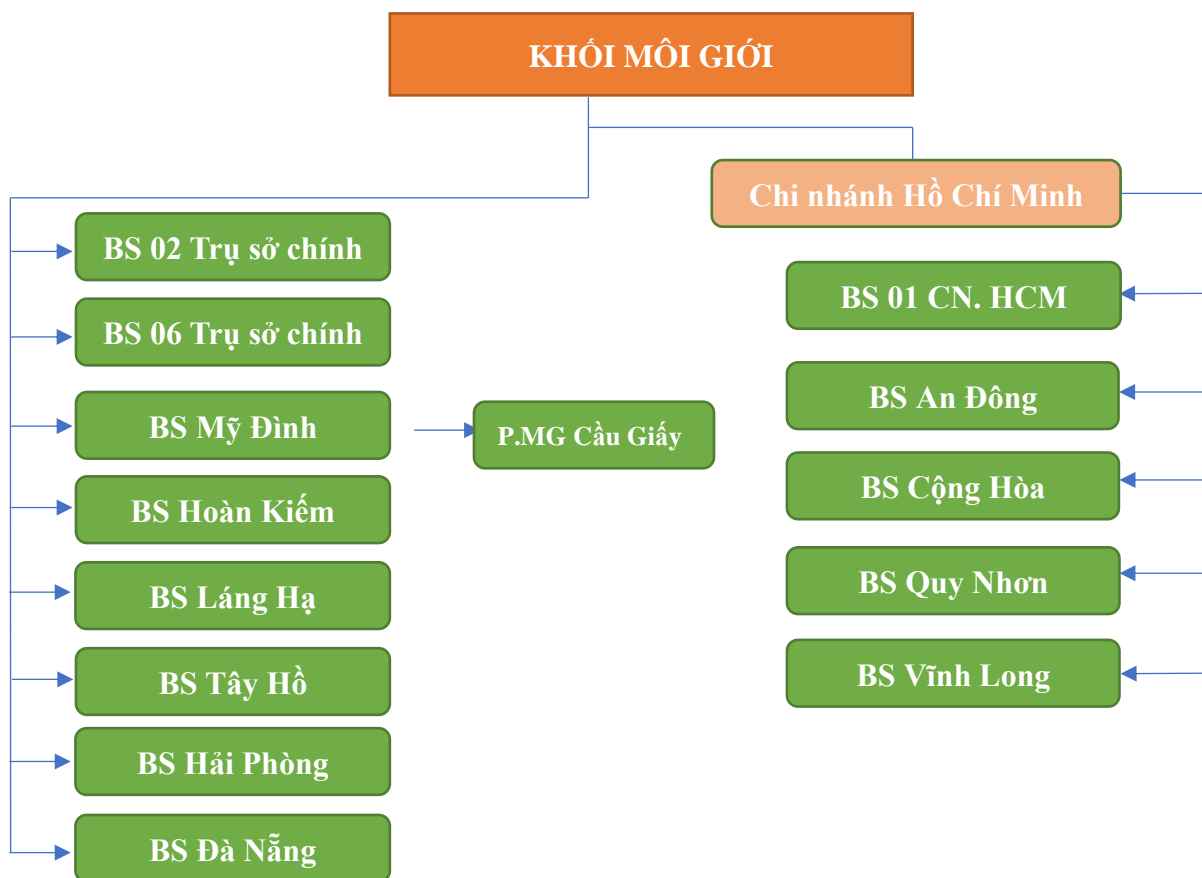
II. CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA TVSI NĂM 2017

1. MÔI GIỚI

Khối Môi giới 2017

Với mục tiêu tăng trưởng vững mạnh, TVSI tiếp tục theo định hướng hoạt động kinh doanh môi giới tập trung vào phân khúc khách hàng cá nhân và mở rộng thị trường. Trong năm 2017, kết quả hoạt động khối kinh doanh Môi giới của TVSI đã tăng trưởng mạnh mẽ cả về doanh thu, chất lượng dịch vụ và trình độ chuyên môn nhân sự.

Cơ cấu tổ chức Khối Môi giới 2017



Hệ thống Môi giới gồm 13 đơn vị kinh doanh trên 07 tỉnh thành phố trên cả nước. Các đơn vị kinh doanh tiếp tục củng cố năng lực của đơn vị và mở rộng nhân sự chất lượng cao. Nâng cấp 02 PGD Láng Hạ và Tây Hồ thành Chi nhánh Láng Hạ và Chi nhánh Tây Hồ, đẩy mạnh năng lực cạnh tranh của TVSI và thúc đẩy vị thế, vai trò của các đơn vị kinh doanh.

Năm 2017, chi nhánh Mỹ Đình là đơn vị kinh doanh tiên phong trong việc triển khai mô hình “Phòng Môi giới trực thuộc Chi nhánh”. Với việc thành lập Phòng Môi giới Cầu Giấy trực thuộc, Chi nhánh Mỹ Đình đã ghi dấu ấn trong quá trình phát triển kinh doanh, thể hiện sự tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô, nhân sự môi giới tại Chi nhánh Mỹ Đình nói riêng và trong hệ thống môi giới nói chung.

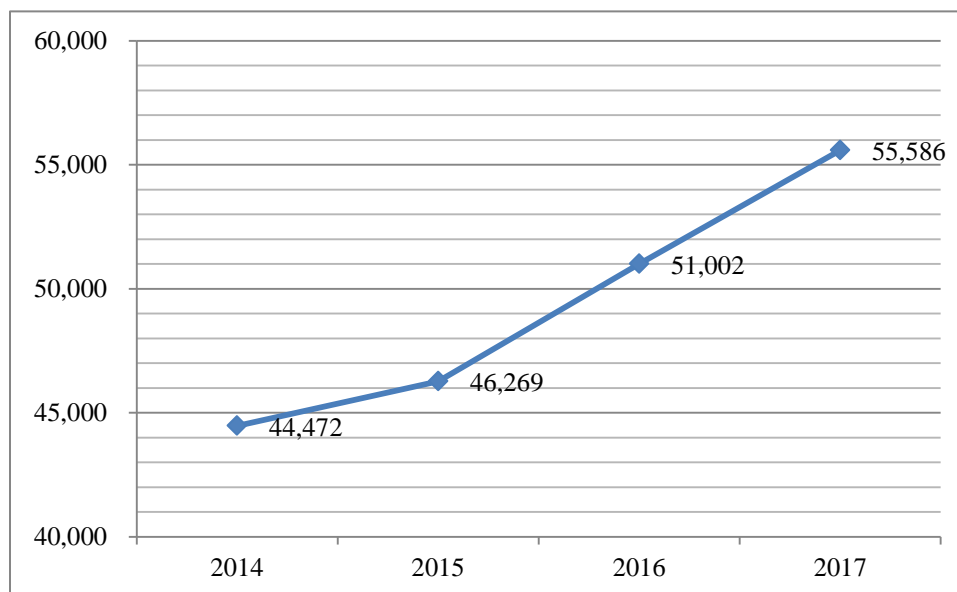
Tăng trưởng về giá trị giao dịch trung bình phiên:

- Trung bình phiên của thị trường năm 2017 đạt: 4,878 tỷ đồng tăng 62%;
- Giá trị giao dịch trung bình phiên của TVSI năm 2017 đạt: 166 tỷ đồng, tăng 46.34%; trong đó BS chiếm 86.74% đạt 144 tỷ, tăng 49%.

Tăng trưởng về số lượng tài khoản mở mới và hoạt động trên toàn hệ thống:

- Tính đến cuối năm 2017 tổng số tài khoản nhà đầu tư tại TVSI là 55,586 tài khoản, tăng 8.99% so với năm 2016. Trong đó, số lượng tài khoản mở mới trong năm 2017 đạt 4,179 tài khoản. Đáng chú ý trong năm 2017, số lượng mở mới của các tài khoản tổ chức, khách hàng nước ngoài gia tăng đột biến so với các năm trước.

Biểu đồ: Số lượng tài khoản nhà đầu tư của TVSI 2014-2017

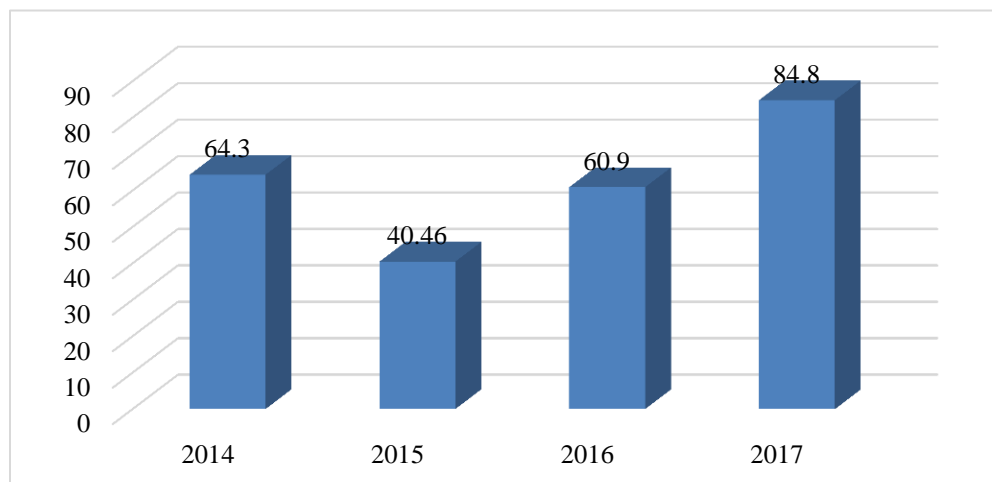


- Toàn hệ thống có 6,708 tài khoản hoạt động trong năm, nâng tỷ lệ tài khoản hoạt động toàn hệ thống từ 8% năm 2016 lên 12% năm 2017.

Tăng trưởng về doanh thu – lợi nhuận Môi giới 2017

Biểu đồ Doanh thu hoạt động môi giới TVSI năm 2014-2017

DVT: Tỷ đồng



Bảng Chỉ tiêu hoạt động môi giới năm 2017

DVT: Tỷ đồng - %

Chỉ tiêu	KH 2017	TH 2017	%Hoàn thành
Doanh thu TVSI	189,29	233,63	122%
Môi giới			
1. Doanh thu Môi giới	66,92	84,627	126,45%
2. Lợi nhuận Môi giới	7,91	20,770	262,57%
3. Tỷ suất lợi nhuận Môi giới	10,75%	12,28%	114,23%

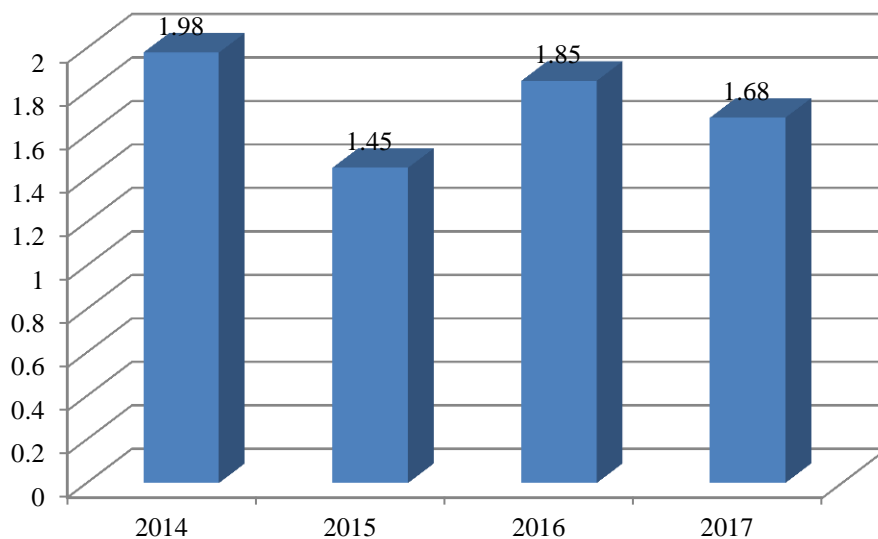
- 100% đơn vị kinh doanh đều hoàn thành và vượt chỉ tiêu kinh doanh được giao năm 2017. Trong đó có 08 đơn vị kinh doanh vượt chỉ tiêu từ 130% trở lên.
- Toàn hệ thống Môi giới tăng trưởng doanh thu 40% so với 2016 và hoàn thành 126,45% kế hoạch năm đạt doanh thu 84,627 tỷ đồng.
- Lợi nhuận và Tỷ suất lợi nhuận hoạt động Môi giới tăng 228% so với 2016 hoàn thành 62% kế hoạch, đạt lợi nhuận 18,636 tỷ đồng (KH 7,9 tỷ đồng) – Tỷ suất 12,28 %.

Tiếp tục duy trì và ổn định thị phần Môi giới

Giao dịch của thị trường chứng khoán năm 2017 được ghi nhận là một năm bùng nổ về thanh khoản. Cạnh tranh về thị phần trên thị trường của các công ty chứng khoán ngày càng quyết liệt, đặc biệt là đối với TOP 20 công ty chứng khoán giao dịch trên cả hai sàn giao dịch. Để đáp ứng được nhu cầu giao dịch của nhà đầu tư và giữ vững thị phần trên bảng xếp hạng, TVSI đã tăng vốn từ 350 tỷ lên 500 tỷ đồng, qua đó giữ vững vị trí TOP 13 trên cả hai sàn. Thị phần Môi giới đạt 1,68% trên toàn thị trường. Tiếp tục giữ vững vị thế trên thị trường và tăng trưởng về thị phần là một trong những trăn trở và là mục tiêu lớn nhất của Ban lãnh đạo cùng toàn bộ cán bộ nhân viên TVSI trong năm 2018.

Biểu đồ Thị phần môi giới TVSI tại 2 sàn HNX và HOSE năm 2014-2017

DVT: %



Tăng trưởng mạnh về quản lý

Năm 2017, khối môi giới tiếp tục thành công trong việc mở rộng, phát triển khách hàng và tăng trưởng mạnh về tổng tài sản quản lý của nhà đầu tư. Tính đến cuối năm 2017 tài sản ròng do bộ phận môi giới quản lý đạt 3,299 tỷ đồng so với mức 2,199 tỷ đồng năm 2016. Ngoài ra, xét lượng cổ phần lưu ký 2,57 tỷ đồng tại TVSI thì tiềm năng khai thác, phát triển, thúc đẩy tăng trưởng tổng tài sản của nhà đầu tư tại TVSI là rất lớn.

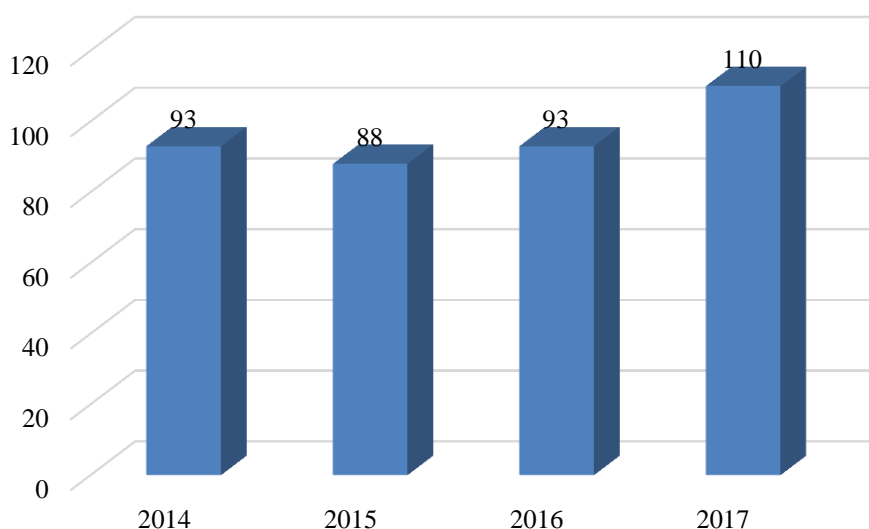
Tăng trưởng về đội ngũ Môi giới khách hàng cá nhân

Với phương châm “Lấy con người làm giá trị cốt lõi, lấy công nghệ làm nền tảng phát triển”, ban lãnh đạo đã dành nhiều tâm huyết đối với công tác đào tạo và tuyển dụng nhân sự, tập trung xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc hiệu quả, đẩy mạnh mở rộng đội ngũ nhân sự Môi giới cả về chiều sâu lẫn chiều rộng. Cụ thể:

- Năm 2017 tuyển mới 39 nhân sự môi giới, tương đương 41,29% so với năm 2016. Đặc biệt chi nhánh Mỹ Đình đã có sự bứt phá mạnh mẽ về việc phát triển nhân sự khi thành lập Phòng môi giới Cầu Giấy vào tháng 12.2017. Tính đến hết năm 2017 toàn bộ hệ thống có 110 nhân sự Môi giới làm việc trên 13 chi nhánh trên cả nước.

Biểu đồ Số lượng nhân sự môi giới TVSI từ 2014-2017

Đơn vị: Người



- Xây dựng chính sách khuyến khích phát triển đối tác chất lượng, thanh lọc các đối tác không tiềm năng. Năm 2017, TVSI đã xây dựng được một hệ thống đối tác lâu dài, với độ cam kết cao, mang lại hiệu quả kinh doanh cho khối môi giới.
- Chất lượng nhân sự Môi giới được cải thiện trên toàn bộ hệ thống. Nhân sự môi giới ở các đơn vị kinh doanh có đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, có khả năng tư vấn và kỹ năng chăm sóc khách hàng tận tình chu đáo.

Nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển sản phẩm mới linh hoạt phục vụ nhà đầu tư

TVSI nỗ lực không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, ra mắt thành công các sản phẩm hỗ trợ giao dịch mới, gia tăng các tiện ích, đáp ứng nhu cầu giao dịch ngày càng cao của nhà đầu

tư. Thực tế cho thấy, tỉ lệ sử dụng các sản phẩm dịch vụ mới của TVSI của nhà đầu tư ngày một gia tăng, tỉ trọng sử dụng các sản phẩm có tính linh hoạt cao ngày càng lớn, chiếm tới 9,35%.

Sản phẩm giao dịch chứng khoán trực tuyến luôn được nâng cấp, cải tiến và bổ sung nhiều tính năng, giúp khách hàng quản lý dễ dàng danh mục đầu tư, tốc độ đặt lệnh nhanh, chính xác, văn bản hóa các giao dịch của khách hàng và cam kết với TVSI. Tỷ lệ khách hàng sử dụng các tiện ích online chiếm 89% lượng khách hàng giao dịch tại TVSI.

Sản phẩm khuyến nghị, tư vấn cho khách hàng đa dạng, bám sát thị trường, kết hợp giữa phân tích cơ bản, phân tích kỹ thuật, đưa ra khuyến nghị phù hợp từng quan điểm đầu tư của khách hàng, hướng tới mục tiêu cao nhất: **Tối ưu hóa lợi nhuận cho nhà đầu tư.**

2. DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

DVT: Tỷ đồng - %

Dịch vụ tài chính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2017	%Hoàn thành	Tăng trưởng so với năm 2016
Tổng số dư nợ margin bình quân	261,1	424	556	770	611	126%	38,5%
Lãi suất margin bình quân (%)	15,92%	13,5%	13,5%	13,7%	13,1%	104,6%	1,48%
Doanh thu margin	40,4	62,3	78,011	107,3	80	134,12%	37,5%

Hoạt động cho vay đầu tư chứng khoán là một trong hai hoạt động cốt lõi của TVSI đóng góp 37,2% tổng doanh thu hoạt động và gần 50% lợi nhuận bên cạnh hoạt động Môi giới chứng khoán. Với sự tăng trưởng mạnh của thị trường, dịch vụ tài chính đã hoàn thành 134,12% kế hoạch được giao, đảm bảo không phát sinh nợ khó đòi.

- *Dư nợ:* Cho vay trung bình đạt 770 tỷ đồng, tăng 38,5% so với năm 2016 hoàn thành 126% so với kế hoạch 611 tỷ dư nợ. Nhiều thời điểm trong năm, dư nợ đã chạm ngưỡng trần quy định cho vay ký quỹ gấp 2 lần vốn chủ sở hữu gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh.

- Tỷ lệ lãi suất margin bình quân tăng 1,48% từ 13,5%/năm 2016 lên 13,7%/năm trong năm 2017 vượt 4,6% so với kế hoạch đặt ra.
- *Quản lý cho vay*: Quản lý hiệu quả biến động dư nợ đảm bảo hoạt động cho vay khách hàng không bị gián đoạn dù mức biến động dư nợ thời điểm thấp nhất và cao nhất có thời điểm lên đến trên 21%. Biến động dư nợ đã theo kịp được tốc độ tăng trưởng của thị trường tính theo VNIndex.

Để đạt được những kết quả trên trong năm 2017, TVSI cùng nền tảng công nghệ vượt trội luôn đổi mới và sáng tạo trong việc cung cấp các sản phẩm, giải pháp tài chính phù hợp với từng đối tượng khách hàng.

Cùng danh mục cho vay ký quỹ với gần 400 mã, phù hợp nhu cầu đầu tư đa dạng của nhà đầu tư, tám gói dịch vụ margin và nhiều dịch vụ gia tăng khác đã đem lại sự hài lòng cho các nhà đầu tư tại TVSI. Gói dịch vụ tài chính siêu linh hoạt (SF) đã nhận được sự quan tâm và yêu thích của phần lớn các nhà đầu tư thích lướt sóng.

Đội ngũ nhân viên năng động, sáng tạo, đầy tâm huyết và dày kinh nghiệm, gia nhập thị trường từ những ngày đầu còn khó khăn, có thể đưa ra những sản phẩm cũng như danh mục tốt nhất tạo điều kiện cho khách hàng có nhiều sự lựa chọn phù hợp.

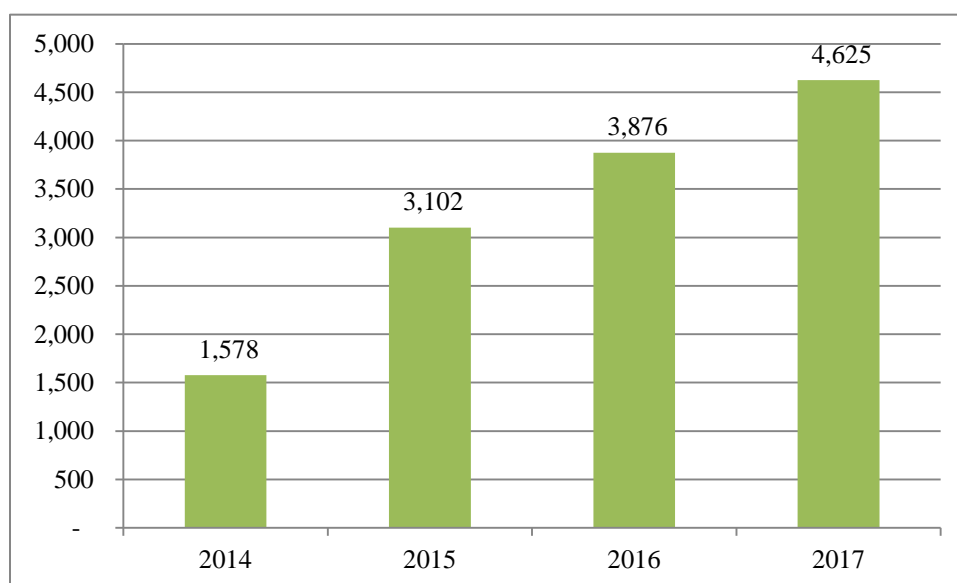
Năm 2017, TVSI vinh dự được nhận giải thưởng Sản phẩm giao dịch chứng khoán ký quỹ tốt nhất Việt Nam của tạp chí Global Banking & Finance Review (Anh Quốc) bình chọn và trao tặng, đây là minh chứng rõ nét nhất cho những lợi ích mà TVSI mang lại cho Khách hàng.

3. TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Với định hướng củng cố, phát triển thương hiệu của TVSI, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp đã và đang hỗ trợ hiệu quả các hoạt động kinh doanh khác của công ty như cung cấp các thông tin và cơ hội đầu tư cho khách hàng và công ty, hỗ trợ tìm kiếm khách hàng cho hoạt động môi giới, phát triển nguồn tài khoản lưu ký nhằm gia tăng thị phần cho TVSI. Cùng kết quả hoạt động kinh doanh khả quan của công ty, dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp năm 2017 hoạt động rất tích cực và hiệu quả, đây là năm thứ 2 liên tiếp khối nghiệp vụ này đem lại lợi nhuận trực tiếp cho công ty. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp năm 2017 đạt 4,6 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2016.

Biểu đồ: Doanh thu dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp 2014-2017

DVT: Triệu đồng



Trong năm 2017, khối nghiệp vụ này đã triển khai thành công nhiều thương vụ thoái vốn và IPO cho các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc Phòng, Tổng công ty Du lịch Hà Nội, SCIC, VINACONEX, SBIC, Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn... đem lại thặng dư vốn khi chào bán cổ phần, trong đó nổi bật là thương vụ bán phần vốn góp của Tổng công ty công nghiệp tàu thủy tại Công ty TNHH hai thành viên SBIC-CFTD, đem về cho SBIC 83,2 tỷ đồng.

Các hoạt động tư vấn niêm yết, Upcom trong năm được đẩy mạnh. TVSI đã tư vấn niêm yết thành công cho CTCP Xây dựng 1369, niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu C69 và đưa 10 doanh nghiệp lên Upcom, trong đó tiêu biểu là Tổng công ty Cổ phần Phong Phú. Ngoài ra, TVSI đang tư vấn niêm yết cho 5 doanh nghiệp lên HNX và 10 doanh nghiệp lên Upcom. Năm 2017 cũng là năm TVSI thực hiện tư vấn phát hành tăng vốn thành công cho nhiều doanh nghiệp như Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, CTCP Thương mại Hóc Môn, CTCP Chế tác đá Việt Nam, CTCP Giống gia súc Hà Nội... Ngoài ra, các dự án cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc Phòng, Bộ Công An, Bộ Công Thương, Bộ giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã và đang được TVSI tư vấn.

Dự án tiêu biểu:

STT	Tư vấn thoái vốn tại các doanh nghiệp	Tư vấn đăng ký giao dịch/niêm yết	Tư vấn phát hành
1	Bán thành công phần vốn góp của Tổng công ty công nghiệp tàu thủy tại Công ty TNHH hai thành viên SBIC-CFTD, thu về cho SBIC 83,2 tỷ đồng.	Đưa 5 triệu cổ phiếu của CTCP Xây dựng 1369 niêm yết tại HNX.	Phát hành thành công 10 triệu cổ phần ra công chúng cho Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Long.
2	Bán thành công phần vốn của Vinaconex tại CTCP Xây dựng số 7 (Vinaconex bán 3,96 triệu CP chiếm 36% vốn điều lệ VC7), thu về cho Vinaconex 99 tỷ đồng.	Đưa hơn 73 triệu cổ phần của Tổng CTCP Phong Phú đăng ký giao dịch Upcom.	
3	Bán thành công phần vốn của Vinaconex tại CTCP Xây dựng số 2 (Vinaconex bán 2,29 triệu CP chiếm 15,23% vốn điều lệ Vc2), thu về cho Vinaconex 45,7 tỷ đồng.	Tư vấn và đăng ký niêm yết 12 triệu cổ phần của CTCP Bất động sản NetLand tại HNX. Dự kiến ngày giao dịch đầu tiên trong Q1/2018.	

4. TỰ DOANH

Kết thúc năm 2017, danh mục niêm yết có giá vốn là hơn 80,2 tỷ đồng, giá trị theo thị giá là hơn 53 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ lợi nhuận 66,08% so với giá vốn. Đa phần các chứng khoán trong danh mục đều có một năm tăng điểm tốt, nhiều cổ phiếu tăng vượt trội so với chỉ số VN-Index (tăng 48,03%), trong đó VCS đạt mức tăng giá sau khi đã điều chỉnh cổ tức và chia tách mạnh nhất với 143,45%. Các cổ phiếu MWG, HPG, VIC, VNM, DHG, FPT cũng đều tăng giá mạnh với mức tăng vượt trội so với VN-index.

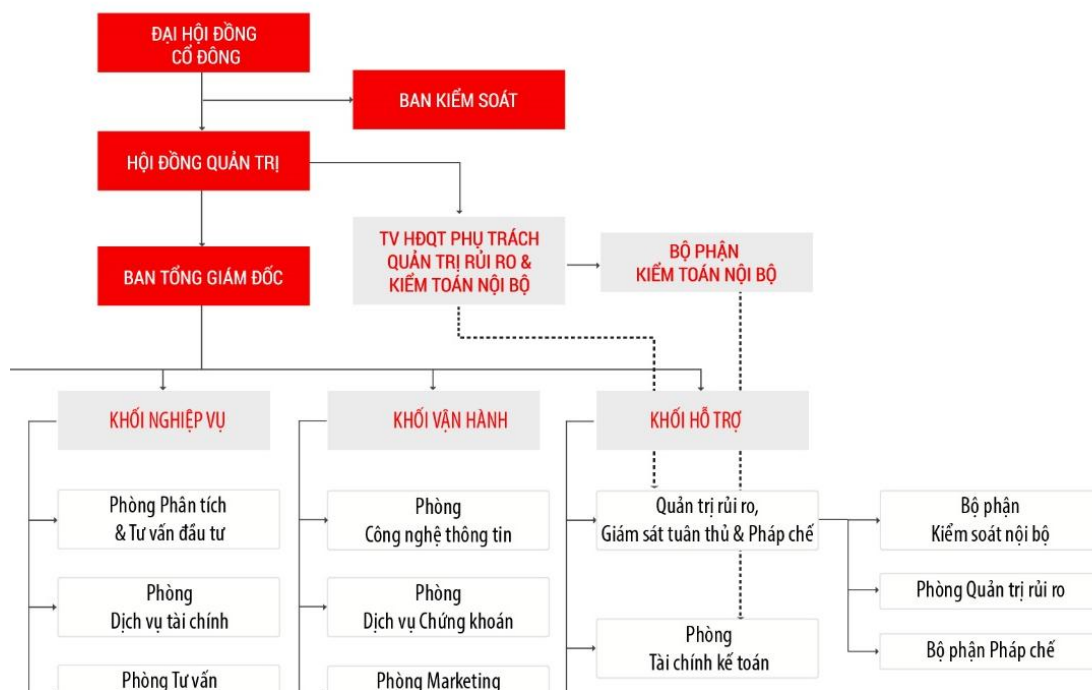
PHẦN 7: NỀN TẢNG VỮNG CHẮC

1. QUẢN TRỊ RỦI RO

Hệ thống quản trị rủi ro tại TVSI được định hướng xây dựng theo khung quản trị rủi ro toàn diện với mô hình phòng vệ ba lớp, đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, minh bạch và hiệu quả.

Trách nhiệm trong việc quản trị rủi ro được phân định rõ ràng. Từng bộ phận, từng thành viên đều có vai trò quan trọng trong hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện đúng trách nhiệm của mình và hướng đến mục tiêu chung. Việc quản trị rủi ro được thực hiện song hành cùng các hoạt động của Công ty.

Hệ thống quản trị rủi ro



Quy trình kiểm soát và xử lý các rủi ro tại TVSI



Xác định rủi ro

Xây dựng quy trình Quản trị rủi ro, trong đó xác định và phân tích các rủi ro trọng yếu mà TVSI phải đối mặt.

Chủ động và liên tục nhận dạng rủi ro tiềm ẩn phát sinh thông qua việc đăng ký rủi ro cho từng bộ phận, từng hoạt động, đồng thời ghi nhận và phân tích các sự cố diễn ra hàng ngày.

Đo lường rủi ro

TVSI áp dụng mô hình do Bộ tài chính (mô hình Hệ số an toàn Vốn khả dụng) và Ủy ban chứng khoán (mô hình chấm điểm CAMEL) công bố, đồng thời tự xây dựng các mô hình định lượng và định tính phù hợp để đo lường các loại rủi ro khác nhau, giúp việc lượng hóa rủi ro được chính xác, đầy đủ và đa chiều.

Theo dõi rủi ro

Hàng ngày, từng cá nhân/bộ phận đều chủ động tham gia vào quá trình theo dõi rủi ro của mình. Phòng Quản trị rủi ro chịu trách nhiệm liên tục giám sát và cân đối rủi ro chung trên toàn công ty. Bộ phận Kiểm soát nội bộ định kỳ giám sát hoạt động của hệ thống quản trị rủi ro.

Báo cáo rủi ro

TVSI duy trì hệ thống báo cáo rủi ro định kỳ hàng ngày, tuần, tháng, năm. Các mẫu báo cáo thường xuyên được cải tiến, giúp thông tin rủi ro được những bộ phận cần thiết cập nhật kịp thời, chính xác. Đồng thời, TVSI xây dựng các báo cáo đột xuất cho những trường hợp rủi ro bất ngờ, khẩn cấp.

Xử lý rủi ro

TVSI áp dụng biện pháp thích hợp để xử lý những rủi ro theo khẩu vị rủi ro được phê duyệt hàng năm, thông qua việc xây dựng các kịch bản xử lý cụ thể. Kịch bản xử lý thường xuyên được cập nhật, cải tiến dựa trên những thay đổi và việc rút kinh nghiệm thực tiễn.

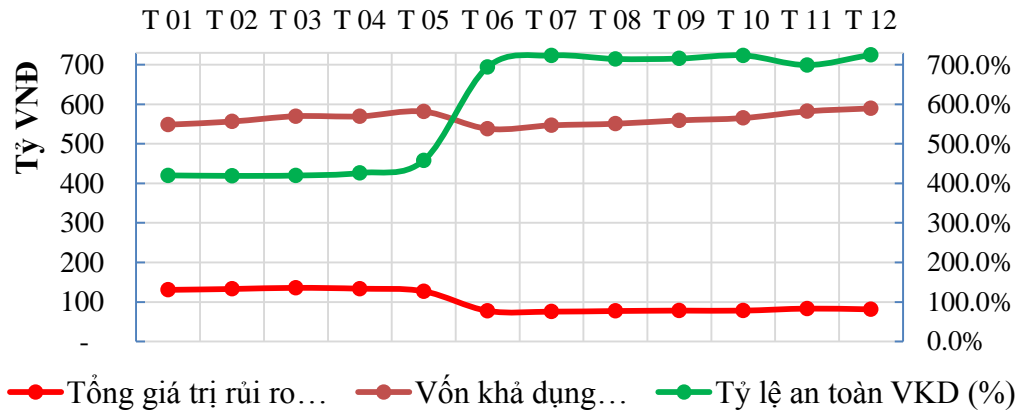
Hoạt động kinh doanh chứng khoán, TVSI phải đương đầu với rủi ro thuộc các nhóm chính bao gồm:

- **Rủi ro thị trường:** Là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi. Để phòng ngừa rủi ro này, TVSI thực hiện:
 - o Thành lập hội đồng đầu tư, họp hội đồng định kỳ hàng tháng. Ban hành quy chế đầu tư, các quyết định đầu tư đều được Hội đồng biểu quyết thông qua theo quy chế hoạt động, đảm bảo hoạt động đầu tư an toàn trong hạn mức rủi ro thị trường được phê duyệt;

- Lựa chọn đầu tư những tài sản chất lượng tốt, quy định về hạn mức đầu tư với từng nhóm, ngành, loại tài sản, phân tán rủi ro đầu tư;
 - Liên tục đo lường và báo cáo rủi ro thị trường theo Thông tư 226/2010/TT-BTC và Thông tư 87/2017/TT-BTC cũng như theo mô hình định giá do TVSI xây dựng.
- **Rủi ro thanh toán:** Là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn. Trong năm 2017, TVSI đã tiếp tục quản trị tốt rủi ro thanh toán, không để phát sinh khoản nợ xấu nào. Để phòng ngừa rủi ro thanh toán, TVSI thực hiện:
- Xây dựng quy chế giao dịch ký quỹ, làm cơ sở cho hoạt động cho vay, trong đó quy định hạn mức cho vay, cách thức xử lý tài sản, quản trị rủi ro trong hoạt động giao dịch ký quỹ;
 - Xây dựng quy trình xếp hạng, phân loại tài sản, đảm bảo chất lượng tài sản cho vay cũng như khả năng xử lý tài sản hiệu quả nhất;
 - Xây dựng các quy trình cho từng nghiệp vụ cho vay cụ thể. Hoạt động giao dịch ký quỹ luôn nằm trong khuôn khổ và các hạn mức cho phép; Xây dựng kịch bản dự phòng cho những tình huống cụ thể;
 - Liên tục đo lường và báo cáo rủi ro thanh toán theo mô hình định lượng rủi ro do TVSI xây dựng;
 - Giám sát tình hình dư nợ và tỷ lệ cho vay để kịp thời phát hiện dấu hiệu rủi ro: Như việc 1 khách hàng tập trung mua 1 mã chứng khoán với số lượng lớn, cổ phiếu biến động bất thường, cổ phiếu có thông tin xấu bất thường;
 - Đánh giá tín nhiệm của Khách hàng sử dụng giao dịch ký quỹ, ràng buộc trách nhiệm của Môi giới trong chăm sóc khách hàng và cảnh báo rủi ro.
- **Rủi ro thanh khoản:** Là rủi ro xảy ra khi CTCK không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường.
- Năm 2017 TVSI đã tiếp tục đảm bảo tuyệt đối thanh khoản, không phát sinh bất cứ hậu quả nào. Tỷ lệ an toàn tài chính duy trì xu hướng tăng, đảm bảo luôn vượt xa mức 180%, cả năm đạt 725%. Báo cáo số dư tiền gửi, ứng trước, cho vay ký quỹ luôn được cập nhật tự động, tức thời. Để phòng ngừa rủi ro thanh khoản, TVSI thực hiện:
- Liên tục theo dõi và duy trì các tỉ lệ thanh toán ở mức an toàn;
 - Quản lý tách bạch tiền gửi của Nhà đầu tư và tiền của TVSI.

Biểu đồ Tỷ lệ an toàn tài chính trong năm 2017

Đơn vị: Tỷ đồng - %



- **Rủi ro hoạt động:** Là rủi ro xảy ra do hệ thống, quy trình nghiệp vụ hoặc con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc từ các nguyên nhân khách quan khác. Trong năm 2017, TVSI đã kiểm soát tốt rủi ro hoạt động, các sự cố xảy ra đều đã được theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời với chi phí thấp. Để phòng ngừa rủi ro hoạt động, TVSI thực hiện:
 - o Xây dựng hệ thống dự phòng chạy song song đảm bảo mạng lưới luôn hoạt động liên tục, thông suốt;
 - o Thực hiện tự động hóa ngày càng nhiều các hoạt động nghiệp vụ, hạn chế rủi ro sai sót từ thao tác;
 - o Thành lập Ban rà soát quy trình, chuyên trách về giám sát hệ thống quy trình. Ban hành đầy đủ quy trình hướng dẫn dành cho Khối nghiệp vụ để giảm thiểu rủi ro hoạt động. Hệ thống quy trình liên tục được theo dõi, cập nhật theo các sự việc thực tế phát sinh;
 - o Thành lập Ban xử lý sự cố với thành viên là các chuyên gia của TVSI có nhiều kinh nghiệm trong xử lý các sự cố. Xây dựng quy trình xử lý sự cố, đảm bảo các sự cố được xử lý nhanh chóng, thống suốt và hiệu quả nhất;
 - o Liên tục ghi nhận, cập nhật, tổng hợp, phân tích hồ sơ rủi ro, từ đó xây dựng phương án, kịch bản dự phòng cho các rủi ro tiềm ẩn;

- Thực hiện đào tạo, xuất bản bản tin cảnh báo rủi ro, nhắc nhở từng nhân viên nâng cao ý thức tuân thủ quy trình, quy định và quản trị rủi ro.
- **Rủi ro pháp lý:** Là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác.

Trong năm 2017, TVSI luôn tuân thủ các quy định pháp luật, không ghi nhận trường hợp khiếu kiện từ khách hàng, đối tác nào, đồng thời cũng không bị xử phạt bởi cơ quan quản lý do vi phạm quy định pháp luật. Để phòng ngừa rủi ro pháp lý, TVSI thực hiện:

- Cập nhật các quy định pháp lý mới: Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 36/2017/TT-BTC, Thông tư 87/2017/TT-BTC, Thông tư 115/2017/TT-BTC, Quyết định 87/QĐ-UBCK...;
- Liên tục điều chỉnh các quy trình, quy chế, quy định, điều chỉnh các nghiệp vụ phù hợp với quy định mới của pháp luật;
- Xuất bản bản tin pháp luật, đảm bảo từng nhân viên tiếp cận và nắm được những thay đổi trong quy định pháp lý mới;
- Hợp tác, hỗ trợ và trung thực với cơ quan chức năng trong việc báo cáo, kiểm tra, thanh tra, điều tra các giao dịch bất thường.
- **Rủi ro thương hiệu:** TVSI hiểu rõ thương hiệu không chỉ đơn thuần là dấu hiệu để nhận biết và định vị sản phẩm mà đã trở thành một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Đối với hoạt động trong ngành tài chính – chứng khoán, rủi ro thương hiệu chính là những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi niềm tin của khách hàng về công ty, có thể ảnh hưởng lớn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm và dịch vụ, cũng như các hoạt động chung của toàn công ty.

Trong năm 2017, thương hiệu TVSI ngày càng khẳng định được danh tiếng trên thị trường, không có những sự việc nào ảnh hưởng xấu đến uy tín của Công ty. TVSI luôn được nhà đầu tư tin tưởng khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ. Để phòng ngừa rủi ro thương hiệu, TVSI thực hiện:

- Luôn minh bạch thông tin;
- Mọi thông tin tích cực và tiêu cực đều được TVSI xử lý nhất quán, mang đến cái nhìn trung thực nhất, với mục đích có được niềm tin của khách hàng, đối tác và cổ đông;
- Thành lập Ban xử lý khiếu nại. Xây dựng quy trình xử lý khiếu nại, cập nhật liên tục các sự cố và khiếu nại phát sinh, phân tích để đưa ra giải pháp hài hòa nhất trên cơ sở luôn đảm bảo.

2. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Nền tảng và lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp

Sẵn sàng là công ty đầu tiên tại Việt Nam triển khai phần mềm lõi giao dịch chứng khoán của nước ngoài, đồng thời ứng dụng rất sớm hệ thống giao dịch trực tuyến đa nền tảng, TVSI luôn xem CNTT là nền tảng của hoạt động kinh doanh, là vũ khí cạnh tranh sắc bén trước các đối thủ trên thị trường. Chiến lược đầu tư sớm và chú trọng vào công nghệ đã xây dựng nên một hạ tầng CNTT tiên tiến, những nền tảng công nghệ vững vàng và góp phần xây dựng nên các sản phẩm dịch vụ khác biệt. Những thành quả đó góp phần giúp cho TVSI thu hút được khách hàng, gia tăng thị phần, quản trị rủi ro và nâng cao hiệu suất lao động.

Không ngừng nâng cấp và hoàn thiện

Trước sự tăng trưởng về quy mô thị trường nói chung và công ty nói riêng, hạ tầng CNTT không ngừng được đầu tư nâng cấp để đáp ứng với sự gia tăng về khách hàng và đột biến về giao dịch. Trong năm 2017, năng lực xử lý của hệ thống lõi TVSI được củng cố bởi sự tăng cường thêm các máy chủ IBM POWER8, một nền tảng công nghệ cao cấp, phục vụ chuyên biệt cho nhu cầu xử lý dữ liệu với quy mô lớn. Nhờ vậy, thời gian xử lý số liệu theo lô của hệ thống giao dịch được rút ngắn đến 70%, khả năng chịu tải được tăng lên gấp 2, đáp ứng được tăng trưởng đột biến của thị trường trong năm 2017. Cùng với sự hiện đại hóa của hạ tầng, các nền tảng phần mềm cũng được chuyển đổi, nâng cấp, sử dụng những công nghệ cập nhật mới, nhằm kế thừa và theo kịp sự phát triển nhanh chóng của lĩnh vực CNTT và ứng dụng vào ngành tài chính chứng khoán. Bên cạnh những hoạt động đầu tư, đội ngũ CNTT cũng không ngừng chủ động nghiên cứu, tìm tòi những công nghệ, giải pháp để triển khai áp dụng tại công ty như ứng dụng công nghệ “Đám mây” để xây dựng riêng cho mình hệ thống lưu trữ TVSI File Cloud, những giải pháp cân bằng tải bằng phần mềm và các giải pháp về an ninh bảo mật.

Nói đến TVSI, khách hàng không thể không nhắc đến các bộ công cụ giao dịch trực tuyến ngày một đa dạng và thuận tiện. Dù được đánh giá là công ty chứng khoán có hệ thống Website, Portal và công cụ giao dịch đa nền tảng tốt, hệ thống vẫn liên tục được cải tiến, nâng cấp và đặc biệt là đầu tư vào chiều sâu, ứng dụng các thành tựu công nghệ mới, nhằm phát huy tốt lợi thế công nghệ, để mang đến cho khách hàng những trải nghiệm mới và dịch vụ khác biệt. Năm 2017 chính thức đánh dấu sự khép lại của nền tảng cũ sau 10 năm hoạt động, để mở ra nền tảng mới hướng đến đa dạng người dùng, thiết bị, ngôn ngữ, nhu cầu sử dụng và đặc biệt là sự ra mắt của hệ thống tư vấn và khuyến nghị đầu tư thông minh, dự kiến sẽ hoàn thiện và đưa vào sử dụng rộng rãi trong 2018.

Cùng với hoạt động phát triển sản phẩm cho khách hàng và môi giới, quá trình tin học hóa hoạt động quản lý và quản trị rủi ro của công ty cũng được chú trọng và là thế mạnh của TVSI. Các giao dịch với tổ chức bên ngoài được tự động hóa toàn diện, từ kết nối với Sở giao dịch, Trung tâm lưu ký (VSD Online), các ngân hàng đối tác (Bank Gateway, BIDV@Securities)... đến các đối tác hợp tác xây dựng sản phẩm tài chính. Hệ thống EMS, được coi là “ERP của TVSI”, trái tim của hoạt động vận hành, quản lý và quản trị rủi ro, vẫn liên tục được bổ sung những phân hệ, tính năng mới, nhằm tối ưu năng suất vận hành, quản lý được nghiệp vụ phát sinh và bổ sung các cảnh báo sớm cho các rủi ro hoạt động. iDoc, giải pháp số hóa văn bản, điện tử hóa hoạt động thực hiện quy trình, quản lý công văn công việc, là mảnh ghép kịp thời để cùng với hệ thống EMS và CRM tăng cường khả năng quản lý, giám sát và an toàn dữ liệu.

Bảo mật và an toàn hệ thống

Năm 2017 là năm công tác xây dựng chính sách và quy trình được chú trọng đầu tư một cách nghiêm túc. Phòng CNTT đã tách biệt hoàn toàn và chuẩn hóa được các môi trường phát triển, xây dựng các kế hoạch dự phòng, hoàn thiện từng mức độ kế hoạch ứng phó (Contingency Plan) và ban hành nhiều quy trình hoạt động. Các hệ thống giám sát tự động, theo dõi kiểm soát thực thi quy trình được đưa vào áp dụng, nhằm củng cố tính an toàn, ổn định và dự phòng cũng như xử lý sự cố một cách kịp thời. Hoạt động rà soát, đầu tư đảm bảo tính tuân thủ về bản quyền phần mềm, loại trừ các phần mềm bất hợp pháp, góp phần chuẩn hóa hệ thống, giảm thiểu rủi ro về pháp lý và an toàn thông tin.

Chiến lược phát triển trong 2018

Mục tiêu trọng tâm của CNTT trong 2018 là tiếp tục đầu tư công nghệ, phát triển sản phẩm mới khi công ty có sự chuyển mình, bước lên và ở một vị thế mới cùng với quy mô vốn và con người. Ngay khi đáp ứng điều kiện về vốn, nhiệm vụ đặt ra của bộ phận CNTT là nghiên cứu, triển khai sản phẩm Chứng khoán Phái Sinh và Chứng quyền có bảo đảm, để kịp thời cung cấp cho khách hàng vào năm 2019. Bên cạnh đó, các hoạt động củng cố năng lực và an toàn, an ninh của hệ thống vẫn tiếp tục được quan tâm, đặc biệt trong bối cảnh tội phạm công nghệ cao ngày càng phát triển. TVSI sẽ tiếp tục xây dựng những chính sách, quy trình, thực thi nhiều biện pháp đảm bảo an toàn dữ liệu, đảm bảo an ninh mạng, để không chỉ đáp ứng những tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành mà còn thực tế góp phần ngày càng hoàn thiện hệ thống, củng cố khả năng đối phó với những đe dọa tới hệ thống trong tương lai.

3. DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Sự hài lòng và tin tưởng của Khách hàng khi sử dụng dịch vụ tại TVSI luôn là tôn chỉ hoạt động của Phòng Dịch vụ chứng khoán. Phòng có nhiệm vụ cung cấp dịch vụ Quản lý tài khoản giao dịch, Dịch vụ lưu ký chứng khoán, Quản lý giao dịch và cổ phiếu chưa niêm yết, hỗ trợ khách hàng trong việc giải đáp thắc mắc trực tiếp thông qua tổng đài điện thoại (Contact center), thư điện tử (Email) và Hỗ trợ trực tuyến (Chat).

Tính đến hết năm 2017, tổng số tài khoản của khách hàng tại TVSI là 55,757 tài khoản. Cũng trong năm vừa qua, hệ thống Contact Center của TVSI đã tiếp nhận và xử lý 26,182 cuộc gọi, tổng thời gian phục vụ là 545 giờ.

Hoạt động cung cấp dịch vụ đấu giá cổ phần và lưu ký chứng khoán có một năm tăng trưởng mạnh mẽ, cụ thể phòng đã tham gia gần 30 cuộc đấu giá, thực hiện lưu ký hơn 60 triệu cổ phiếu của nhà đầu tư và hơn 8,000 tài khoản của các công ty do TVSI quản lý sở cổ đông, số lượng chứng khoán chuyển nhượng tăng hơn 200% so với năm 2016.

Nhận thấy việc chuẩn hoá tất các dịch vụ mang lại lợi ích lớn trong việc phục vụ khách hàng, phòng đã đưa ra và nghiêm túc tuân thủ các cam kết về thời gian và chất lượng đối với các dịch vụ đang cung cấp. Phòng cũng liên tục tổ chức đào tạo nội bộ nâng cao chất lượng nhân sự, nâng cấp phát triển bổ sung các dịch vụ chứng khoán thuận tiện, tập trung để từ đó giúp khách hàng gia tăng hiệu quả đầu tư.

Cuối năm 2017, phòng Dịch vụ chứng khoán đã thành lập bộ phận chăm sóc khách hàng chuyên biệt bao gồm các chuyên viên cao cấp của phòng, nhằm theo sát hỗ trợ khách hàng trong mọi dịch vụ mà TVSI cũng như phòng Dịch vụ chứng khoán cung cấp. Sự phát triển của bộ phận cũng là trọng tâm trong hoạt động của phòng trong năm tới.

Năm 2018, với sự phát triển đa dạng mạnh mẽ của các sản phẩm mới ra mắt trên thị trường, phòng Dịch vụ chứng khoán có kế hoạch tập trung vào mảng đào tạo nhân sự và tự động hoá hệ thống tác nghiệp, nhằm mang đến lợi ích tối đa cho tất cả các khách hàng trong mọi hoạt động giao dịch, sẵn sàng cho những thách thức mới về chất lượng và dịch vụ.

PHẦN 8: ĐỘI NGŨ TINH NHUỆ VÀ TÂM HUYẾT

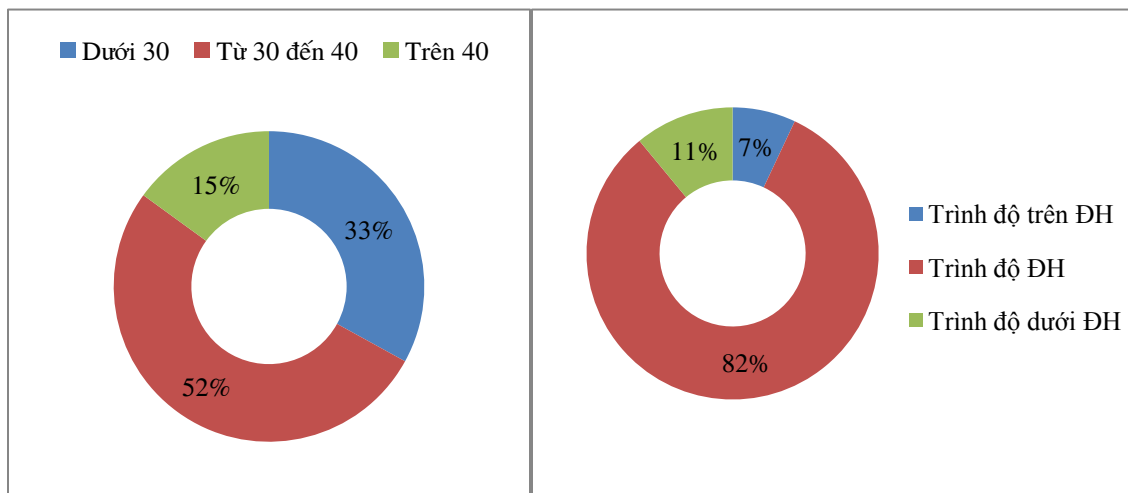
1. QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Nguồn nhân lực luôn đóng vai trò là nguồn sức mạnh quý báu và quan trọng nhất để tạo ra những bước đi đột phá trong chiến lược phát triển của toàn công ty.

Vượt qua mốc 10 năm lịch sử kể từ khi thành lập, trong năm đầu tiên của giai đoạn phát triển 10 năm lần thứ hai, TVSI tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện “Văn hóa doanh nghiệp” thể hiện rõ nét ở tinh thần *Dân chủ, Nói thẳng, Lắng nghe và Bao dung*. Văn hóa tôn trọng ý kiến khác biệt của tất cả các cá nhân ở TVSI là nhân tố sáng tạo mang đến cho TVSI những kết quả tích cực ngoài mong đợi.

Tổng số cán bộ nhân viên (CBNV) tại thời điểm 31/12/2017 là 204 người (31/12/2016 là 184 người) gồm 100 lao động nữ và 104 lao động nam (tại 31/12/2016 là 87 lao động nữ và 97 lao động nam). Với đặc điểm ngành nghề đòi hỏi sự năng động, sáng tạo, đa số nhân sự TVSI còn rất trẻ với 85% CBNV dưới 40 tuổi và nhân sự dưới 30 tuổi chiếm 33% (tỷ lệ tương tự 2016).

Biểu đồ Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi và trình độ



Trong năm, TVSI đã bổ nhiệm một số vị trí chủ chốt (Kế toán trưởng, Giám đốc vận hành, Giám đốc Môi giới, Giám đốc Đơn vị kinh doanh...) đối với các cán bộ trẻ có trình độ, năng lực và cam kết gắn bó, từng bước củng cố đội ngũ cán bộ tham mưu cho Ban lãnh đạo, hướng tới mục tiêu xây dựng thể hệ kế cận cho đội ngũ lãnh đạo trong tương lai. Tỷ trọng cán bộ quản lý, điều hành của TVSI chiếm khoảng 20% trong tổng số CBNV, trong đó cán bộ nữ là 44% và cán bộ nam là 56%.

Xét trên toàn Công ty, CBNV trình độ Đại học trở lên đạt 89%, trong đó, toàn bộ nhân sự thuộc các khối chuyên môn, nghiệp vụ Công ty đều có trình độ từ Đại học trở lên, nhân viên có trình độ dưới đại học là 11% và chủ yếu thuộc bộ phận hành chính, văn phòng (Khối Hỗ trợ).

Tăng trưởng nhân sự môi giới

Với mục tiêu trọng tâm 2017 là tập trung phát triển nguồn nhân lực, cuối năm 2017 TVSI đã đạt được sự tăng trưởng tương đối ấn tượng về đội ngũ nhân sự nói chung và nhân sự môi giới nói riêng, cả về số lượng và chất lượng.

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Nhân sự môi giới	84	78	93	88	93	110

Level bình quân của CBNV môi giới: Năm 2017 là Level 4 so với bình quân năm 2016 là Level 3. Tỷ lệ tăng trưởng doanh số bình quân của CBNV môi giới toàn công ty năm 2017 so với 2016 là 38%. Những yêu cầu về kiểm tra, đánh giá, giám sát về trình độ và năng lực đối với CBNV Môi giới theo quy chế của công ty tiếp tục được duy trì và sửa đổi, một mặt khiến cho nhân sự môi giới luôn biến động nhưng mặt khác cũng là động lực để CBNV Môi giới cải thiện, nâng cao chất lượng qua từng năm.

Trong năm, Khối Vận hành cũng đã đưa ra các chương trình khảo sát, đánh giá chất lượng để có các điều chỉnh hợp lý, kịp thời, từ đó giúp nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp đồng thời rút ngắn thời gian tác nghiệp, tăng cường tính hiệu quả.

Tuyển dụng

Mặc dù tuyển dụng nhân sự môi giới luôn là nhiệm vụ khó khăn trong hoạt động của các đơn vị kinh doanh trong nhiều năm qua do tính cạnh tranh cao trên thị trường nhân lực chứng khoán và các yêu cầu đa dạng về dịch vụ từ phía khách hàng nhưng kết quả đạt được của 2017 là tương đối khả quan, đặc biệt là thời điểm cuối năm. Cuối quý III/2017, TVSI đã có những chuyển biến tích cực trong các chương trình hành động liên quan tới tuyển dụng, tái khởi động lại việc tài trợ và liên kết với các trường đại học để hướng nghiệp đối với sinh viên ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán (tham gia Hội chợ việc làm tại Học viện Tài chính). Các chương trình này đang được TVSI tiếp tục mở rộng triển khai trong năm 2018.

Các hình thức tuyển dụng được kết hợp giữa các phương thức truyền thống (kênh tuyển dụng trực tuyến phổ thông, các trang tin điện tử) và các xu thế mới (Fanpage, Facebook page riêng cho tuyển dụng) cùng với những cải tiến về hình ảnh, cách thức truyền thông giúp uy tín, vị thế của nhà tuyển dụng được nâng tầm và mang tính chuyên nghiệp hơn. Tiêu chuẩn đối với

các vị trí tuyển dụng dần được nâng lên để đảm bảo chất lượng nhân sự ổn định ngay từ đầu vào. Bên cạnh đó, môi trường làm việc cũng liên tục được chú trọng đổi mới, tạo sự hấp dẫn đối với ứng viên có trình độ, năng lực vượt trội.

Đào tạo

Các CBNV sau khi tuyển dụng và trong quá trình làm việc đều được đào tạo bài bản và có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc cũng như khả năng thích nghi với các thay đổi của thị trường và nghề nghiệp.

Liên tục và xuyên suốt trong năm 2017, TVSI đã tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ về chuyên môn, nghiệp vụ kết hợp với các khóa đào tạo thuê ngoài chuyên sâu về kỹ năng, kiến thức với đối tác là các tổ chức chuyên nghiệp, uy tín với mục đích nâng cao chất lượng đội ngũ môi giới cũng như nhân sự các khối liên quan (Vận hành, Nghiệp vụ, Hỗ trợ). Bên cạnh đó, thông qua việc tài trợ kinh phí đào tạo dài hạn (trình độ thạc sĩ) đối với một số cán bộ quản lý cấp cao, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện quyết tâm trong việc nâng tầm đội ngũ cán bộ để sẵn sàng cho các cơ hội và thách thức mới và các cán bộ cũng thể hiện cam kết đồng hành lâu dài cùng TVSI.

Để chuẩn bị sẵn sàng cho nghiệp vụ mới, trong năm 2017 đã có 08 cán bộ tham gia khóa đào tạo về chứng khoán phái sinh với kinh phí do công ty tài trợ và đã được cấp chứng chỉ hành nghề.

Thu nhập và đãi ngộ

Các chính sách về thu nhập được xem xét thường xuyên, định kỳ để có các điều chỉnh, bổ sung hợp lý trong từng thời kỳ, không chỉ đảm bảo sự hài hòa về lợi ích giữa công ty và người lao động mà còn giúp công ty tiếp tục thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao từ thị trường.

TVSI tiếp tục duy trì và cải tiến chính sách chi trả thu nhập kết hợp giữa lương vị trí/chức danh mang tính cạnh tranh và ổn định, đảm bảo đời sống cho người lao động với lương chất lượng, hiệu quả công việc mang tính linh hoạt và gắn chặt giữa nỗ lực, đóng góp của người lao động với đãi ngộ tương xứng, công bằng, kịp thời. Năm 2017 ghi nhận một số điều chỉnh đáng kể trong chính sách lương và thu nhập đối với Khối Môi giới và Bộ phận Tư vấn Tài chính doanh nghiệp theo hướng nâng cao tính hiệu quả và cạnh tranh trong việc chi trả thu nhập cho người lao động. Ngoài ra, việc tạm ứng và quyết toán thu nhập theo KPI đối với Ban lãnh đạo, CBNV thuộc các phòng/bộ phận thuộc Khối Vận hành, Nghiệp vụ, Hỗ trợ sau hơn 03 năm thực hiện (kể từ cuối năm 2014) đã chứng minh được sự hợp lý, ưu việt, gắn liền thu nhập với hiệu năng, hiệu suất làm việc của người lao động và đem lại đãi ngộ tốt cho

người lao động trong năm 2017 khi công ty đạt kết quả kinh doanh vượt trội. Việc chi trả lương tháng 13, lương hiệu quả kinh doanh căn cứ vào mức độ đóng góp của người lao động theo từng vị trí cũng như kết quả đánh giá tình hình thực hiện công việc của CBNV của năm 2017 có một số điều chỉnh mang tính đột phá, tiếp tục tạo động lực mạnh mẽ khuyến khích người lao động tận tâm cống hiến vì kết quả chung toàn công ty.

2017 là năm thứ hai công ty triển khai ESOP (các nội dung cụ thể liên quan sẽ được Hội đồng Quản trị ra Nghị quyết trong thời gian tới). Chương trình này là gói ưu đãi đối với đội ngũ cán bộ điều hành, quản lý và giúp Công ty tiếp tục giữ chân và thu hút nhân tài.

Các khoản trợ cấp và chế độ phúc lợi khác trong các dịp lễ, Tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4 và 1/5, 2/9), các ngày kỉ niệm (8/3, 20/10, sinh nhật CBNV, sinh nhật công ty...), chế độ nghỉ mát hè, khám sức khỏe thường niên, bảo hiểm sức khỏe cho cán bộ quản lý xuất phát từ sự quan tâm chăm lo toàn diện tới người lao động của Ban lãnh đạo Công ty, thể hiện sự phong phú trong chế độ phúc lợi đối với CBNV bên cạnh các khoản phúc lợi theo quy định của Nhà nước và qua đó giúp người lao động yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty.

Chương trình hành động mang tính chia sẻ, gắn kết, khích lệ

Cùng với các chương trình đào tạo nhằm nâng cao kiến thức, hoàn thiện kỹ năng cho CBNV, TVSI còn triển khai các chương trình hành động nhằm xây dựng môi trường làm việc vừa mang tính chuyên nghiệp vừa khơi nguồn và duy trì cảm hứng thi đua, sáng tạo, cống hiến của CBNV.

Trong năm 2017, Câu lạc bộ TVSI Broker 100 đã được chính thức thành lập sau một thời gian vận hành thử nghiệm. TVSI Broker 100 kết nạp các thành viên có doanh số đạt từ 100 tỷ đồng/tháng trở lên với mục tiêu tập trung các CBNV môi giới xuất sắc nhất và tạo ra một sân chơi lành mạnh, hữu ích cho các thành viên CLB. Bên cạnh đó, sự hỗ trợ và chia sẻ về chuyên môn, kinh nghiệm, tinh thần từ các thành viên nòng cốt của CLB cùng với các chế độ ưu đãi về thu nhập, phúc lợi, điều kiện khác khi CBNV môi giới trở thành thành viên CLB tạo động lực phấn đấu cho CBNV môi giới trên toàn hệ thống. TVSI Broker 100 được kỳ vọng sẽ tiếp tục có nhiều đóng góp tích cực trong việc hỗ trợ phát triển đội ngũ CBNV Môi giới và xây dựng các chính sách môi giới mang tính cạnh tranh, thu hút nhân tài trong thời gian tới.

Cuối năm 2017, đại diện Ban Tổng Giám đốc đã có buổi chia sẻ với tư cách nhà đầu tư giàu kinh nghiệm và đã gặt hái nhiều thành công, qua đó truyền cảm hứng, khích lệ, động viên, đánh thức tiềm năng của CBNV, định hướng, phân tích những cơ hội, thách thức trong đầu tư chứng khoán, giúp CBNV đặt ra các mục tiêu tích cực, khả thi, mạnh dạn phát huy tối đa nội

lực bản thân trong môi trường, điều kiện làm việc thuận lợi để biến ước mơ lớn thành hiện thực.

Các hoạt động xây dựng đội ngũ (team building), xây dựng môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp và thân thiện luôn được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm, nhận rõ tầm quan trọng, đầu tư tương xứng và do đó, luôn nhận được sự ủng hộ, hưởng ứng, tham gia của toàn thể CBNV từ tất cả các đơn vị trên mọi địa bàn hoạt động. TVSI khuyến khích CBNV làm việc hiệu quả, nghỉ ngơi hợp lý, cân bằng giữa công việc và cuộc sống. Các hoạt động giao lưu, phong trào như thể thao (bóng đá, tennis), khỏe đẹp (yoga, zumba), liên hoan - Happy Hour... trong các dịp lễ Tết và kỉ niệm (Tết thiếu nhi, tết Trung thu, Quốc tế phụ nữ, TVSI Men's day...) cùng với các chương trình thiện nguyện, tham quan, du lịch tập thể ở các quy mô khác nhau cũng đem lại nhiều màu sắc trong đời sống tinh thần của CBNV, giúp đem lại nguồn năng lượng tích cực, tinh thần hứng khởi cho CBNV, thông qua giao lưu để tăng cường sự chia sẻ, thấu hiểu và gắn kết trong công việc và cuộc sống...

Sự kiện tổng kết cuối năm Year End Party 2017 đã mang lại nhiều ấn tượng đẹp với các tiết mục/tác phẩm trình diễn, trình chiếu được đầu tư công phu, bài bản và tính sáng tạo độc đáo và nét riêng có của từng phòng/ đơn vị kinh doanh, mang lại nhiều tiếng cười, niềm vui cho toàn thể CBNV sau một năm cống hiến hết mình vì hoạt động kinh doanh.

2. VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Trong mỗi doanh nghiệp, con người là yếu tố cốt lõi tạo nên sự phát triển bền vững của công ty. TVSI xác định và chú trọng gây dựng đội ngũ CBNV theo hướng đảm bảo tính kỷ luật, kỹ năng và trình độ chuyên môn kiến thức.

Trong năm vừa qua, Công ty đã nỗ lực đem lại cho mỗi thành viên trong công ty điều kiện phát triển về vật chất và tinh thần.

Đảm bảo quyền lợi người lao động

TVSI luôn tuân thủ nghiêm các quy định của Pháp luật về sử dụng lao động và đảm bảo mọi quyền lợi của người lao động.

TVSI đảm bảo quyền tự do tham gia hoạt động Công đoàn của người lao động, tạo điều kiện cho tổ chức công đoàn hoạt động theo Luật công đoàn và Bộ luật lao động. Quyền lợi của người Lao động được cụ thể hóa qua các hoạt động công đoàn hàng tháng, hàng quý và hàng năm.

- **Chế độ đãi ngộ:** Quan tâm đến đời sống CBNV, tạo cơ hội để có cuộc sống đầy đủ về vật chất và phong phú về tinh thần. Chế độ đãi ngộ được xây dựng theo tiêu chí cụ thể, rõ

ràng, tương xứng với kết quả công việc, giá trị đóng góp cho TVSI, khuyến khích và công bằng, minh bạch;

- **Chế độ phúc lợi:** Bên cạnh chế độ phúc lợi chung cho người lao động theo quy định của pháp luật, TVSI xây dựng chế độ phúc lợi khác biệt nhằm chăm sóc sức khỏe người lao động và người thân;
- **Kiểm tra sức khỏe định kỳ:** Toàn thể CBNV ký hợp đồng lao động chính thức được kiểm tra khám sức khỏe định kỳ mỗi năm một lần do công ty chi trả 100% tại bệnh viện uy tín do TVSI chỉ định. Ngoài chế độ bảo hiểm sức khỏe chung cho người lao động, TVSI còn mua các gói bảo hiểm khác nhau tùy thuộc vào cấp bậc của cán bộ.
- **Đóng góp cho phát triển cộng đồng:** Khuyến khích và động viên nhân viên tham gia các hoạt động thiện nguyện của Công ty và các tổ chức xã hội qua việc đóng góp tài chính, tham gia các hoạt động thiện nguyện, hiến máu nhân đạo. Các hoạt động thiện nguyện tuy còn đơn sơ nhưng đã được CBNV hưởng ứng nhiệt tình với mong muốn san sẻ với những hoàn cảnh còn khó khăn trong xã hội.
- **Xây dựng văn phòng làm việc thân thiện:** TVSI cố gắng xây dựng hệ thống văn phòng văn minh, thân thiện với môi trường theo hướng văn phòng Xanh, Sạch, Đẹp nhằm tạo điều kiện tốt nhất để CBNV hứng khởi khi đến văn phòng làm việc. Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, sử dụng công nghệ cao nhằm tiết kiệm điện...
- **Thành lập các câu lạc bộ:** Bóng đá, Yoga, Zumba nâng cao sức khỏe.

Với TÂM THỂ MỐI, năm 2018 sẽ là năm TVSI thúc đẩy đào tạo nhằm tạo cơ hội học tập cho tất cả CBNV, tạo sự gắn kết CBNV thông qua những giá trị tinh thần cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp, để đảm bảo xây dựng được môi trường làm việc tốt, nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu công việc theo tiêu chí K+: Kỹ luật - Kỹ Năng - Kiến thức.

PHẦN 9: BÁO CÁO TRIỂN VỌNG 2018

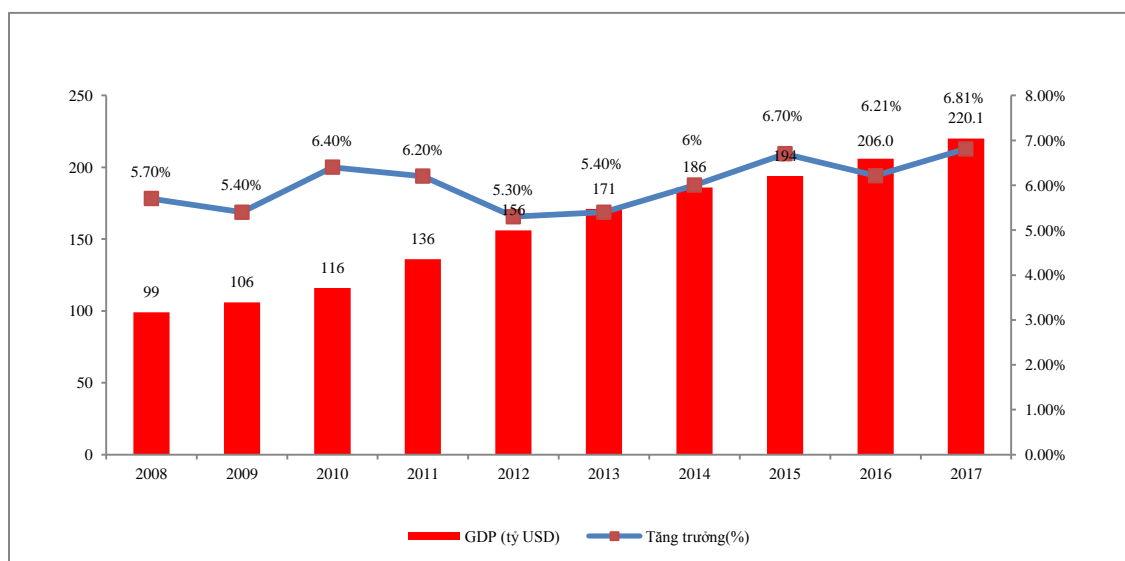
I. Tổng quan nền kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2017

1. Nền kinh tế

Tổng thể nền kinh tế Việt Nam năm 2017 tiếp tục khởi sắc và có thể nói trạng thái nền kinh tế năm vừa qua đạt tốt nhất trong khoảng 5 năm trở lại đây. Tổng sản phẩm quốc nội GDP đạt khoảng 5.007,9 nghìn tỷ đồng theo giá hiện hành, tức tăng trưởng 6,81%. Kết quả tăng trưởng GDP theo chiều hướng tăng tốc khi hai quý cuối năm GDP đạt mức cao ở 7,46% và 7,65%, cao hơn hẳn 2 quý đầu tiên ở mức lần lượt là 5,15% và 6,28%. Kết quả tăng trưởng cao nhất trong 5 năm được đóng góp phần lớn từ nhóm Công nghiệp và dịch vụ (đóng góp khoảng 2,77% và 2,87% vào tăng trưởng). Ngược lại Khai khoáng sụt giảm mạnh (-7,1%) do hậu quả từ việc giá dầu thô giảm cùng với sản lượng dầu khai thác cũng giảm đáng kể (giảm 1,6 triệu tấn xuống còn 15,6 Triệu tấn). Lạm phát năm 2017 cũng tiếp đà ấn tượng khi chỉ tăng 3,53% so với bình quân năm 2016, dưới mục tiêu quốc hội đề ra. Ngoài ra, lạm phát lõi được duy trì ở mức thấp (1,4%) ủng hộ cho chính sách tiền tệ tiếp tục có phần nới lỏng năm 2017. Lạm phát tăng chủ yếu do việc tăng học phí theo lộ trình Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, việc tăng lương tối thiểu cũng làm giá của một số mặt hàng như đồ dùng gia đình, bảo dưỡng nhà ở, điện, nước tăng thêm từ 3-8% so với năm 2016.

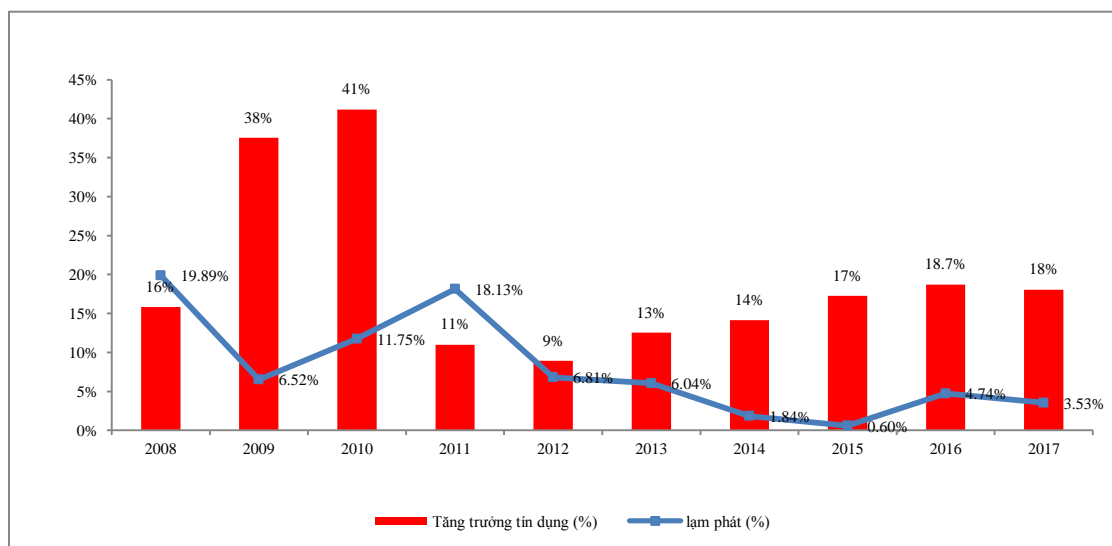
Biểu đồ GDP và tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm

DVT: Tỷ USD



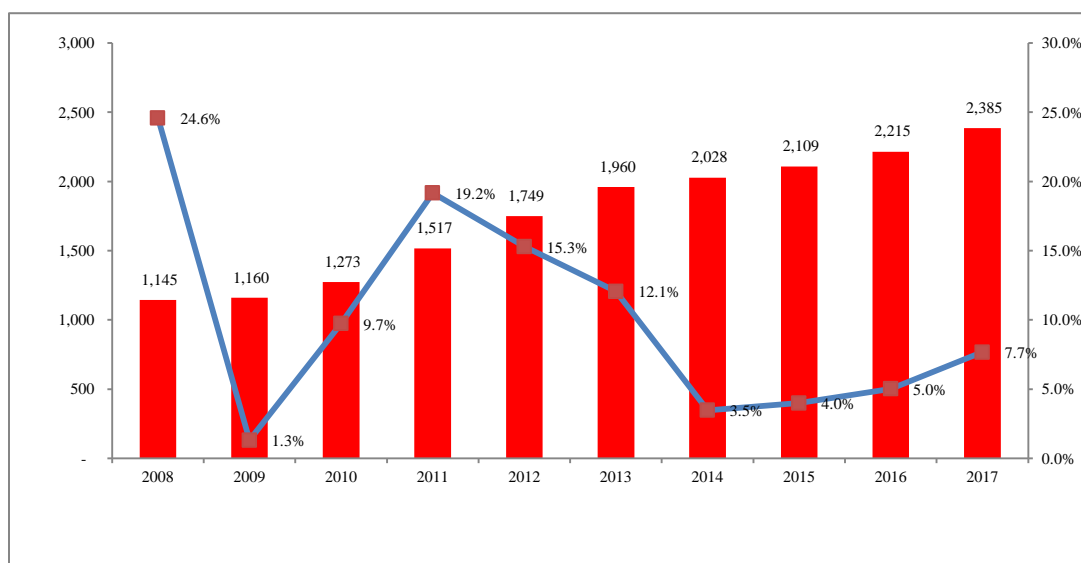
Biểu đồ Tỷ lệ lạm phát và tăng trưởng tín dụng Việt Nam qua các năm

ĐVT: %



Biểu đồ GDP bình quân và tăng trưởng GDP bình quân của Việt Nam qua các năm

ĐVT: USD/người/năm - %



Điểm nhấn lớn tiếp theo thuộc về lĩnh vực xuất nhập khẩu (XNK). Lần đầu tiên kim ngạch XNK Việt Nam đạt 400 tỷ đồng. Đây thực sự là một kỳ tích khi nhìn vào con số 30 tỷ USD Việt Nam đạt được năm 2001 hay 100 tỷ USD năm 2007; 200 tỷ năm 2011 và 300 tỷ năm 2015. Con số hơn 400 tỷ USD này thể hiện đường lối đúng đắn của Việt Nam trong hội nhập sâu rộng và toàn diện vào nền kinh tế thế giới. Con số này cũng thể hiện sự đóng góp to lớn của khối doanh nghiệp FDI.

Hoạt động xuất khẩu tăng mạnh nhờ sự đóng góp của các doanh nghiệp nước ngoài. Sản lượng XNK Việt Nam năm 2017 tăng trưởng lần lượt là 21,1% và 20,8%, trong đó tăng trưởng khu vực nước ngoài đạt lần lượt 23% và 23,4% - nhóm này cũng là nhóm chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch XNK (chiếm 72,6% XK và 60% NK). Tăng trưởng XNK Việt Nam là điểm nhấn lớn trong khu vực Đông Nam Á.

Thị phần XNK của Việt Nam đã tăng mạnh trong các năm gần đây. Nếu như năm 2010 Việt Nam chỉ chiếm khoảng 7% và 9% tổng kim ngạch XK, NK của khu vực Đông Nam Á, thì tới cuối năm 2016 Việt Nam đã chiếm lần lượt là 15% và 16% tổng kim ngạch XK, NK của khu vực. Cùng với đó, tốc độ tăng trưởng gộp XNK của Việt Nam cũng cao hơn mức trung bình các nước trong khu vực khá nhiều, đạt mức lần lượt là 16% và 13%, trong khi nhìn chung XNK của khu vực chỉ tăng khoảng 2% trong 6 năm vừa qua.

2. Thị trường chứng khoán

Chương mới cho thị trường chứng khoán Việt Nam

Năm 2017 là năm đáng nhớ, đánh dấu nhiều mốc quan trọng đối với thị trường chứng khoán Việt Nam. Sau 10 năm kể từ ngày 12.03.2008, chứng khoán mới lấy lại được vị thế là kênh đầu tư hiệu quả nhất về mặt điểm số. Năm 2017 điểm số tăng 48%, thanh khoản tăng 67% so với năm 2016, vượt hẳn mức lợi nhuận của hầu hết các kênh đầu tư khác. Không những về điểm số, những thay đổi căn bản của thị trường đã giúp nhà đầu tư cả trong và ngoài nước có cách nhìn khác hơn về kênh đầu tư này. Nhà nước năm vừa qua cũng tiếp tục thực hiện việc tạo môi trường, chính sách thúc đẩy thị trường chứng khoán như: Nới room nước ngoài, đẩy mạnh quá trình cổ phần hóa, niêm yết, thoái vốn mạnh mẽ tại các doanh nghiệp nhà nước lớn...

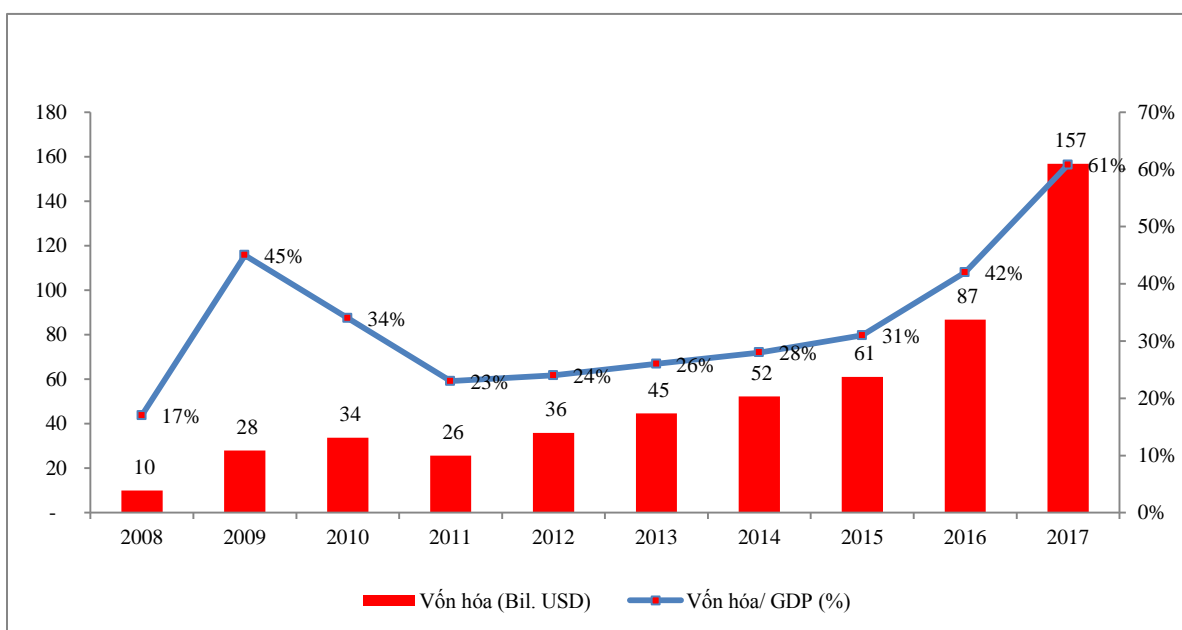
Triển khai chứng khoán phái sinh cũng là một mốc đáng nhớ của thị trường năm 2017. Sau 27 năm hình thành và phát triển, đến thời điểm hiện tại, với quy mô đủ lớn, các cổ phiếu nằm trong VN30 cũng tương đối đa dạng ngành nghề và chủ yếu đều là những doanh nghiệp có vốn hóa tỷ đô, việc triển khai thêm công cụ mới có mức độ rủi ro chấp nhận được là điều cần thiết để giúp nhà đầu tư có nhiều công cụ đầu tư cũng như quản trị rủi ro.

- Quy mô thị trường ra tăng mạnh mẽ, cuối năm 2017 tổng giá trị vốn hóa trên 3 sàn chứng khoán đạt 157 tỷ USD, tăng trưởng 61% so với 2016, đạt gần 61% GDP, giúp Việt Nam sớm đạt chỉ tiêu của chính phủ năm 2020 (tính cả thị trường trái phiếu);
- Nhà đầu tư nước ngoài ngoài việc tham gia đấu giá mua cổ phần IPO và thoái vốn còn mua ròng khoảng 1 tỷ USD trên các sàn giao dịch, giúp lần đầu tiên đánh dấu sự quay trở lại mạnh mẽ của khối này kể từ năm 2008;

- Số lượng doanh nghiệp vốn hóa tỷ đô ngày càng nhiều. Thống kê của TVSI cho thấy nếu năm 2014 chỉ có 9 doanh nghiệp đạt vốn hóa trên 1 tỷ USD, chủ yếu là các ngân hàng và một số doanh nghiệp nhà nước lớn, thì đến năm 2017 đã có 22 doanh nghiệp đạt mức vốn hóa trên 1 tỷ USD, cơ cấu ngành nghề đa dạng, đến từ các thành phần khác của nền kinh tế;
- Thanh khoản đạt 5.124 tỷ đồng/phiên tăng mạnh 67%, trong đó các mã chứng khoán cũ đã niêm yết trên sàn có giao dịch tăng 40%, các chứng khoán mới niêm yết (2017) đóng góp khoảng 18% tổng lượng giao dịch.

Biểu đồ Vốn hóa thị trường Việt Nam qua các năm

DVT: Tỷ USD - %



II. Dự báo Sơ lược về kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam 2018

1. Tăng trưởng kinh tế

Phần lớn các dự báo của các tổ chức lớn trên thế giới đều tiếp tục dự báo khả quan về kết quả tăng trưởng GDP năm 2018 của Việt Nam. Mức dự báo của các tổ chức dao động xung quanh 6,3-6,7%. Mức tăng trưởng này kỳ vọng vào lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, đặc biệt là động lực từ hoạt động xuất nhập khẩu điện tử của khối FDI (kỳ vọng tăng trưởng 2 con số). Ngoài ra, các lĩnh vực khác như Khai khoáng, nông nghiệp... có thể tăng trưởng ở mức vừa phải nhờ kỳ vọng giá dầu, giá cả hàng hóa phục hồi tốt hơn.

2. Lạm phát có thể tăng trong năm 2018

Mục tiêu của chính phủ muốn duy trì mức độ lạm phát dưới 4% năm 2018, tuy vậy mới 2 tháng đầu năm lạm phát đã đạt 2,9%, do đó để có thể kiểm soát dưới 4% thì cần khá nhiều nỗ lực trong các tháng còn lại của năm. TVSI cho rằng rất khó để con số này duy trì mức thấp như năm ngoái và có thể năm 2018 chỉ số lạm phát khả năng nằm ở mức 5-6%. Năm 2017, Chính phủ và NHNN luôn đặt mục tiêu giảm lãi suất cho vay xuống từ 0,5-1%, tuy vậy việc giảm lãi suất chỉ xảy ra cục bộ ở một số các Ngân hàng, và mức giảm cũng chỉ ở một số các lĩnh vực chứ chưa tạo thành mặt bằng lãi suất mới trên thị trường. Do đó, theo suy đoán của TVSI, cùng với việc Lạm phát khó duy trì mức thấp như năm 2017 thì khả năng giảm tiếp lãi suất cho vay năm 2018 là khó có thể xảy ra.

3. Thị trường chứng khoán năm 2018

Hấp dẫn trong dài hạn nhưng định giá không còn rẻ trong ngắn hạn

- Thị trường chứng khoán Việt Nam có những yếu tố dài hạn vững chắc như tăng trưởng nền kinh tế đang duy trì trên 6%, lạm phát ổn định xung quanh mốc 3-5%, ngày càng có nhiều hàng hóa chất lượng được niêm yết từ cả khối Doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, doanh nghiệp tư nhân lớn niêm yết... giúp cho thị trường tiếp tục có những doanh nghiệp tỷ đô, tiếp đà dẫn dắt chỉ số và thanh khoản.
- P/E thị trường cuối năm 2017 đã đạt khá cao, 20,5 lần - phần nào đó làm hạn chế các cơ hội đầu tư lớn 1-2 năm, mức này cao hơn một số quốc gia trong khu vực như Thái Lan (SET Index đạt 19 lần)... tiệm cận với các quốc gia khác như Indonesia (24,1) và Philippine (23). Trong khi đó, quy mô thị trường mặc dù đạt 70% GDP nhưng vẫn nhỏ so với các quốc gia lân cận.
- Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có P/E hiện tại nằm ở vùng khá cao. Cuối năm 2017, một số cổ phiếu vốn hóa lớn như ROS, VIC, VRE, SAB, MSN, VNM, PLX, VCB, BID... đều đạt mức trên 20 lần, cá biệt có những nhóm cổ phiếu có mức P/E giao động từ 40-100 lần lợi nhuận. Chưa thể kết luận về mức P/E hợp lý, tuy vậy với mức P/E như vậy phần nào đó làm hạn chế cơ hội đầu tư đạt tỷ lệ lợi nhuận tốt trong ngắn hạn 1-2 năm.
- Khối lượng giao dịch tăng nhanh cũng là một yếu tố cần xem xét. Với quy mô vốn hóa hiện nay của Việt Nam kém so với Philippine nhưng giá trị giao dịch đã lớn hơn khá nhiều. Khối lượng giao dịch trung bình năm 2017 đạt khoảng 220 triệu USD/phiên, cá biệt có những phiên đầu năm 2018 cả 3 sàn đạt tới 600 triệu USD/phiên.

1. Một số dự báo đối với lĩnh vực chứng khoán năm 2018

Lĩnh vực chứng khoán là lĩnh vực có tính chu kỳ cao, rất phụ thuộc vào triển vọng chung của nền kinh tế cũng như thanh khoản của thị trường. Đặc biệt đối với các CTCK tại Việt Nam,

nguồn thu chủ yếu vẫn chỉ đến từ phí giao dịch, lãi vay, và các khoản đầu tư, nên tính đa dạng chưa được như các CTCK trên thế giới.

Trong kịch bản thận trọng đối với triển vọng ngành năm 2018

- Chỉ số VN-Index sẽ giao dịch trong khoảng 8,000-1,000 điểm, chưa thể vượt đỉnh lịch sử năm 2008;
- Thanh khoản thị trường duy trì đạt khoảng 4,000-5,000 tỷ đồng/ phiên. Doanh thu Môi giới của TOP 12 công ty có thể giao động trong khoảng 3,000 tới 4,000 tỷ đồng;
- TOP 12 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất tiếp tục duy trì cho vay ở mức cao (26.1 nghìn tỷ đồng);
- Lãi từ Hoạt động tự doanh tại các CTCK tổng thể giảm so với năm 2017 (Do kịch bản thị trường chưa vượt được 1,170 điểm).

Mặc dù có cái nhìn thận trọng trong năm 2018, nhưng tổng thể TVSI cho rằng thị trường chứng khoán Việt Nam đã bước sang một trang mới - quy mô thanh khoản cũng như nhu cầu về vốn vay của nhà đầu tư khó có khả năng về lại các mốc cũ của năm 2016 hay các năm trước đây. Do đó, hoạt động kinh doanh của các công ty Chứng khoán cũng cơ bản bước sang giai đoạn mới, nhu cầu về tăng vốn sẽ ngày càng cấp thiết để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư và đảm bảo mức an toàn tài chính. Ngoài ra, phát triển công nghệ hay quản trị rủi ro cũng là yêu cầu song hành với việc tăng quy mô này.

PHẦN 10: BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Định hướng phát triển bền vững

Phát triển bền vững trở thành vấn đề quan tâm hàng đầu của các quốc gia, doanh nghiệp hướng đến một nền kinh tế xanh – đảm bảo sự phát triển lâu dài cho thế hệ tương lai. Trong xu hướng chung của thế giới, Việt Nam cũng đã xây dựng chiến lược phát triển bền vững, chú trọng đến việc cân bằng các yếu tố xã hội, kinh tế, môi trường. Trong đó, doanh nghiệp đóng một vai trò quan trọng và tích cực trong việc hiện thực hóa các mục tiêu quốc gia, đóng góp vào quá trình tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng bền vững. Việc gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững trong chiến lược kinh doanh của Doanh nghiệp được đặc biệt quan tâm và chú trọng, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

TVSI hoạt động với “Tâm thế mới”

Đối với TVSI, năm 2018 là năm chuyển mình với một tâm thế mới, tâm thế của doanh nghiệp đi đầu trên thị trường chứng khoán. TVSI cam kết sẽ đem lại hiệu quả tối ưu, lợi ích tốt nhất cho Khách hàng, Cộng sự, Đối tác, Cổ đông và Cộng đồng.

TVSI nhận thức được rằng một doanh nghiệp không thể tồn tại nếu chỉ tập trung vào những mục tiêu phát triển đơn lẻ, ngắn hạn mà không quan tâm tới sự tăng trưởng dài hạn đặt trong mối quan hệ với nền kinh tế, môi trường và xã hội. Vì vậy, định hướng chiến lược trong dài hạn của công ty chính là đảm bảo sự phát triển bền vững của Doanh nghiệp song hành cùng sự phát triển bền vững của Thị trường Tài chính Việt Nam và làm sao đóng góp một cách hiệu quả và thiết thực nhất cho xã hội.

Đồng hành cùng thị trường chứng khoán từ thừa sơ khai, với mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam, hơn ai hết TVSI hiểu được tầm quan trọng của việc lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. TVSI không chỉ chú trọng tới các mục tiêu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận mà còn kết hợp thực hiện các mục tiêu môi trường, xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan. Việc thực hiện tốt các hoạt động phát triển bền vững giúp doanh nghiệp nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh trên thị trường, thu hút sự quan tâm của các Nhà đầu tư trong và ngoài nước, gắn kết đội ngũ và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, từ đó đóng góp hiệu quả cho thị trường, cộng đồng và xã hội.

Năm 2018, TVSI tiếp tục tích cực đầu tư cho các hoạt động phát triển bền vững. Kết quả kinh doanh tốt trong nhiều năm trở lại đây đã trực tiếp đóng góp cho Ngân sách Nhà nước thông qua việc thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp. Cùng với đó là những đóng góp gián tiếp tới sự phát triển của nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, bao gồm:

- Tư vấn Doanh nghiệp huy động vốn, góp phần vào sự hình thành một kênh dẫn vốn và phân phối vốn dài hạn theo cơ chế thị trường cho nền kinh tế, khơi dậy và huy động nguồn lực, thúc đẩy kinh tế phát triển;
- Đóng góp cho sự phát triển của Thị trường Chứng khoán thông qua các hoạt động xây dựng thị trường, tham gia phát triển sản phẩm mới;
- Thực hiện chiến lược đầu tư trách nhiệm, đồng hành cùng phát triển của công ty;
- Tăng cường tính minh bạch và hiệu quả quản trị doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi của cổ đông;
- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

TVSI đã không thể phát triển bền vững nếu không có được sự ủng hộ từ Khách hàng, Đối tác. Vì vậy, TVSI luôn nỗ lực trong mọi hoạt động nhằm mang đến sự hài lòng cho Khách hàng, Đối tác, đồng thời đẩy mạnh trao đổi, chia sẻ với khách hàng để có thể hiểu nhiều hơn về họ và giúp xây dựng một chiến lược đồng hành cùng phát triển lâu dài.

Nhân sự luôn là một mấu chốt cho sự phát triển bền vững trong những năm qua. TVSI đã không ngừng chú trọng vào nguồn nhân lực bằng cách tạo điều kiện và thúc đẩy sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống; đẩy mạnh đào tạo và phát triển con người; đề cao tính tuân thủ để đạt được những mục tiêu phát triển bền vững thay vì những lợi ích trong ngắn hạn.

Ngoài ra, với cam kết “TVSI cam kết thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp”, trong suốt chặng đường phát triển, TVSI đã chủ động đầu tư, xây dựng các chương trình phát triển giao dịch và thể chất cho thế hệ trẻ, cũng như chung tay cùng cộng đồng để góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

Bước sang năm thứ 12 của hành trình kết nối, TVSI sẽ tiếp tục thực hiện sứ mệnh đã lựa chọn và cam kết mang lại những bước phát triển bền vững cho chính TVSI, cho Cổ đông, Khách Hàng, Nhân viên, Đối tác và Cộng đồng.

2. Hoạt động phát triển bền vững 2017

Quản trị doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững

▪ Hoạt động kiểm soát tuân thủ

- Công tác kiểm soát tuân thủ tại TVSI được thực hiện thông qua sự giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc & Ban Lãnh đạo; của HĐQT đối với Ban điều hành. Trong hoạt động hàng ngày, Ban Lãnh đạo có Bộ phận Kiểm soát Nội bộ, Kiểm soát Tuân thủ để thực hiện công tác kiểm soát tuân thủ trong công ty.
- Điều lệ công ty phân định rạch ròi quyền sở hữu của cổ đông và quyền quản lý doanh nghiệp, đồng thời giao quyền hạn cho các bộ phận trong bộ máy quản lý doanh

- nghiệp kèm theo các nghĩa vụ và biện pháp kiểm soát các bộ phận này một cách hữu hiệu. Bên cạnh đó, quy trình nghiệp vụ và bộ máy hoạt động được thiết kế với mục đích có sự kiểm tra chéo lẫn nhau để tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ, hạn chế sự lạm quyền và sớm phát hiện các sai phạm có thể xảy ra.
- Bộ phận Kiểm soát Nội bộ được tổ chức tại Hội sở, thực hiện chức năng kiểm soát các bộ phận trong công ty nhằm đảm bảo hoạt động của nhân viên và bộ phận tuân thủ nghiêm túc mọi quy định của pháp luật có liên quan và các quy chế và quy trình nghiệp vụ. Các nội dung kiểm soát cụ thể hàng ngày chủ yếu bao gồm kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quyết định của ĐHCĐ, Quyết định của HĐQT, các Quy chế, Quy trình Nghiệp vụ, Quy trình QTRR của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty; giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền. Năm 2017, có 40 đợt kiểm soát đã được thực hiện tại các bộ phận trên toàn hệ thống TVSI. Báo cáo kết quả kiểm soát được gửi cho trưởng bộ phận để ghi nhận ý kiến của bộ phận được kiểm soát. Sau đó, báo cáo kiểm soát được gửi cho Ban Tổng Giám đốc, các Giám đốc khối có liên quan và trưởng bộ phận được kiểm soát. Ngoài ra, giao dịch của công ty với người có liên quan cũng được kiểm soát chặt chẽ. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty, tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty hoặc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của công ty hay lũng đoạn giá cả. Số liệu về các giao dịch với người có liên quan được công bố trong Báo cáo Tài chính của công ty.
 - Bộ phận Luật thực hiện chức năng tư vấn pháp luật và kiểm tra, giám sát việc ban hành các sản phẩm, quy trình, quy chế nội bộ cũng như các giao dịch của công ty đối với bên thứ ba đúng pháp luật và hạn chế rủi ro pháp lý cho công ty. Bộ phận Luật cũng có trách nhiệm cập nhật các văn bản pháp quy mới ban hành cho HĐQT, Ban Lãnh đạo và các bộ phận có liên quan, nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến các hoạt động của công ty để có sự chuẩn bị thích hợp.

▪ **Hệ thống QTRR**

Năm 2015, TVSI đã xây dựng Hệ thống QTRR hoàn chỉnh bao gồm nhân sự, quy trình QTRR và các công cụ hỗ trợ QTRR nhằm hướng đến mục tiêu giảm bớt một số dạng biến động không ổn định về dòng tiền và lợi nhuận của công ty được tạo ra do bất ổn của lãi suất, tỷ giá, giá cả hàng hoá và giá chứng khoán hoặc các bất ổn khác trong hoạt động kinh doanh của công ty. Bộ máy QTRR có mức độ chuyên môn hoá cao hơn, hoạt động QTRR được thực hiện chi tiết hơn theo từng loại rủi ro, và bổ sung đội ngũ nhân sự mới, giàu kiến thức cũng như kinh nghiệm thực tế.

Quy chế QTRR phân định trách nhiệm của các bộ phận trong hệ thống QTRR của công ty từ HĐQT, Tiểu ban QTRR trực thuộc HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Lãnh đạo, Bộ phận QTRR và các cá nhân, bộ phận khác trong cơ cấu tổ chức. Hệ thống QTRR xác định cách thức xử lý đối với các rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của công ty bao gồm rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tuân thủ và rủi ro giao dịch với người có liên quan, rủi ro về quản trị nguồn nhân lực, rủi ro về công nghệ thông tin, và rủi ro thương hiệu. Chi tiết về các loại rủi ro này cùng cách thức phòng ngừa/ xử lý rủi ro đã được trình bày tại Nội dung về Quản trị Rủi ro của cuốn báo cáo thường niên.

Chính sách QTRR được xây dựng bằng văn bản, đảm bảo mọi nhân viên và bộ phận trong Công ty được tiếp cận, nắm vững, hiểu rõ trách nhiệm của mình trong công tác QTRR của Công ty. Với chính sách QTRR thận trọng, trong năm 2017, Công ty không gặp phải thiệt hại đáng kể nào do rủi ro phát sinh.

▪ **Bảo vệ quyền lợi cổ đông**

Tại TVSI, việc thực hiện các chính sách bảo vệ quyền lợi cổ đông cũng như đảm bảo sự bình đẳng giữa các cổ đông luôn được chú trọng hàng đầu.

Những quyền cơ bản của Cổ đông như quyền được chi trả cổ tức, quyền tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, quyền tham gia vào những quyết định liên quan đến sự thay đổi cơ bản của công ty... được quy định rõ trong Điều lệ công ty, và thực hiện tốt trong nhiều năm trở lại đây. Việc đối xử bình đẳng với các Cổ đông, không có ưu đãi cho một đối tượng nào cũng được đảm bảo, các quyết định do ĐHĐCĐ đưa ra đều dựa vào kết quả biểu quyết thực hiện theo số lượng cổ phiếu sở hữu.

Trong những năm vừa qua, công ty đã nỗ lực đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin như website công ty, hệ thống email, các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị, báo cáo

thường niên v.v..., tạo điều kiện cho Cổ đông/ Nhà Đầu tư tiếp nhận thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời, tránh ảnh hưởng tiêu cực tới các quyết định đầu tư. Hơn nữa, việc công bố thông tin song song bằng cả hai ngôn ngữ Anh – Việt đã được cải thiện rõ rệt trong năm 2017, đảm bảo sự bình đẳng về mặt tiếp cận thông tin doanh nghiệp giữa các Cổ đông/Nhà Đầu tư trong và ngoài nước khi TVSI chính thức cam kết công bố thông tin đồng thời bằng cả hai ngôn ngữ Anh – Việt từ năm 2016.

TVSI duy trì chính sách chi trả cổ tức ổn định hàng năm theo hướng cân bằng về lợi ích, đáp ứng một phần nhu cầu sinh lợi từ nguồn vốn đầu tư của Cổ đông và duy trì nguồn vốn tích lũy cho sự phát triển của công ty về lâu dài.

▪ ***Tăng trưởng bền vững về mặt kinh tế***

TVSI hiểu rằng chiến lược phát triển bền vững trong dài hạn của công ty chỉ có thể được hiện thực hóa nếu công ty có một nền tảng tài chính vững chắc và sự tăng trưởng ổn định về mặt kinh tế. Từ đó, công ty có thể gia tăng các đóng góp cho cộng đồng, xã hội thông qua việc đóng góp cho ngân sách nhà nước, kết nối vốn và cơ hội đầu tư, quản lý tài sản cho Nhà Đầu tư một cách an toàn & minh bạch, tham gia tích cực các hoạt động xây dựng thị trường chứng khoán nói riêng và Thị trường Tài chính nói chung.

▪ ***Kinh doanh hiệu quả, đóng góp cho ngân sách nhà nước***

Trải qua 11 năm hoạt động, TVSI đã luôn nỗ lực để đạt kết quả kinh doanh tích cực, hoàn thành kế hoạch kinh doanh được ĐHCĐ thông qua. Tính trong 4 năm trở lại đây, doanh thu và lợi nhuận của TVSI đều đạt ở mức cao, thị giá cổ phiếu giữ ổn định trong khoảng thời gian dài ở mức hơn 2 lần so với mệnh giá. Cụ thể, doanh thu vượt 27% kế hoạch kinh doanh, đạt 240,87 tỷ đồng – tăng trưởng 34% so với cùng kỳ và lợi nhuận trước thuế là 101,107 tỷ đồng – vượt 250% kế hoạch năm. Trong đó, các lĩnh vực kinh doanh đều ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực.

Công ty luôn chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước với mức đóng tăng dần qua các năm.

▪ ***Quản lý tài sản nhà đầu tư an toàn và minh bạch***

Mặc dù sự cạnh tranh của các công ty chứng khoán khá gay gắt trong thời gian vừa qua, TVSI vẫn luôn kiên định với nguyên tắc tôn trọng khách hàng, tuân thủ pháp luật, để không chỉ kinh doanh có lãi mà còn bảo vệ được nhà đầu tư không bị thất thoát tài sản, xây dựng thị trường chứng khoán minh bạch. Trong các năm qua, TVSI đã quản lý tài sản cho Nhà đầu tư trong nước và quốc tế hiệu quả, góp phần giữ trọn niềm tin của các nhà đầu tư vào thị trường

chứng khoán Việt Nam, xây dựng một nền kinh tế ổn định. Tính đến cuối năm nay, TVSI đang quản lý 55.586 tài khoản của khách hàng một cách an toàn và bảo mật.

Đối với mảng quản lý tài sản, TVSI đã và đang nỗ lực không ngừng trong việc huy động từ các khách hàng mới cũng như quản lý hiệu quả tài sản của các khách hàng hiện tại. Tính đến cuối năm 2017, tổng tài sản TVSI quản lý là 3,299 tỷ đồng – tăng 50,02% so với năm 2016.

TVSI không ngừng nỗ lực trong việc nâng cao chất lượng quản lý tài sản do khách hàng ủy thác. Quy trình đầu tư, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ được vận hành bài bản và chuyên nghiệp, không chỉ tuân thủ quy định của pháp luật mà còn đảm bảo giảm thiểu tối đa xung đột lợi ích, ảnh hưởng tới quyền lợi nhà đầu tư. Với phương châm phát triển bền vững, TVSI luôn hướng tới mục tiêu xây dựng niềm tin, sự minh bạch và tăng trưởng giá trị tài sản lâu dài cho nhà đầu tư.

▪ ***Đóng góp chủ động và xây dựng thị trường chứng khoán***

TVSI không chỉ dừng ở việc chấp hành nghiêm và đầy đủ các quy định của Nhà nước về chứng khoán và các quy định khác có liên quan, TVSI luôn chủ động trong việc đóng góp ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về thị trường chứng khoán, nâng cao tính thực tiễn và chất lượng cho các văn bản của cơ quan Nhà nước; tích cực tham gia xây dựng các sản phẩm mới trên thị trường.

▪ ***Hành động vì khách hàng***

- *Phát triển sản phẩm mới và nâng cao chất lượng dịch vụ*

Năm 2017, sản phẩm giao dịch trực tuyến tiếp tục được cải tiến thêm nhiều tính năng, gia tăng tiện ích cho khách hàng như: Chuyển chứng khoán trực tuyến giúp khách hàng giao dịch và quản lý danh mục dễ dàng hơn; Xác nhận lệnh trực tuyến giúp khách hàng chủ động kiểm tra và quản lý các lệnh đặt trên tài khoản của mình mà không cần ký phiếu lệnh trực tiếp.

Sản phẩm tư vấn và khuyến nghị đầu tư cho khách hàng cá nhân luôn bám sát thị trường, kết hợp giữa phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật để đưa ra khuyến nghị phù hợp với từng nhóm đối tượng khách hàng. Năm 2017, TVSI tiếp tục đầu tư sâu hơn vào sản phẩm Bản tin hàng ngày – Bản tin phân tích thị trường, nhằm cung cấp cho khách hàng những thông tin chính xác và có giá trị đầu tư.

- *Dịch vụ chăm sóc khách hàng linh hoạt*

Dịch vụ chăm sóc khách hàng luôn được TVSI chú trọng và đầu tư. Công ty xây dựng đội ngũ chăm sóc các nhóm khách hàng riêng biệt bao gồm Khách hàng hiện hữu và Khách hàng tiềm năng, Khách hàng tổ chức và Khách hàng cá nhân, Khách hàng

trong nước và Khách hàng nước ngoài, trong đó Khách hàng cá nhân nước ngoài được chia theo quốc tịch, Khách hàng tổ chức nước ngoài được chia theo phân vùng địa điểm, để có thể phục vụ được tốt nhất nhu cầu và theo ngôn ngữ của từng đối tượng.

Nhóm khách hàng cá nhân tại TVSI được chăm sóc tận tình, chu đáo cùng thái độ làm việc tích cực, chuyên nghiệp của các nhân viên môi giới. Song song với sự gia tăng về số lượng tài khoản hàng năm, số lượng nhân viên môi giới chăm sóc khách hàng cũng tăng trưởng mạnh mẽ với 110 nhân sự chính thức làm việc tại 12 Chi nhánh và Phòng Giao dịch trên cả nước, tăng hơn 18,28% so với năm 2016. Đi kèm với số lượng thì chất lượng nhân sự luôn được kiểm soát chặt chẽ, kiến thức cũng như các kinh nghiệm trong việc gặp gỡ trao đổi thông tin, tư vấn cho khách hàng luôn được cập nhật, chia sẻ theo sự phát triển lớn mạnh và chuyên sâu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Nhóm khách hàng tổ chức: Việc phục vụ khách hàng thể hiện qua 3 mảng chính: Công nghệ, con người và sản phẩm dịch vụ, và luôn đáp ứng tốt nhu cầu. Công nghệ được đầu tư mạnh mẽ, đặc biệt là hệ thống đặt lệnh cho khách hàng tổ chức, nhằm đảm bảo sự ổn định trong điều kiện đặt lệnh với quy mô lớn, cũng như đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về hệ thống giao dịch cho riêng đối tượng khách hàng tổ chức.

“Hỗ trợ và lắng nghe” chính là khẩu hiệu của mỗi nhân viên trên tổng đài dịch vụ khách hàng của TVSI qua tổng đài 19001885 hỗ trợ dịch vụ 24/7. Mọi giao dịch của khách hàng qua tổng đài đều được thực hiện nhanh chóng, tiết kiệm thời gian phải di chuyển để giao dịch theo cách thức truyền thống cho khách hàng.

▪ **Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu phát triển bền vững**

TVSI tin rằng bằng cách gia tăng động lực của mỗi nhân viên, có thể nâng cao sự hài lòng của khách hàng và từ đó tăng cường những giá trị TVSI có thể mang lại cho các cổ đông và đối tác. TVSI đã triển khai nhiều biện pháp nhằm đảm bảo mỗi thành viên cảm thấy hài lòng nơi công sở, cũng như có thể có một cuộc sống cân bằng giữa gia đình và công việc. Bằng cách giữ sự cân bằng này, bản thân gia đình và bạn bè của mỗi người TVSI đều cảm thấy tự hào bởi mình vô hình chung cũng đã trở thành một phần của TVSI. Điều này cải thiện sự gắn kết giữa mỗi thành viên với tập thể để tiếp tục cùng có một mối quan hệ bền chặt, hướng tới một sự phát triển lâu dài của TVSI.

Văn hóa doanh nghiệp cũng là khía cạnh mà TVSI luôn dành sự quan tâm đặc biệt để phát triển dựa trên những giá trị cốt lõi của mình. Những nét văn hóa này thể hiện bản sắc, triết lý cơ bản và ảnh hưởng đến chiến lược, đường lối của công ty từ khi thành lập

đến nay. Nó xác định tinh thần của TVSI nói chung và của mỗi người TVSI nói riêng. Với tinh thần TVSI được bồi đắp thường xuyên, mỗi thành viên sẽ ngày một nâng cao ý thức, đoàn kết và cùng hướng tới sự tăng trưởng chung của cả tập thể.

▪ ***Cơ cấu lại đội ngũ nhân sự, thu hút nhân tài***

Tính đến ngày 31.12.2017, tổng số nhân sự TVSI là 204 nhân sự. Trong số đó, nhân sự có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỷ lệ rất cao (trên 90%). Xét về độ tuổi, lực lượng lao động của công ty ngày càng được trẻ hóa, được đào tạo bài bản và sẵn sàng cọ xát với thực tế để tích lũy thêm kinh nghiệm. Đội ngũ TVSI không ngừng cập nhật các kiến thức mới, tiên tiến để tạo nền tảng vững chắc giúp TVSI không ngừng mang lại những giá trị gia tăng hiệu quả cho khách hàng.

TVSI xác định là nơi “Kết nối nhân tài”. Cơ hội nghề nghiệp tại TVSI được đảm bảo công bằng cho mọi đối tượng, từ sinh viên mới ra trường tới những người đã có nhiều kinh nghiệm trong thị trường tài chính. TVSI sẵn sàng đào tạo, tạo điều kiện thử sức và khuyến khích sự nỗ lực của mỗi cá nhân trong mỗi cơ hội thử sức đó. Năm 2017, TVSI đã đón chào 39 thành viên mới trên toàn hệ thống để tăng cường lực lượng cũng như thay thế nhân sự đáp ứng chiến lược phát triển của công ty, với sự phân bổ tương đối hợp lý giữa các độ tuổi cũng như giới tính của ứng viên.

Cách tiếp cận của TVSI đơn giản là cung cấp một môi trường mà ở đó, các cá nhân đa dạng có thể khai thác và thể hiện mọi tiềm năng mà họ có. Nhằm giữ vững vị thế là định chế tài chính hàng đầu tại Việt Nam và vươn ra khu vực Châu Á, TVSI cũng rất quan tâm tới việc thu hút những cá nhân xuất sắc, đạt tiêu chuẩn quốc tế để có thể tiếp tục phát triển cùng TVSI trên con đường đã chọn.

TVSI cũng đã xây dựng và phát triển những bộ tiêu chí phục vụ công tác tuyển dụng để đảm bảo tính minh bạch, công bằng, mang lại cơ hội đồng đều cho ứng viên và tiếp tục khẳng định lòng tin cũng như sự tự hào khi gia nhập TVSI của thành viên mới. Tại TVSI:

- Tôn trọng tối đa những quyền lợi của ứng viên tuyển dụng (về việc tiếp cận thông tin, yêu cầu, mô tả công việc, trao đổi và đàm phán);
- Chọn lựa những ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chí tuyển dụng;
- Các quyết định tuyển dụng đều dựa trên sự đánh giá cẩn trọng, công tâm và rõ ràng về khả năng, thái độ trong công việc và những động lực của ứng viên.

▪ ***Nâng cao năng lực nhân sự về nghiệp vụ và kỹ năng mềm***

Nguồn nhân lực chính là yếu tố mang lại tính cạnh tranh cho TVSI. Với mục tiêu giữ vững vị thế là định chế tài chính hàng đầu ở thị trường Việt Nam và nỗ lực vươn ra thị

trường quốc tế, TVSI tập trung vào việc phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng để đáp ứng các yêu cầu ngày một khắt khe của thị trường.

TVSI cung cấp những khóa đào tạo cho nhân viên kể từ khi mới gia nhập, bởi TVSI hiểu rằng thời điểm khởi đầu hành trình tại TVSI chính là thời điểm nhân viên cần sự đào tạo, hướng dẫn sát sao nhất cả về chuyên môn lẫn những hiểu biết về công ty. Công ty cũng tổ chức những khóa đào tạo cho nhiều phân khúc đối tượng riêng rẽ, không chỉ nhằm trang bị những kiến thức, kinh nghiệm cần thiết mà còn truyền cảm hứng để nhân viên tiếp thêm động lực nâng cao hiệu quả công việc. Các chứng chỉ hành nghề bắt buộc theo quy định của UBCKNN, hoặc các chứng chỉ chuyên môn như cũng được công ty tạo điều kiện để nhân viên đạt được.

Năm 2017, 2018 là năm chú trọng đào tạo nội bộ, tại đó Ban lãnh đạo TVSI tăng cường đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm thị trường cho cán bộ TVSI. Việc đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng cho đội ngũ Môi giới tiếp tục được đẩy mạnh bằng các khóa đào tạo bên ngoài và đào tạo nội bộ. Tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng cho từng phân khúc đối tượng nhân viên chuyên biệt, những khóa đào tạo về “Kỹ năng Lãnh Đạo”, “Kỹ năng Trình bày tạo ảnh hưởng cao” hay “Kỹ năng Bán hàng bùng nổ” tiếp tục góp phần truyền cảm hứng, tăng động lực, cung cấp thêm công cụ để nâng cao hiệu quả công việc. Thêm vào đó, việc tham gia các lớp đào tạo này cũng gắn kết đội ngũ và tăng cường chia sẻ những trải nghiệm thực tế trong công việc để từng thành viên hiểu nhau hơn.

▪ ***Chế độ lương, phúc lợi xã hội và KPI***

Đây là chính sách quan trọng cho việc gắn kết đội ngũ. Với chính sách công bằng và cạnh tranh, TVSI thu hút và đãi ngộ công bằng đối với những đóng góp của nhân viên. Ban lãnh đạo TVSI cam kết và đảm bảo chế độ chi trả lương thưởng hợp lý cân bằng quyền lợi của nhân viên, cổ đông.

TVSI rất chú trọng đến việc xây dựng và triển khai chính sách chi trả lương theo vị trí, con người và hiệu quả công việc. Phương pháp chi trả lương này khắc phục được các nhược điểm của phương pháp trả lương truyền thống như quá chú trọng đến bằng cấp hoặc thâm niên, không phân biệt được năng lực thực hiện công việc và đóng góp của cá nhân vào hiện thực hóa mục tiêu doanh nghiệp. Với phương pháp này TVSI có thể:

- Trả lương phù hợp với sự đóng góp của từng vị trí đối với doanh nghiệp, tạo tính cạnh tranh so với thị trường của cùng một tập hợp các chức năng;
- Thu hút và giữ chân nhân viên giỏi nhờ tạo động lực thông qua thực thi sự công bằng khi trả lương tương xứng với năng lực;

- Khuyến khích nâng cao hiệu quả công việc do trả lương tương xứng với đóng góp của nhân viên vào kết quả chung của doanh nghiệp.

Chương trình đánh giá hiệu quả công việc được tiến hành với sự hỗ trợ của hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo sự minh bạch và tiện ích, cũng như bảo mật thông tin của mỗi cá nhân. Thông qua kết quả đánh giá, TVSI động viên và ghi nhận những giá trị, kết quả lao động của nhân viên bằng chính sách thưởng phù hợp và linh hoạt. Các cơ hội thăng tiến và phát triển cũng được căn cứ trên những quan sát và ghi nhận về hiệu quả công việc và sự tiến bộ về nhiều khía cạnh của các cá nhân trong suốt quá trình công tác. Điều này khiến cho mỗi nhân viên rõ ràng hơn về con đường phát triển của mình tại TVSI.

- ***Văn hóa doanh nghiệp***

Không chỉ chú trọng đến các hình thức đào tạo truyền thống, các chương trình đào tạo nội bộ như Chương trình Đào tạo Văn hóa Doanh nghiệp, Chương trình đào tạo 5S, và một số hoạt động nội bộ khác cũng là những hình thức nhằm tăng cường cập nhật thông tin, nhấn mạnh văn hóa doanh nghiệp, tạo điều kiện giao lưu trao đổi giữa lãnh đạo và nhân viên, giữa các nhân viên với nhau để chia sẻ định hướng, quan điểm về việc xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh, cùng nhau tạo dựng một môi trường làm việc tốt, qua đó thúc đẩy mỗi cá nhân phát huy cao nhất năng lực của mình, đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty cũng như sự phát triển bản thân. Truyền thông nội bộ là kênh truyền thông được đầu tư chú trọng phát triển trong giai đoạn này.

Tất cả các yếu tố đó, từ chuyên môn nghiệp vụ, các kỹ năng mềm, quy tắc đạo đức hay văn hóa doanh nghiệp sẽ tập hợp lại và được phản ánh đầy đủ qua suy nghĩ và hành vi của nhân viên. Đó cũng chính là thành tố tạo nên thương hiệu nhân sự TVSI - một hình ảnh TVSI năng động, vững chuyên môn, thấm nhuần văn hóa công ty, không ngừng phát triển và tuân thủ chuẩn mực. TVSI không ngừng trau dồi đội ngũ để gìn giữ và ngày một phát triển thương hiệu nhân sự một cách tích cực hơn và chuyên nghiệp hơn.

- ***Tăng cường trao đổi giữa Ban Tổng giám đốc, cấp quản lý và nhân viên***

TVSI tin tưởng rằng một cơ chế trao đổi thông tin thông suốt từ Ban tổng giám đốc, cấp quản lý và nhân viên công ty sẽ càng làm mạnh mẽ hơn sự gắn kết giữa lãnh đạo và nhân viên. Những chiến lược kinh doanh, kế hoạch hay mục tiêu kinh doanh đều được chia sẻ trong nội bộ thông qua những thông điệp từ Tổng Giám Đốc, giúp nhân viên hiểu rõ và thống nhất quan điểm hoạt động của công ty. Đối với những thành tựu cho dù là của cá nhân hay bộ phận nào đạt được, những thông điệp chúc mừng từ nội bộ đều góp phần làm tăng niềm tự hào, sự chia sẻ thành công giữa những thành viên TVSI, và từ đó cũng

khuyến khích những nỗ lực tiếp theo để toàn thể nhân viên hay bộ phận đều hướng tới những thành tích cao hơn nữa.

TVSI cũng quan tâm đến việc thường xuyên trao đổi giữa cán bộ lãnh đạo và nhân viên để đảm bảo rằng những mắt xích trong bộ máy công ty đều chuyển động nhịp nhàng theo cùng một định hướng. Kết quả đánh giá công việc cũng được trao đổi thẳng thắn giữa người đánh giá và người được đánh giá để các bên hiểu rõ nhau hơn, cho những gì đã đạt được và những gì đang hướng tới.

PHẦN 11: BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	04 - 06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	07 - 08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09 - 11
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	12
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	13 - 36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 10/5/2017)
Ông Hồ Bửu Phương	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 10/5/2017)
Ông Võ Tấn Hoàng Văn	Thành viên
Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Tiến Thành	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Tiến Thành - Tổng Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 15/01/2016).

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Số: /VACO/BCKiT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 08/03/2018, từ trang 03 đến trang 36, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu Báo cáo tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Lê Xuân Thắng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0043-2016-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2017

Đặng Thị Minh Hạnh
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 3290-2015-156-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+ 130)	100		1.180.747.530.270	830.000.595.261
I. Tài sản tài chính	110		1.179.352.069.049	826.697.952.616
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	89.049.318.444	134.981.927.135
1.1 Tiền	111.1		30.049.318.444	24.981.927.135
1.2 Các khoản tương đương tiền	111.2		59.000.000.000	110.000.000.000
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	7	135.962.229.472	105.101.564.051
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	8	12.000.000.000	50.000.000.000
4. Các khoản cho vay	114	9	934.411.469.077	498.910.190.783
5. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116		(46.580.484)	(1.052.040.601)
6. Các khoản phải thu	117	10	5.531.342.611	21.669.314.000
6.1. Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1		4.970.480.000	20.920.000.000
6.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		560.862.611	749.314.000
6.2.2. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		560.862.611	749.314.000
7. Trả trước cho người bán	118	10	1.218.626.280	1.101.658.988
8. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	10	1.272.282.232	2.157.920.309
9. Các khoản phải thu khác	122	10	2.808.912	50.248.576.723
10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	11	(49.427.495)	(36.421.158.772)
II. Tài sản ngắn hạn khác (130 = 131 =>135)	130		1.395.461.221	3.302.642.645
1. Tạm ứng	131		293.368.009	962.098.025
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	12	1.081.648.967	2.320.100.375
3. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		20.444.245	20.444.245
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220 + 250)	200		23.087.615.801	19.849.798.548
I. Tài sản cố định	220		6.735.279.613	6.190.264.314
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	5.401.821.654	3.789.305.306
- Nguyên giá	222		26.379.446.181	22.360.985.581
- Giá trị hao mòn lũy kế	223.a		(20.977.624.527)	(18.571.680.275)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	1.333.457.959	2.400.959.008
- Nguyên giá	228		14.156.981.199	13.832.787.323
- Giá trị hao mòn lũy kế	229.a		(12.823.523.240)	(11.431.828.315)
II. Tài sản dài hạn khác	250		16.352.336.188	13.659.534.234
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		1.695.058.302	1.649.038.580
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	254	15	14.657.277.886	12.010.495.654
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+ 200)	270		1.203.835.146.071	849.850.393.809

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)	300		603.771.868.974	460.060.580.281
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		239.882.376.314	273.985.580.281
1. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316	16	186.075.000.000	229.291.000.000
2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	17	1.738.305.149	1.118.623.383
3. Phải trả người bán ngắn hạn	320		293.027.375	541.345.200
4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	18	2.315.326.900	2.521.026.900
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	19	10.120.946.669	6.227.008.151
6. Phải trả người lao động	323		13.831.523.820	8.603.539.764
7. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		354.649.620	207.051.931
8. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	20	10.722.468.234	7.010.142.092
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	21	655.518.635	15.241.068.267
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	330		8.870.420.554	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		4.905.189.358	3.224.774.593
II. Nợ phải trả dài hạn	340		363.889.492.660	186.075.000.000
1. Trái phiếu phát hành dài hạn	346	16	353.280.000.000	186.075.000.000
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356	22	10.609.492.660	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		600.063.277.097	389.789.813.528
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	600.063.277.097	389.789.813.528
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	350.000.000.000
1.1. <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	411.1		500.000.000.000	350.000.000.000
a. <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411.1a		500.000.000.000	350.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		9.213.003.254	8.039.344.999
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		9.213.003.254	8.039.344.999
4. Lợi nhuận chưa phân phối	417		81.637.270.589	23.711.123.530
4.1. <i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	417.1		39.199.304.076	23.711.123.530
4.2. <i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	417.2		42.437.966.513	-
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300+400)	440		1.203.835.146.071	849.850.393.809

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Nợ khó đòi đã xử lý	004		56.595.406.780	6.228.906.780
2. Ngoại tệ các loại (USD)	005		240	253
3. Cổ phiếu đang lưu hành (Cổ phiếu)	006		50.000.000	35.000.000
4. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008	24	16.442.760.000	22.985.260.000
5. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009		3.310.000	3.990.000
6. Tài sản tài chính chờ về của CTCK	010		-	50.000.000
7. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012	25	5.180.620.000	7.898.450.000
8. Tài sản tài chính được hưởng quyền của CTCK	013	26	-	96.320.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	27	4.718.531.490.000	3.365.021.890.000
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		4.398.262.680.000	3.105.480.530.000
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		26.150.120.000	27.441.700.000
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		169.296.680.000	174.837.740.000
d. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		124.822.010.000	57.261.920.000
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	28	81.251.470.000	75.003.130.000
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		81.236.470.000	74.688.130.000
b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2		15.000.000	315.000.000
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023	29	103.226.440.000	77.201.700.000
4. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	025	30	15.431.640.000	10.895.010.000
5. Tiền gửi của khách hàng	026	31	173.430.881.219	121.682.705.155
5.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		163.306.650.797	110.867.954.698
5.2. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029		10.124.230.422	10.814.750.457
a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	029.1		10.051.770.807	10.055.151.395
b. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	029.2		72.459.615	759.599.062
6. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	32	173.430.881.219	121.682.705.155

Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Bùi Thị Thanh Hiền
Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1 Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		85.752.848.498	26.737.417.800
<i>a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	01.1	33	30.300.422.514	21.145.391.338
<i>b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	01.2	34	53.061.367.550	-
<i>c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL</i>	01.3	35	2.391.058.434	5.592.026.462
1.2 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	35	2.594.425.003	3.515.886.757
1.3 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	35	107.317.698.671	78.011.991.332
1.4 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		84.837.505.988	60.937.355.113
1.5 Doanh thu lưu ký chứng khoán	09		2.628.033.402	2.184.760.625
1.6 Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10		4.624.644.167	3.876.292.089
1.7 Thu nhập hoạt động khác	11		622.100.640	220.395.478
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01 => 11)	20		288.377.256.369	175.484.099.194
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1 Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		8.040.913.379	34.569.709.127
<i>a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	21.1	33	7.997.059.321	34.492.039.090
<i>b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ</i>	21.2	34	13.908.377	-
<i>c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL</i>	21.3		29.945.681	77.670.037
2.4 Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24		56.470.735.301	14.367.397.441
2.2 Chi phí hoạt động tự doanh	26		1.323.360.216	2.699.625.745
2.3 Chi phí môi giới chứng khoán	27	36	75.531.642.853	58.908.374.664
2.4 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	36	2.620.257.072	2.020.144.622
2.5 Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31	36	4.938.464.935	5.035.735.938
2.6 Chi phí các dịch vụ khác	32	36	2.768.723	(93.436.428)
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21 => 32)	40		148.928.142.479	117.507.551.109
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1 Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41	37	4.129	1.008.380
3.2 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	37	4.548.653.491	3.726.884.150
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41+42)	50		4.548.657.620	3.727.892.530
IV. CHI PHÍ BÁN HÀNG	61	38	14.270.646.407	13.829.164.876
V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	39	29.629.383.255	19.369.220.953
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70= 20 + 50 - 40 - 60 - 61 - 62)	70		100.097.741.848	28.506.054.786

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
7.1 Thu nhập khác	71		1.008.950.000	1.950.000
7.2 Chi phí khác	72		-	395.592.712
Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 +72)	80		1.008.950.000	(393.642.712)
VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	90		101.106.691.848	28.112.412.074
(90 = 70+ 80)				
8.1 Lợi nhuận đã thực hiện	91		48.059.232.675	28.112.412.074
8.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	92		53.047.459.173	-
IX. CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		19.812.253.514	4.639.246.979
9.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	40	9.202.760.854	4.639.246.979
9.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	41	10.609.492.660	-
X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	200		81.294.438.334	23.473.165.095
(200 = 90 - 100)				
XI. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500			
11.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/ 1 cổ phần)	501	42	1.710	570

Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Bùi Thị Thanh Hiền
Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01	101.106.691.848	28.112.412.074
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02	26.104.501.597	(23.946.139.541)
- Khấu hao TSCĐ	03	3.797.639.177	2.681.665.448
- Các khoản dự phòng	04	22.867.729.160	(25.877.482.609)
- (Lãi) hoặc (+ lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	05	(4.129)	(1.008.380)
- Dự thu tiền lãi	08	(560.862.611)	(749.314.000)
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10	13.908.377	-
- Lỗ đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	11	13.908.377	-
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18	(53.061.367.550)	-
- Lãi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	19	(53.061.367.550)	-
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	(358.325.453.487)	37.168.992.283
- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31	22.186.793.752	138.535.408.867
- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32	38.000.000.000	(20.000.000.000)
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33	(435.501.278.294)	(71.521.460.433)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính	35	15.949.520.000	(9.422.961.000)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cô tức, tiền lãi các TS tài chính	36	749.314.000	379.949.756
(-) Tăng, (+) giảm phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37	(438.861.923)	2.126.318.849
(-) Tăng, (+) giảm phải thu khác	39	245.767.811	2.414.192.000
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40	501.762.724	920.722.044
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	3.712.326.142	173.322.289
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42	1.238.451.408	(813.380.760)
(-) Thuế TNDN đã nộp	43	(6.452.616.849)	(4.043.354.039)
- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45	82.898.941	(642.556.876)
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	147.597.689	105.541.767
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	1.143.794.513	760.283.272
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48	5.227.984.056	2.415.075.369
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50	(585.545.503)	948.096.861
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52	(4.533.361.954)	(5.166.205.683)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	(284.161.719.215)	41.335.264.816
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các TS khác	61	(4.259.889.476)	(2.773.516.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	(4.259.889.476)	(2.773.516.600)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	71	150.000.000.000	-
2. Tiền vay gốc	73	456.470.000.000	23.648.000.000
2.1 Tiền vay khác	73.2	456.470.000.000	23.648.000.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	74	(332.481.000.000)	(23.759.000.000)
3.1 Tiền chi trả gốc nợ vay khác	74.3	(332.481.000.000)	(23.759.000.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	76	(31.500.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80	242.489.000.000	(111.000.000)
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90	(45.932.608.691)	38.450.748.216
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	134.981.927.135	96.531.178.919
- Tiền	101.1	24.981.927.135	26.991.595.586
- Các khoản tương đương tiền	101.2	110.000.000.000	69.539.583.333
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	89.049.318.444	134.981.927.135
- Tiền	103.1	30.049.318.444	24.981.927.135
- Các khoản tương đương tiền	103.2	59.000.000.000	110.000.000.000

Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Bùi Thị Thanh Hiền
Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	20.964.209.839.130	13.814.263.502.000
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	#####	#####
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	24.959.731.258.413	14.685.080.203.460
4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	#####	#####
5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11	(2.408.282.916)	(1.900.499.330)
6. Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán	14	179.067.442.841	153.584.092.635
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	15	(87.161.638.000)	(95.135.007.192)
Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ	20	51.748.176.064	39.132.823.849
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng	30	121.682.705.155	82.549.881.306
Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ	31		
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	32	110.867.954.698	70.171.274.715
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34	10.814.750.457	12.378.606.591
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng (40 = 20 + 30)	40	173.430.881.219	121.682.705.155
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ	41		
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	42	163.306.650.797	110.867.954.698
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44	10.124.230.422	10.814.750.457

Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Bùi Thị Thanh Hiền
Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		01/01/2016	01/01/2017	Năm trước		Năm nay		31/12/2016	31/12/2017
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	23	350.000.000.000	350.000.000.000	-	-	150.000.000.000	-	350.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	23	7.184.537.764	8.039.344.999	854.807.235	-	1.173.658.255	-	8.039.344.999	9.213.003.254
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	23	7.184.537.764	8.039.344.999	854.807.235	-	1.173.658.255	-	8.039.344.999	9.213.003.254
4. Lợi nhuận chưa phân phối	23	17.657.187.375	23.711.123.530	23.473.165.095	17.419.228.940	81.294.438.334	23.368.291.275	23.711.123.530	81.637.270.589
- Lợi nhuận đã thực hiện	23	17.657.187.375	23.711.123.530	23.473.165.095	17.419.228.940	38.856.471.821	23.368.291.275	23.711.123.530	39.199.304.076
- Lợi nhuận chưa thực hiện	23	-	-	-	-	42.437.966.513	-	-	42.437.966.513

Chi tiết tăng, giảm trong kỳ của các chỉ tiêu vốn chủ sở hữu xem tại Thuyết minh số 23.

Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Bùi Thị Thanh Hiền
Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (“Công ty”) được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/12/2006; Giấy phép thành lập và hoạt động số 40/UBCK-GPHĐKD ngày 28/12/2006, và các Giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 đồng.

Công ty có trụ sở chính tại : Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Tại ngày 31/12/2017, Công ty có 11 chi nhánh và phòng giao dịch tại nhiều tỉnh thành trên cả nước.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2017 là 204 người (tại ngày 01/01/2017 là 179 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn tài chính;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL được ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

Các bên liên quan

Các bên liên quan của Công ty gồm: Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ngày 30/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2016. Thông tư 210 thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 đưa ra các quy định liên quan đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Ngày 27/12/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC (“Thông tư 334”) sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210. Thông tư 334, có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01/01/2016. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 334 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty.

Những thay đổi và hướng dẫn quan trọng do áp dụng Thông tư 210 và Thông tư 334 như sau:

- (i) Thay đổi tên và hình thức các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán được đổi tên thành báo cáo tình hình tài chính; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được đổi tên thành báo cáo kết quả hoạt động; báo cáo lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới ủy thác của khách hàng được trình bày riêng như một phần của các báo cáo tài chính.
- (ii) Tài sản tài chính được phân thành bốn loại là: Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ, tài sản tài chính sẵn sàng để bán, tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản cho vay.
- (iii) Quản lý tách biệt tài sản và công nợ của công ty chứng khoán và của nhà đầu tư trên các khoản mục tiền gửi, chứng khoán và các khoản phải trả.
- (iv) Tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ (FVTPL): Được ghi nhận theo giá trị hợp lý trên báo cáo tình hình tài chính của công ty chứng khoán và chênh lệch đánh giá lại phát sinh sẽ được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí từ tài sản tài chính FVTPL trên báo cáo kết quả hoạt động của công ty chứng khoán.
- (v) Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS): Được ghi nhận theo giá trị hợp lý và mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ một tài sản tài chính AFS khi đánh giá theo giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, ngoại trừ các khoản lỗ do suy giảm giá trị tài sản tài chính AFS.
- (vi) Các tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM): Được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.
- (vii) Các khoản cho vay: Được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Thông tư 210 và Thông tư 334 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016, riêng các quy định về giá trị hợp lý có hiệu lực khi Luật Kế toán số 88/2015/QH13 có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Luật Kế toán số 88/2015/QH13 (“Luật Kế toán mới”) đã được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017. Luật Kế toán mới bổ sung thêm quy định về chứng từ điện tử, đồng thời đưa ra quy định về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý đối với một số tài khoản và nợ phải trả mà giá trị của chúng biến động thường xuyên và có thể xác định một cách đáng tin cậy.

Theo đó, trong báo cáo tài chính năm 2017, Công ty đã áp dụng phương pháp giá trị hợp lý khi ghi nhận sau ghi nhận ban đầu giá trị tài sản tài chính FVTPL.

Công ty không thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu so sánh: Số liệu báo cáo tình hình tài chính tại ngày 01/01/2017 và số liệu báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016. Chi tiết chênh lệch giữa số liệu so sánh nếu điều chỉnh và không điều chỉnh xem Thuyết minh số 47 – Số liệu so sánh.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty thực hiện kế toán trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư 210 và Thông tư 334.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong số các điều kiện sau:

- (i) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu do mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- (ii) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - Việc phân loại vào các tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
 - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Đối với các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK mua vào: Cơ sở ghi nhận tăng/giảm số lượng và giá trị chứng khoán FVTPL mua trong Danh mục tài sản tài chính của CTCK được tính tại ngày T+0.

Cuối kỳ kế toán phải đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường).

Đối với các tài sản tài chính FVTPL niêm yết/ đăng ký giao dịch, giá thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày kết thúc kỳ báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Đối với các tài sản tài chính FVTPL không niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, Công ty không thu thập được giá thị trường. Công ty đang ghi nhận giá trị các tài sản trên theo giá gốc.

Giá xuất của các tài sản tài chính này ghi nhận thông qua lãi/lỗ xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả thu nhập;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính HTM.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản được Công ty phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được thực hiện bao gồm hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay.

Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Kết thúc kỳ kế toán, Công ty phải đánh giá dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp đảm bảo đối với khoản cho vay của CTCK theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Tài sản tài chính nhận thế chấp được đánh giá bằng 70% giá trị thị trường/ giá trị hợp lý tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Đối với tài sản thế chấp là các chứng khoán của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất đến ngày đánh giá lại.

Đối với tài sản thế chấp là các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi Công ty có quyền hợp pháp thực hiện bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả đồng thời.

Các khoản phải thu và dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh trong kỳ đều được theo dõi tại chỉ tiêu “Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính” trên báo cáo tình hình tài chính.

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu áp dụng).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Số năm khấu hao

Máy móc thiết bị	02 – 15
Phương tiện vận tải	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	03 – 10
Tài sản cố định khác	03 – 05

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 05 năm.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền phải trả các tổ chức cung cấp các dịch vụ mua bán các tài sản tài chính của Công ty hoặc của khách hàng qua Sở giao dịch chứng khoán và Công ty với tư cách là thành viên; hoặc với các đại lý tham gia phát hành chứng khoán cho tổ chức phát hành chứng khoán liên quan đến nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán của Công ty.

Các khoản vay và phát hành trái phiếu

Các khoản vay và trái phiếu được phát hành bởi Công ty được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của các cổ đông. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty sẽ được phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Doanh thu

- **Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán:**
Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.
- **Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ:**
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán và giá vốn theo số lượng các Tài sản tài chính FVTPL đã bán ra; khoản thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ từ cổ phiếu, lãi trái phiếu, tiền lãi phát sinh các khoản tiền gửi cố định thuộc Danh mục Tài sản tài chính FVTPL; chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL.
- **Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM):** Tiền lãi phát sinh từ Danh mục Tài sản tài chính HTM mà Công ty được nhận (lãi trái phiếu, lãi tiền gửi có kỳ hạn)
- **Lãi từ các khoản cho vay và phải thu:**
Lãi cho vay phát sinh từ Các khoản cho vay phù hợp với quy định của pháp luật
- **Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS):**
Tiền lãi phát sinh từ Danh mục Tài sản tài chính AFS mà Công ty được nhận (lãi cổ tức, lãi trái phiếu, công cụ tiền tệ)
- **Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính:**
Là doanh thu phát sinh từ cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.
- **Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:**
Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư của Công ty được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh là khoản phí lưu ký chứng khoán thu được của nhà đầu tư có chứng khoán gửi lưu ký chứng khoán ở Trung tâm Lưu ký chứng khoán được xác định vào cuối mỗi tháng và phí quản lý số cổ đông.
- **Thu nhập hoạt động khác:**
Phản ánh thu nhập hoạt động khác, gồm: Cho thuê, sử dụng tài sản, doanh thu dịch vụ tài chính khác, doanh thu trả hộ gốc, lãi trái phiếu, cổ tức của tổ chức phát hành, doanh thu khác

Doanh thu hoạt động tài chính

Bao gồm các loại sau: Doanh thu từ chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái; doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng không cố định; doanh thu, dự thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh; doanh thu đầu tư khác.

Chi phí quản lý công ty chứng khoán

Bao gồm các chi phí lương, vật tư văn phòng, thuế phí lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác phục vụ cho hoạt động quản lý của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng	29.974.138.465	24.969.423.498
Tiền gửi bù trừ giao dịch chứng khoán	75.179.979	12.503.637
Các khoản tương đương tiền (i)	59.000.000.000	110.000.000.000
	<u>89.049.318.444</u>	<u>134.981.927.135</u>

(i) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống.

6. KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRONG NĂM

	<u>Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm</u>	<u>Giá trị giao dịch thực hiện trong năm</u>
		VND
a) Cửa công ty chứng khoán	4.176.648	25.881.579.839.574
- Cổ phiếu	4.176.648	236.067.720.600
- Trái phiếu	-	1.066.218.264.622
- Chứng khoán khác	-	24.579.293.854.352
b) Cửa nhà đầu tư	2.622.951.187	42.807.371.929.770
- Cổ phiếu	2.622.951.187	42.807.371.929.770
	<u>2.627.127.835</u>	<u>68.688.951.769.344</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ (FVTPL)

7.1. Giá trị tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá gốc và dự phòng	Giá trị hợp lý
TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	82.914.770.299	135.962.229.472	105.101.564.051	104.105.783.806	115.573.501.153
<i>Chứng khoán thương mại</i>					
- Cổ phiếu	82.914.770.299	135.962.229.472	105.101.564.051	104.105.783.806	115.573.501.153
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	78.896.388.968	131.860.600.810	95.695.520.010	94.710.069.830	106.069.032.420
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết nhưng đăng ký giao dịch (upcom)</i>	1.424.426.969	1.507.674.300	5.451.255.808	5.440.925.743	5.549.680.500
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch (OTC)</i>	2.593.954.362	2.593.954.362	3.954.788.233	3.954.788.233	3.954.788.233

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam

Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09 - CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC

ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ FVTPL (Tiếp theo)**7.2. Bảng tình hình biến động giá trị thị trường hoặc giá trị tài sản tài chính (FVTPL)**

Đơn vị: VND

STT	Các loại tài sản tài chính	Số cuối năm					Số đầu năm		
		Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị kỳ này	CL đánh giá kỳ này		Giá trị đánh giá lại	Giá mua	Giá gốc - dự phòng	Dự phòng giảm giá TSTC
				Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm				
A	B	1	2	3 = (2-1)	4 = (1-2)	5 = (1+3-4)	6	7	9 = (6-7)
I	FVTPL								
1	Cổ phiếu niêm yết	78.896.388.968	131.860.600.810	52.965.638.499	1.426.657	131.860.600.810	95.695.520.010	94.710.069.830	985.450.180
2	Cổ phiếu UPCOM	1.424.426.969	1.507.674.300	95.729.051	12.481.720	1.507.674.300	5.451.255.808	5.440.925.743	10.330.065
3	Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch (OTC)	2.593.954.362	2.593.954.362	-	-	2.593.954.362	3.954.788.233	3.954.788.233	-
	Tổng cộng TSTC FVTPL	82.914.770.299	135.962.229.472	53.061.367.550	13.908.377	135.962.229.472	105.101.564.051	104.105.783.806	995.780.245

Giá trị chứng khoán tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ đầu năm được ghi nhận theo giá gốc và giá trị dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (HTM)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Chứng chỉ tiền gửi	-	30.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng (i)	12.000.000.000	20.000.000.000
	12.000.000.000	50.000.000.000

Ghi chú: (i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại.

9. CÁC KHOẢN CHO VAY

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá gốc	Giá gốc và dự phòng	Giá gốc	Giá gốc và dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Các khoản cho vay	934.411.469.077	934.364.888.593	498.910.190.783	498.853.930.427
Cho vay hoạt động Margin	887.129.240.200	887.082.659.716	493.685.001.151	493.628.740.795
Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán	47.282.224.760	47.282.224.760	5.225.185.515	5.225.185.515
Cho vay quyền mua chứng khoán	4.117	4.117	4.117	4.117

Dự phòng suy giảm các khoản cho vay hoạt động margin tại ngày 31/12/2017 là 46.580.484 VND (tại ngày 01/01/2017 là 56.260.356 VND).

10. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính	4.970.480.000	20.920.000.000
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	560.862.611	749.314.000
Dự thu cổ tức - Cổ phiếu phổ thông	124.151.500	36.014.000
Dự thu tiền lãi - Giấy tờ có giá	-	546.888.889
Dự thu tiền lãi - Tiền gửi có kỳ hạn cố định	436.711.111	166.411.111
Các khoản trả trước cho người bán	1.218.626.280	1.101.658.988
<i>Trong đó, phải thu khó đòi</i>	<i>10.396.000</i>	<i>60.396.000</i>
Các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	1.272.282.232	2.157.920.309
Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	762.997.421	403.377.153
Phải thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp	280.762.772	1.615.762.772
Phải thu phí lưu ký của Nhà đầu tư	228.522.039	138.780.384
<i>Trong đó, phải thu khó đòi</i>	<i>36.262.772</i>	<i>1.360.762.772</i>
Các khoản phải thu khác	2.808.912	50.248.576.723
Phải thu các hợp đồng mua bán lại chứng khoán SCB (Ngân hàng TMCP Sài Gòn) (i)	-	50.000.000.000
Các khoản phải thu khác	2.808.912	248.576.723
<i>Trong đó, các khoản phải thu khác khó đòi</i>	<i>2.768.723</i>	<i>50.000.000.000</i>

Ghi chú: (i) Trong kỳ, Công ty đã xóa công nợ phải thu ông Lâm Thành Đạo theo hợp đồng mua bán chứng khoán SCB số 15/2011/HĐMB-SCB và các khoản công nợ phải thu khác với số tiền lần lượt là 50.000.000.000 VND và 1.374.500.000 VND theo Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐQT ngày 30/06/2017 về việc xử lý các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN PHẢI THU

Đơn vị: VND

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi	Năm nay			Đầu năm
		Số trích lập trong năm	Số hoàn nhập/xóa nợ	Số cuối năm	
1. Dự phòng phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	36.262.772	-	1.324.500.000	36.262.772	1.360.762.772
Công ty CP Thanh Phú	-	-	360.000.000	-	360.000.000
Công ty CP Đầu tư Tân Thành Long An	-	-	900.000.000	-	900.000.000
Các đối tượng khác	36.262.772	-	64.500.000	36.262.772	100.762.772
2. Dự phòng các khoản ứng trước cho người bán	10.396.000	-	50.000.000	10.396.000	60.396.000
Công ty CP G-Gate	-	-	50.000.000	-	50.000.000
Golden Phoenix Media JSC	5.000.000	-	-	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH TM và SX Minh Minh	5.396.000	-	-	5.396.000	5.396.000
3. Dự phòng các khoản phải thu khác	2.768.723	15.002.768.723	50.000.000.000	2.768.723	35.000.000.000
Ông Lâm Thành Đạo (Phải thu hợp đồng mua bán lại chứng khoán SCB)	-	15.000.000.000	50.000.000.000	-	35.000.000.000
Đối tượng khác	2.768.723	2.768.723	-	2.768.723	-
	49.427.495	15.002.768.723	51.374.500.000	49.427.495	36.421.158.772

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	568.689.121	579.184.113
Chi phí trả trước tiền thuê nhà	239.343.698	945.092.320
Chi phí các dịch vụ trả trước khác	273.616.148	795.823.942
	1.081.648.967	2.320.100.375

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ văn phòng	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	19.198.294.788	2.620.143.200	268.758.581	273.789.012	22.360.985.581
Mua trong năm	4.018.460.600	-	-	-	4.018.460.600
Số cuối năm	23.216.755.388	2.620.143.200	268.758.581	273.789.012	26.379.446.181
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số đầu năm	16.849.164.484	1.179.968.198	268.758.581	273.789.012	18.571.680.275
năm	2.144.094.256	261.849.996	-	-	2.405.944.252
Số cuối năm	18.993.258.740	1.441.818.194	268.758.581	273.789.012	20.977.624.527
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số đầu năm	2.349.130.304	1.440.175.002	-	-	3.789.305.306
Số cuối năm	4.223.496.648	1.178.325.006	-	-	5.401.821.654

Tại ngày 31/12/2017, tổng nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 17.194.237.481.VND (tại ngày 01/01/2017 là 16.574.225.581 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	<u>Phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số đầu năm	13.832.787.323	13.832.787.323
Tăng do mua sắm mới	324.193.876	324.193.876
Số cuối năm	14.156.981.199	14.156.981.199
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số đầu năm	11.431.828.315	11.431.828.315
Khấu hao trong năm	1.391.694.925	1.391.694.925
Số cuối năm	12.823.523.240	12.823.523.240
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số đầu năm	2.400.959.008	2.400.959.008
Số cuối năm	1.333.457.959	1.333.457.959

Tại ngày 31/12/2017, tổng nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 11.352.123.323 VND (tại ngày 01/01/2017 là 9.612.123.323 VND).

15. TIỀN NỢP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	124.489.244	124.489.244
Tiền nộp bổ sung	10.379.535.039	8.525.891.455
Tiền lãi phân bổ trong năm	4.153.253.603	3.360.114.955
	14.657.277.886	12.010.495.654

16. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Trái phiếu phát hành ngắn hạn (i)	186.075.000.000	229.291.000.000
Trái phiếu phát hành dài hạn (ii)	353.280.000.000	186.075.000.000
	539.355.000.000	415.366.000.000

Ghi chú:

(i) Số dư trái phiếu phát hành ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2017 bao gồm:

- 186.075 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 09/11/2015. Mệnh giá 1.000.000 VND/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: 09/11/2018.

(ii) Số dư trái phiếu phát hành dài hạn tại thời điểm 31/12/2017 bao gồm:

- 100.000 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 17/4/2017. Mệnh giá 1.000.000 VND/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: 17/4/2019.
- 253.280 trái phiếu không chuyển đổi Công ty phát hành ngày 02/10/2017. Mệnh giá 1.000.000 VND/ trái phiếu. Thời gian đáo hạn: 02/10/2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆTTầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B09 - CTCK**Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***17. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Sở giao dịch chứng khoán	1.480.586.081	896.469.901
Trung tâm lưu ký chứng khoán	257.719.068	222.153.482
	<u>1.738.305.149</u>	<u>1.118.623.383</u>

18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Công ty TNHH MTV TCT Xăng dầu Quân Đội	336.000.000	336.000.000
Công ty LD Norfolk HATEXCO	178.476.900	178.476.900
Các đối tượng khác	1.800.850.000	2.006.550.000
	<u>2.315.326.900</u>	<u>2.521.026.900</u>

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	87.732.141	78.827.137
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.434.741.812	2.684.597.807
Thuế thu nhập cá nhân	4.598.472.716	3.463.583.207
	<u>10.120.946.669</u>	<u>6.227.008.151</u>

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Lãi trái phiếu	10.180.225.208	6.635.044.375
Chi phí phải trả khác	542.243.026	375.097.717
	<u>10.722.468.234</u>	<u>7.010.142.092</u>

21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Cổ tức phải trả cổ đông	-	14.000.000.000
Phải trả khác	655.518.635	1.241.068.267
	<u>655.518.635</u>	<u>15.241.068.267</u>

22. THUẾ TNDN HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả (i)	10.609.492.660	-

- (i) Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả được xác định dựa trên lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh trong năm 2017 là 53.047.463.302 đồng. Khoản lợi nhuận chưa thực hiện này là chênh lệch giữa: chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL là 53.061.367.550 đồng và lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện 4.129 đồng với chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL là 13.908.377 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam
 Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09 - CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU*Thay đổi trong vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	350.000.000.000	7.184.537.764	7.184.537.764	17.657.187.375	382.026.262.903
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	23.473.165.095	23.473.165.095
Phân phối lợi nhuận trong năm trước	-	854.807.235	854.807.235	(17.419.228.940)	(15.709.614.470)
Số dư cuối năm trước	350.000.000.000	8.039.344.999	8.039.344.999	23.711.123.530	389.789.813.528
Tăng vốn trong năm	150.000.000.000	-	-	-	150.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	81.294.438.334	81.294.438.334
Phân phối lợi nhuận trong năm (i)	-	1.173.658.255	1.173.658.255	(23.368.291.275)	(21.020.974.765)
Số dư cuối năm	500.000.000.000	9.213.003.254	9.213.003.254	81.637.270.589	600.063.277.097

Ghi chú:

- (i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 45/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 05 năm 2017, lợi nhuận sau thuế năm 2016 được phân phối như sau:
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ : 1.173.658.255 VND
 - Trích quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ : 1.173.658.255 VND
 - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : 1.643.121.557 VND
 - Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành và CBQL : 1.877.853.208 VND
 - Chia cổ tức bằng tiền năm 2016 : 17.500.000.000 VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Vốn đã góp cuối năm		Vốn đã góp đầu năm	
	VND	%	VND	%
Ngân hàng TMCP Sài Gòn	-	0,00%	38.500.000.000	11,00%
Ông Nguyễn Văn Dũng	-	0,00%	22.112.276.000	6,32%
Ông Nguyễn Việt Cường	10.020.700.000	2,00%	15.070.000.000	4,31%
Các cổ đông khác	489.979.300.000	98,00%	274.317.724.000	78,37%
Tổng cộng	500.000.000.000	100%	350.000.000.000	100%

Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm	
Cổ phiếu phổ thông			
+ Số cổ phiếu được phép phát hành	50.000.000	35.000.000	cổ phần
+ Số cổ phiếu đã được phát hành và được góp vốn đầy đủ	50.000.000	35.000.000	cổ phần
+ Mệnh giá của cổ phiếu	10.000	10.000	đồng/cổ phần
+ Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm cuối năm	50.000.000	35.000.000	cổ phần

24. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA CTCK

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	14.756.760.000	21.235.260.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	1.686.000.000	1.750.000.000
	16.442.760.000	22.985.260.000

25. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA LƯU KÝ TẠI VSD CỦA CTCK

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	5.180.620.000	7.898.450.000
	5.180.620.000	7.898.450.000

26. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐƯỢC HƯỞNG QUYỀN CỦA CTCK

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính được hưởng quyền của CTCK	-	96.320.000
	-	96.320.000

27. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	4.398.262.680.000	3.105.480.530.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	26.150.120.000	27.441.700.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	169.296.680.000	174.837.740.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	124.822.010.000	57.261.920.000
	4.718.531.490.000	3.365.021.890.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***28. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	81.236.470.000	74.688.130.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	15.000.000	315.000.000
	<u>81.251.470.000</u>	<u>75.003.130.000</u>

29. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHỜ VỀ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư tại ngày cuối năm và ngày đầu năm lần lượt là 103.226.440.000 VND và 77.201.700.000 VND.

30. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐƯỢC HƯỞNG QUYỀN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư tại ngày cuối năm và ngày đầu năm lần lượt là 15.431.640.000 VND và 10.895.010.000 VND.

31. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	163.306.650.797	110.867.954.698
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	10.124.230.422	10.814.750.457
<i>Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước</i>	<i>10.051.770.807</i>	<i>10.055.151.395</i>
<i>Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài</i>	<i>72.459.615</i>	<i>759.599.062</i>
	<u>173.430.881.219</u>	<u>121.682.705.155</u>

32. PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ VỀ TIỀN GỬI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THEO PHƯƠNG THỨC CTCK QUẢN LÝ

Số dư phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý tại ngày cuối năm và ngày đầu năm lần lượt là 173.430.881.219 VND và 121.682.705.155 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Tầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam
 Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09 - CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

33. LÃI/(LỖ) BÁN CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi/lỗ bán chứng khoán kỳ này	Lãi/lỗ bán chứng khoán kỳ trước
Lãi bán					
Cổ phiếu niêm yết	1.244.312	93.310.066.800	71.848.417.571	21.461.649.229	12.394.687.419
Cổ phiếu chưa niêm yết	168.600	4.784.440.000	4.729.000.000	55.440.000	876.918.801
Giấy tờ có giá	-	12.261.066.901.587	12.254.212.839.391	6.854.062.196	7.402.057.040
Trái phiếu chưa niêm yết	-	270.453.363.137	268.524.092.048	1.929.271.089	471.728.078
Tổng cộng	1.412.912	12.629.614.771.524	12.599.314.349.010	30.300.422.514	21.145.391.338
Lỗ bán					
Cổ phiếu niêm yết	756.546	20.967.607.300	23.791.914.829	(2.824.307.529)	(22.399.645.401)
Cổ phiếu chưa niêm yết	764.383	18.545.585.000	23.462.614.999	(4.917.029.999)	(11.507.395.693)
Giấy tờ có giá	-	32.004.302.270	32.009.811.104	(5.508.834)	(415.969.838)
Trái phiếu chưa niêm yết	-	263.495.298.239	263.745.511.198	(250.212.959)	(169.028.158)
Tổng cộng	1.520.929	335.012.792.809	343.009.852.130	(7.997.059.321)	(34.492.039.090)

34. CHÊNH LỆCH ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

STT	Danh mục các loại tài sản tài chính	Giá trị mua theo sổ kế toán	Giá thị trường hoặc Giá trị hợp lý	Chênh lệch tăng đánh giá lại 31/12/2017	Chênh lệch giảm đánh giá lại 31/12/2017
A	B	C	D	E=C-D	
I	Loại FVTPL				
1	Cổ phiếu niêm yết	78.896.388.968	131.860.600.810	52.965.638.499	1.426.657
2	Cổ phiếu UPCOM	1.424.426.969	1.507.674.300	95.729.051	12.481.720
3	Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	2.593.954.362	2.593.954.362	-	-
	Tổng cộng TSTC FVTPL	82.914.770.299	135.962.229.472	53.061.367.550	13.908.377

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

35. CỐ TỨC, TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ FVTPL, CÁC KHOẢN CHO VAY, HTM, AFS

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Từ tài sản tài chính FVTPL (cổ tức)	2.391.058.434	5.592.026.462
Từ tài sản tài chính HTM (lãi phân bổ)	2.594.425.003	3.515.886.757
Từ các khoản cho vay (lãi cho vay)	107.317.698.671	78.011.991.332
	112.303.182.108	87.119.904.551

36. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí môi giới chứng khoán	75.531.642.853	58.908.374.664
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	2.620.257.072	2.020.144.622
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	4.938.464.935	5.035.735.938
Chi phí các dịch vụ khác	2.768.723	(93.436.428)
	83.093.133.583	65.870.818.796

37. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	4.548.653.491	3.726.884.150
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4.129	1.008.380
	4.548.657.620	3.727.892.530

38. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí bán hàng	14.270.646.407	13.829.164.876
	14.270.646.407	13.829.164.876

39. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lương và các khoản khác theo lương BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	21.194.722.681	10.971.764.607
Chi phí vật tư văn phòng	679.399.210	690.917.613
Chi phí khấu hao	208.725.464	116.148.932
Chi phí khấu hao	261.849.996	130.924.998
Chi phí thuế, phí và lệ phí	184.866.119	130.432.829
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.393.987.831	3.157.748.374
Chi phí khác	3.705.831.954	4.171.283.600
	29.629.383.255	19.369.220.953

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

40. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	101.106.691.848	28.112.412.074
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(55.092.887.578)	(4.916.177.180)
<i>Trừ: Lợi nhuận chưa thực hiện trước thuế</i>	53.047.463.302	-
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế</i>	2.391.058.434	5.593.034.842
<i>Cộng: Chi phí không được trừ</i>	345.634.158	676.857.662
Thu nhập chịu thuế	46.013.804.270	23.196.234.894
Thuế suất thông thường	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp	9.202.760.854	4.639.246.979

Trong kỳ, Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá không có sự khác biệt đáng kể giữa lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp ngoài các khoản thu nhập không chịu thuế và chi phí không được trừ nêu trên. Tuy nhiên, việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

41. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

	Năm nay	Năm trước
Chi phí Thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm (i)	10.609.492.660	-

(i) Chi tiết xem thuyết minh số 22

42. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	81.294.438.334	23.473.165.095
<i>Trong đó : Lợi nhuận kế toán đã thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	38.856.471.821	23.473.165.095
Điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(3.520.974.765)
Số lượng cổ phần phổ thông lưu hành bình quân	47.534.247	35.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.710	570
<i>Trong đó: Lãi cơ bản trên cổ phiếu tính trên lợi nhuận đã thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	817	570

Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2017.

43. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Thuê hoạt động là các khoản thuê văn phòng làm việc của Công ty. Chi phí thuê hoạt động đã ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ là 7.252.895.106 VND.

Tại ngày 31/12/2017, Công ty có khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆTTầng 6, số 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam
Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B09 - CTCK**Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm tới	5.938.803.187	4.406.457.426
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	18.394.057.066	177.500.000

44. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty đã thực hiện theo dõi doanh thu và chi phí theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh chính. Tuy nhiên, các khoản chi phí khác trong kỳ không tách riêng được, do đó Công ty không trình bày thông tin báo cáo theo bộ phận và cho rằng việc không trình bày nội dung này không ảnh hưởng trọng yếu tới việc trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

45. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN*Các khoản lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và thù lao Hội đồng Quản trị trong kỳ như sau:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc	8.210.540.483	9.584.675.736
Thù lao Hội đồng Quản trị	168.000.000	168.000.000
	<u>8.378.540.483</u>	<u>9.752.675.736</u>

46. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Các khoản vay	539.355.000.000	415.366.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	89.049.318.444	134.981.927.135
Nợ thuần	450.305.681.556	280.384.072.865
Vốn chủ sở hữu	600.063.277.097	389.789.813.528
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	75%	72%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

46. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	89.049.318.444	134.981.927.135
Các khoản phải thu, cho vay	941.121.894.853	536.508.582.687
Tài sản tài chính FVTPL	135.962.229.472	104.105.783.806
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12.000.000.000	50.000.000.000
Các khoản ký quỹ	1.695.058.302	1.649.038.580
Tổng cộng	1.179.828.501.071	827.245.332.208
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	539.355.000.000	415.366.000.000
Các khoản phải trả	948.546.010	15.782.413.467
Chi phí phải trả	10.722.468.234	7.010.142.092
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.738.305.149	1.118.623.383
Tổng cộng	552.764.319.393	439.277.178.942

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công nợ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công nợ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản cho vay, các khoản đi vay chịu lãi suất, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Tại 31/12/2017, giá thị trường của các chứng khoán vốn niêm yết của Công ty là 131.860.600.810 đồng. Nếu giá thị trường của các chứng khoán này tăng hoặc giảm 10% tại 31/12/2017 với tất cả các biến số khác không thay đổi, lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ tăng hoặc giảm 10.548.848.065 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***46. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*****Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm/kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm/kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó (nếu có) và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	89.049.318.444	-	89.049.318.444
Các khoản phải thu, cho vay	941.121.894.853	-	941.121.894.853
Tài sản tài chính FVTPL	135.962.229.472	-	135.962.229.472
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12.000.000.000	-	12.000.000.000
Các khoản ký quỹ	-	1.695.058.302	1.695.058.302
	1.178.133.442.769	1.695.058.302	1.179.828.501.071
Số cuối năm			
Các khoản vay	186.075.000.000	353.280.000.000	539.355.000.000
Các khoản phải trả	948.546.010	-	948.546.010
Chi phí phải trả	10.722.468.234	-	10.722.468.234
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.738.305.149	-	1.738.305.149
	199.484.319.393	353.280.000.000	552.764.319.393
Chênh lệch thanh khoản thuần	978.649.123.376	(351.584.941.698)	627.064.181.678

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

46. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	134.981.927.135	-	134.981.927.135
Các khoản phải thu, cho vay	536.508.582.687	-	536.508.582.687
Tài sản tài chính FVTPL	104.105.783.806	-	104.105.783.806
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	50.000.000.000	-	50.000.000.000
Các khoản ký quỹ	-	1.649.038.580	1.649.038.580
	825.596.293.628	1.649.038.580	827.245.332.208
Số đầu năm			
Các khoản vay	229.291.000.000	186.075.000.000	415.366.000.000
Các khoản phải trả	15.782.413.467	-	15.782.413.467
Chi phí phải trả	7.010.142.092	-	7.010.142.092
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.118.623.383	-	1.118.623.383
	253.202.178.942	186.075.000.000	439.277.178.942
Chênh lệch thanh khoản thuần	572.394.114.686	(184.425.961.420)	387.968.153.266

47. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên báo cáo tình hình tài chính là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán. Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016. Công ty không thực hiện trình bày lại số liệu so sánh, chênh lệch giữa số báo cáo và số liệu so sánh nếu trình bày lại như sau:

Báo cáo tình hình tài chính

STT	Chi tiêu	Mã số	Số liệu báo cáo	Điều chỉnh	Số trình bày lại	Ghi chú
	TÀI SẢN			11.467.717.347		
1.	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	105.101.564.051	10.471.937.102	115.573.501.153	[1]
2.	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	(1.052.040.601)	995.780.245	(56.260.356)	[1]
	NGUỒN VỐN			11.467.717.347		
1.	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	356	-	2.293.543.469	2.293.543.469	[2]
2.	Lợi nhuận đã thực hiện	417.1	23.711.123.530	995.780.245	24.706.903.775	[1]
3.	Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2	-	8.178.393.633	8.178.393.633	[1], [2]

Ghi chú:

[1] Trình bày lại đánh giá lại tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ (FVTPL) đầu năm theo Thông tư 334 theo giá trị thị trường.

[2] Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại tương ứng với lợi nhuận chưa thực hiện.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***47. SỐ LIỆU SO SÁNH (Tiếp theo)****Báo cáo kết quả hoạt động**

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu báo cáo	Điều chỉnh số ghi nhận lũy kế đến		Số trình bày lại	Ghi chú
				31/12/2016			
1.	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	112	-	11.467.717.347		11.467.717.347	[3]
2.	Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ	21.2	-	995.780.245		995.780.245	[4]
3.	Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24	14.367.397.441	(995.780.245)		13.371.617.196	[4]
4.	Lợi nhuận kế toán chưa thực hiện	92	-	11.467.717.347		11.467.717.347	[3]
5.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	-	2.293.543.469		2.293.543.469	[5]
6.	Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	200	23.473.165.095	9.174.173.878		32.647.338.973	[3],[5]

Ghi chú:

[3] Trình bày lại chênh lệch tăng đánh giá lại tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ (FVTPL) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 theo giá trị hợp lý.

[4] Phân loại lại chênh lệch giảm đánh giá lại tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ (FVTPL) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

[5] Trình bày lại chi phí thuế TNDN hoãn lại do ảnh hưởng của trình bày lại chênh lệch tăng đánh giá lại tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ (FVTPL) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 theo giá trị hợp lý.

Nguyễn Tiến Thành
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2018

Bùi Thị Thanh Hiền
Kế toán trưởng

Phí Thị Bích Ngọc
Người lập biểu